Canon

EOS M100

Hướng dẫn trợ giúp

TIẾNG VIỆT

© CANON INC. 2017

CT0-D159-B

Tính năng không dây/Phụ kiện
Tính năng không dây
Phụ kiện
Tìm hiểu về máy ảnh
Thiết lập và cơ bản
Chụp/quay
Xem lại
Thiết lập
Giải quyết các vấn đề trục trặc
Lỗi và cảnh báo
Phụ lục
Chỉ mục

Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh và xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ bất kỳ trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Việc chụp ảnh hay ghi phim không được phép (video và/hoặc âm thanh) cho người hoặc các tài liệu đã có bản quyền có thể xâm phạm đến quyền riêng tư của những người này và/hoặc có thể vi phạm các quyền pháp lý của người khác, bao gồm bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ. Lưu ý rằng ngay cả chụp ảnh hoặc ghi phim chỉ nhằm mục đích sử dụng cá nhân cũng có thể bị giới hạn.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng.
- Mặc dù màn hình được chế tạo trong các điều kiện sản xuất có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Quy ước trong hướng dẫn này

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút và nút xoay tương ứng trên máy ảnh.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng.

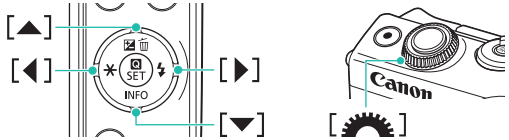

- Các chế độ chụp cũng như biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- : Thông tin quan trọng bạn nên biết
- : Ghi chú và gợi ý để sử dụng máy ảnh thành thạo
- xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, “xx” đại diện cho số trang)
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo thiết lập mặc định.
- Để thuận tiện, tất cả các ống kính và đầu chuyển ngàm gọi đơn giản là “ống kính” và “đầu chuyển ngàm”, dù là đi kèm hay bán riêng.
- Hình minh họa trong hướng dẫn này lấy máy ảnh với ống kính EF-M 15-45mm f/3.5-6.3 IS STM đi kèm làm ví dụ.
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là “thẻ nhớ”.

Tính năng không dây/Phụ kiện
Tính năng không dây
Phụ kiện
Tìm hiểu về máy ảnh
Thiết lập và cơ bản
Chụp/quay
Xem lại
Thiết lập
Giải quyết các vấn đề trục trặc
Lỗi và cảnh báo
Phụ lục
Chỉ mục

Mục lục

Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý 2
Quy ước trong hướng dẫn này 2

Phần 1: Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây 7
Tính năng không dây khả dụng 7
Sử dụng tính năng Wi-Fi 7
Sử dụng tính năng Bluetooth® 7
Gửi ảnh đến smartphone 8
Gửi ảnh đến smartphone đã bật Bluetooth 8
Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC 10
Kết nối với smartphone qua menu Wi-Fi 12
Sử dụng điểm truy cập khác 13
Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký 16
Đăng ký dịch vụ web 16
Tải ảnh lên dịch vụ web 19
Xem ảnh bằng thiết bị phát 20
In ảnh với máy in kết nối không dây 21
Gửi ảnh đến máy ảnh khác 22
Tùy chọn gửi ảnh 23
Gửi nhiều ảnh 23
Lưu ý khi gửi ảnh 25
Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh) 25
Thêm nhận xét 25
Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh) 26
Chuẩn bị ban đầu 26
Gửi ảnh 27
Sử dụng smartphone để xem ảnh của máy ảnh và điều khiển máy ảnh 28
Định vị ảnh khi chụp/quay 28
Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone 29
Chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập không dây 30
Chỉnh sửa thông tin kết nối 30
Đặt lại thiết lập không dây về mặc định 33
Xóa thông tin của thiết bị đã kết nối qua Bluetooth 33

Phụ kiện 34
Sơ đồ hệ thống 35
Phụ kiện tùy chọn 36
Ống kính 36
Phụ kiện nguồn 36
Phụ kiện khác 37
Máy in 37
Lưu trữ ảnh và phim 37
Sử dụng phụ kiện tùy chọn 38
Xem lại trên TV 38
Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới 38
Sử dụng phần mềm 39
Phần mềm 39
Kiểm tra môi trường máy tính 40
Cài đặt phần mềm 40
Lưu ảnh vào máy tính 40
In ảnh 41
In dễ dàng 41
Định cấu hình thiết lập in 42
In cảnh phim 44
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF) 45
Thêm ảnh vào sách ảnh 46

Phần 2 : Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản 48
Những điều cần chú ý khi thao tác 48
Chuẩn bị ban đầu 49
Giữ máy ảnh 49
Sạc pin 49
Lắp/tháo pin 49
Lắp/tháo thẻ nhớ 49
Thiết lập ngày và giờ 49
Ngôn ngữ hiển thị 50
Sử dụng ống kính 50
Lắp ống kính EF và EF-S 50
Bật/Tắt 51
Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn) 51
Nút chụp 51
Góc độ màn hình và hướng 51
Các khung trên màn hình chụp 51
Tùy chọn hiển thị khi chụp 52
Tùy chọn hiển thị xem lại 52
Màn hình điều khiển nhanh 52
Màn hình menu 52
Bàn phím ảo 52
Hiển thị đèn báo 52
Chụp/quay 53
Chế độ tự động 53
Tự động nhận cảnh thông minh: Ảnh 53
Tự động nhận cảnh thông minh: Phim 53
Chụp trong chế độ bán tự động 54
Biểu tượng cảnh 55
Chụp với thiết lập ưa thích (Trợ giúp sáng tạo) 56
Cảnh cụ thể 58
Chụp với hiệu ứng màu da đẹp (Màu da đẹp) 58
Chụp cận cảnh (Cận cảnh) 58
Chủ thể chuyển động (Thể thao) 58
Chụp cảnh đêm không sử dụng chân máy (Chụp đêm cầm tay) 58
Chụp bản thân mình trong thiết lập tối ưu (Tự chụp chân dung) 58
Tăng hiệu ứng màu trong ảnh chụp thực phẩm (Đồ ăn) 59
Chụp trong cảnh ngược sáng (Điều khiển ngược sáng HDR) 59
Áp dụng hiệu ứng đặc biệt 59
Chụp cảnh có độ tương phản cao (Dải sáng động cao) 59
Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ) 59
Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá) 60
Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi) 60
Chụp với hiệu ứng nét mềm (Nét mềm) 60
Chế độ chỉnh tay 60
Thiết lập chụp từ màn hình đơn 60
Độ sáng ảnh (Phơi sáng) 61
Màu ảnh 62
Lấy nét 64
Đèn flash 67
Thiết lập khác 68
Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể 70
Tùy chỉnh điều khiển và hiển thị 72
Quay phim 73
Ghi phim ở chế độ quay phim 73
Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh 73
Tắt tự động giảm tốc độ màn trập 73
Quay phim time-lapse (Phim time-lapse) 74
Điều chỉnh âm lượng ghi 74

Tính năng tiện dụng 74
Sử dụng hẹn giờ 74
Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp) 75
Chụp liên tục 75
Thay đổi chất lượng ảnh 75
Chụp ở định dạng RAW 76
Thay đổi tỷ lệ khung ảnh 76
Thay đổi chất lượng phim 77
Xem lại 78
Xem lại 78
Xem ảnh và phim 78
Sử dụng các thao tác cảm ứng để xem lại 79
Phóng to ảnh 79
Xem trình chiếu 79
Xem phim digest 80
Duyệt ảnh và tìm ảnh 80
Xác định vị trí ảnh trong bảng kê 80
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định 80
Tìm kiếm ảnh bằng nút xoay trước 81
Chống xóa ảnh 81
Chống xóa nhiều ảnh 81
Chống xóa một phạm vi ảnh 81
Hủy chống xóa tất cả ảnh một lần 81
Xếp hạng cho ảnh (Xếp hạng) 82
Xóa ảnh 82
Xóa nhiều ảnh 82
Xóa một phạm vi ảnh 82
Chỉnh sửa ảnh 82
Xoay ảnh 82
Thay đổi cỡ ảnh 83
Cắt ảnh 83
Áp dụng hiệu ứng bộ lọc 83
Hiệu chỉnh mắt đỏ 83
Xử lý ảnh RAW bằng máy ảnh 84
Xử lý nhiều ảnh 84
Chỉnh sửa phim 84
Cắt đoạn đầu/cuối phim 84
Giảm kích thước tập tin 85
Chỉnh sửa phim digest 85
Thiết lập 86
Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh 86
Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp 86
Đánh số thứ tự tập tin 86
Định dạng thẻ nhớ 87
Sử dụng chế độ tiết kiệm 87
Điều chỉnh tiết kiệm pin 87
Độ sáng màn hình 87
Tùy chỉnh hiển thị thông tin chụp 87
Tùy chỉnh hiển thị thông tin xem lại 87
Giờ quốc tế 88
Ngôn ngữ hiển thị 88
Điều chỉnh màn hình cảm ứng 88
Tự động khóa màn hình cảm ứng 88
Làm sạch cảm biến hình ảnh 88
Thiết lập thông tin bản quyền cần ghi trên ảnh 89
Điều chỉnh thiết lập khác 89
Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh 89
Giải quyết các vấn đề trục trặc 90
Lỗi và cảnh báo 94

Phần 3: Phụ lục

Thông tin trên màn hình 97
Khi chụp ảnh/quay phim 97
Trong khi xem lại 98
Bảng chức năng và menu 101
Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp 101
Điều khiển nhanh 103
Tab chụp 105
Tab C.Fn 112
Điều khiển nhanh nút INFO. 113
Tab thiết lập 114
Tab xem lại 115
Màn hình điều khiển nhanh trong chế độ xem lại 115
Thông số kỹ thuật 116
Chỉ mục 122
Những điều cần chú ý về bảo mật 124
Phần mềm bên thứ ba 124
Thông tin cá nhân và những điều cần chú ý về bảo mật 125

Phần 1:

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Gửi ảnh qua Wi-Fi đến nhiều thiết bị tương thích hoặc chia sẻ ảnh qua dịch vụ web.

Tính năng không dây khả dụng

Sử dụng tính năng Wi-Fi

Bạn có thể gửi, nhận ảnh và điều khiển máy ảnh từ xa bằng cách kết nối với các thiết bị hoặc dịch vụ khác qua Wi-Fi.

- Smartphone và máy tính bảng
  Gửi ảnh đến smartphone và máy tính bảng có tính năng Wi-Fi. Bạn cũng có thể chụp live view từ xa bằng smartphone hoặc máy tính bảng. Để thuận tiện cho việc sử dụng trong hướng dẫn này, smartphone, máy tính bảng và các thiết bị tương thích khác được gọi chung là “smartphone.”
- Dịch vụ web
  Thêm thông tin tài khoản của bạn vào máy ảnh để dịch vụ ảnh trực tuyến CANON iMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác gửi ảnh từ máy ảnh lên dịch vụ. Ảnh chưa gửi trong máy ảnh cũng có thể được gửi đến máy tính hoặc dịch vụ web thông qua CANON iMAGE GATEWAY.
- Thiết bị phát
  Xem ảnh trên TV tương thích DLNA* hoặc các thiết bị khác.
  * Liên minh kết nối đời sống số
- Máy in
  In ảnh không dây trên máy in tương thích PictBridge (hỗ trợ DPS over IP).
- Máy ảnh khác
  Gửi và nhận ảnh không dây giữa các máy ảnh Canon tương thích Wi-Fi.

Sử dụng tính năng Bluetooth®

Bạn có thể dễ dàng ghép đôi máy ảnh với smartphone có tính năng Bluetooth với công nghệ năng lượng thấp*. Bạn cũng có thể chụp hoặc xem ảnh bằng cách sử dụng smartphone làm điều khiển từ xa.
* Sau đây được gọi chung là Bluetooth”.

Gửi ảnh đến smartphone

Truyền ảnh đến smartphone như sau.

- Kết nối qua Bluetooth (📖8)
  Bằng tính năng ghép đôi, bạn có thể dễ dàng kết nối máy ảnh với smartphone có tính năng Bluetooth. Thao tác này giúp bạn dễ dàng truyền ảnh đến smartphone.
- Kết nối qua NFC (📖10)
  Đơn giản chạm máy ảnh vào smartphone Android tương thích NFC để kết nối.
- Kết nối qua menu Wi-Fi (📖12)
  Bạn có thể kết nối máy ảnh với smartphone như khi kết nối với máy tính hoặc thiết bị khác. Có thể thêm nhiều smartphone.

Trước khi kết nối với máy ảnh, smartphone cần được cài đặt ứng dụng riêng miễn phí Camera Connect. Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng này (smartphone được hỗ trợ và chức năng đi kèm), tham khảo trang web của Canon.

- Khuyến cáo chuyển đổi từ EOS Remote sang ứng dụng di động Camera Connect khi kết nối máy ảnh Canon tương thích Wi-Fi với smartphone qua Wi-Fi.

Gửi ảnh đến smartphone đã bật Bluetooth

Khi đã ghép đôi máy ảnh với smartphone qua Bluetooth, bạn chỉ cần thao tác đơn giản trên smartphone để xem và lưu ảnh của máy ảnh.

1 Cài đặt Camera Connect.

- Đối với smartphone Android, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ Google Play.
- Đối với iPhone hoặc iPad, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ App Store.

2 Đăng ký tên.

- Nhấn nút nguồn.
- Nhấn nút MENU, chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab [4], rồi chọn [Tên máy].
- Nhấn nút (SET) để truy cập bàn phím, rồi nhập tên máy.
- Để quay lại [Thiết lập giao tiếp không dây] sau khi nhấn nút MENU, nhấn lại nút MENU.

3 Chuẩn bị ghép đôi.

- Chọn [Thiết lập Bluetooth], nhấn các nút ▲/▼ hoặc xoay nút xoay để chọn [Ghép đôi], rồi nhấn nút (SET).

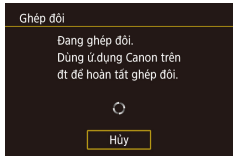

- Màn hình sẽ hiển thị cho biết máy ảnh đang chờ kết nối.

4 Khởi động Camera Connect.

- Kích hoạt Bluetooth trên smartphone, rồi khởi động Camera Connect trên smartphone.
- Sau khi nhận diện được máy ảnh, màn hình chọn máy ảnh sẽ hiển thị.

5 Chọn máy ảnh để kết nối.

- Chọn tên máy ảnh.
- Hoàn tất quá trình ghép đôi cho smartphone.

6 Hoàn tất ghép đôi.

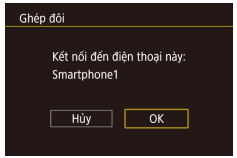

- Thông báo xác nhận sẽ hiển thị trên máy ảnh. Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (FUNC/SET).

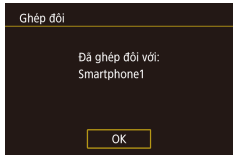

- Nhấn nút (FUNC/SET) khi màn hình bên trái hiển thị.

7 Truyền ảnh.

- Máy ảnh sẽ tự động chuyển sang Wi-Fi nếu bạn chọn [Images on camera] trong Camera Connect.
- Trên iPhone hoặc iPad, trong menu thiết lập Wi-Fi của thiết bị, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Sử dụng smartphone để truyền ảnh từ máy ảnh vào smartphone.
- Để chuyển sang Bluetooth, tắt kết nối Wi-Fi trên smartphone.

- Tuổi thọ pin có thể ngắn hơn khi sử dụng máy ảnh sau khi kết nối, do pin bị tiêu hao ngay cả khi đã bật chức năng tiết kiệm pin.
- Trước khi mang máy ảnh đến những nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, đặt [Bluetooth] thành [Tắt] để tránh giao tiếp của Bluetooth vẫn hoạt động ngay cả khi máy ảnh đã tắt.

- Trạng thái kết nối Bluetooth được biểu thị bằng một trong các biểu tượng sau.
  - [ ] Đã kết nối, [ ] Đã ngắt
- Bạn cũng có thể sử dụng máy ảnh để tắt kết nối Wi-Fi được mô tả ở bước 7.
- Để tắt giao tiếp của Bluetooth, chọn MENU > tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Thiết lập Bluetooth] và đặt [Bluetooth] thành [Tắt].
- Để kiểm tra thông tin của smartphone đã kết nối qua Bluetooth trong [Kiểm tra/xóa thông tin kết nối], chọn MENU > tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Thiết lập Bluetooth]. Chọn [Kiểm tra địa chỉ] để kiểm tra địa chỉ Bluetooth của máy ảnh.

Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC

Sử dụng chức năng NFC của smartphone Android để đơn giản hóa quá trình cài đặt Camera Connect và kết nối đến máy ảnh.
Thao tác khi thiết bị được kết nối lúc đầu qua NFC sẽ khác nhau tùy theo chế độ máy ảnh lúc chạm vào thiết bị.

- Nếu máy ảnh đang ở chế độ chụp khi chạm vào thiết bị, bạn có thể chọn và gửi ảnh trên màn hình chọn ảnh. Khi thiết bị được kết nối, bạn có thể sử dụng smartphone để chụp live view từ xa hoặc định vị ảnh chụp (📖28). Các thiết bị đã kết nối gần đây được liệt kê trong menu Wi-Fi và có thể kết nối lại dễ dàng.
- Nếu máy ảnh đang ở chế độ xem lại khi chạm vào thiết bị, hiển thị bảng kê xuất hiện để chọn ảnh và bạn có thể chọn và gửi ảnh.

Kết nối qua NFC khi máy ảnh đã tắt hoặc đang ở chế độ chụp

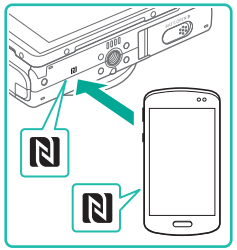

1 Cài đặt Camera Connect.

- Tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone để kiểm tra vị trí của Dấu N (N).
- Kích hoạt NFC trên smartphone và chạm Dấu N (N) của các thiết bị vào nhau để tự động khởi động Google Play trên smartphone. Khi trang tải Camera Connect hiển thị, hãy tải và cài đặt ứng dụng.

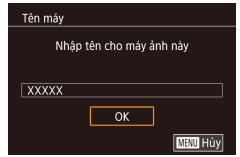

2 Thiết lập kết nối.

- Chạm Dấu N (N) trên smartphone đã cài đặt Camera Connect vào Dấu N của máy ảnh.
- Máy ảnh sẽ tự khởi động.
- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút ▲/▼ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).
- Camera Connect khởi động trên smartphone và các thiết bị được tự động kết nối.

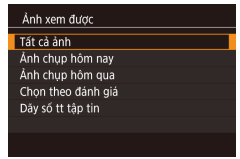

3 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Khi màn hình hiển thị, nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Tất cả ảnh], rồi nhấn nút (SET).
- Bạn giờ có thể sử dụng smartphone để chụp live view từ xa, duyệt ảnh hoặc truyền ảnh trên máy ảnh.

4 Gửi ảnh.

- Chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Gửi hình này], rồi nhấn nút (SET).
- Thông báo [Hoàn tất truyền dữ liệu] sẽ hiển thị sau khi ảnh được gửi và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút MENU, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút (SET). Bạn cũng có thể sử dụng smartphone để ngắt kết nối.

- Khi sử dụng NFC, lưu ý những điểm sau.
  - Tránh va đập mạnh giữa máy ảnh và smartphone. Làm vậy có thể gây hỏng thiết bị.
  - Các thiết bị có thể không nhận diện được nhau ngay lập tức tùy thuộc vào smartphone. Trong trường hợp này, thử để thiết bị gần nhau ở vị trí khác đôi chút. Nếu kết nối vẫn không được thiết lập, giữ các thiết bị chạm vào nhau cho đến khi màn hình máy ảnh thay đổi.
  - Không đặt các vật khác vào giữa máy ảnh và smartphone. Lưu ý rằng vỏ máy ảnh hoặc smartphone hay các phụ kiện tương tự có thể gây cản trở kết nối.
- Để chụp live view từ xa, chọn [Tất cả ảnh] ở bước 3.
- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [Tất cả ảnh] ở bước 3. Để ngăn không cho smartphone xem ảnh trên máy ảnh, chọn một tùy chọn khác ở bước 3 (📖31). Bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho smartphone đăng ký sau này nếu cần (📖31).

- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (📖32).
- Để tắt kết nối NFC, chọn MENU > tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [NFC] > [Tắt].

Kết nối qua NFC trong chế độ xem lại

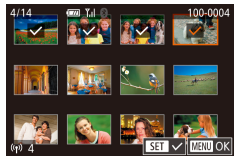

- Nhấn nút ▶.
- Chạm Dấu N (N) trên smartphone đã cài đặt Camera Connect (📖10) vào Dấu N của máy ảnh.
- Nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn ảnh cần gửi, rồi nhấn nút (SET). [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút (SET). [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút MENU.
- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).
- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Gửi], rồi nhấn nút (SET).
- Ảnh đã được gửi.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút MENU, rồi nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK].

- Nếu có thông báo trên máy ảnh hoặc smartphone yêu cầu nhập tên trong khi kết nối, thực hiện theo bước 2 trong phần “Kết nối qua NFC khi máy ảnh đã tắt hoặc đang ở chế độ chụp” (📖10) để nhập tên.
- Máy ảnh sẽ không lưu giữ thông tin smartphone được kết nối qua NFC trong chế độ xem lại.

Kết nối với smartphone qua menu Wi-Fi

Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (13).

1 Cài đặt Camera Connect.

- Đối với smartphone Android, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ Google Play.
- Đối với iPhone hoặc iPad, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ App Store.

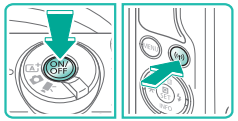

2 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút nguồn.
- Nhấn nút (( )).
- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút ▲/▼ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).

3 Chọn [ ].

- Nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn [ ], rồi nhấn nút (SET).

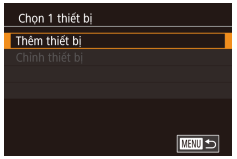

4 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút (SET).

- SSID của máy ảnh và mật mã sẽ hiển thị.

5 Kết nối smartphone với mạng.

- Trong menu thiết lập Wi-Fi của smartphone, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Trong trường mật mã, nhập mật mã hiển thị trên máy ảnh.

6 Khởi động Camera Connect.

- Khởi động Camera Connect trên smartphone.

7 Chọn máy ảnh để kết nối.

- Trên màn hình chọn máy ảnh hiển thị trên smartphone, chọn máy ảnh để bắt đầu ghép đôi.

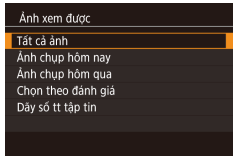

8 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Khi màn hình hiển thị, nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Tất cả ảnh], rồi nhấn nút (SET).
- Bạn giờ có thể sử dụng smartphone để chụp live view từ xa, duyệt ảnh hoặc truyền ảnh trên máy ảnh.

9 Gửi ảnh.

- Chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Gửi hình này], rồi nhấn nút (SET).
- Thông báo [Hoàn tất truyền dữ liệu] sẽ hiển thị sau khi ảnh được gửi và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút MENU, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút (SET). Bạn cũng có thể sử dụng smartphone để ngắt kết nối.

- Để chụp live view từ xa, chọn [Tất cả ảnh] ở bước 8.
- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [Tất cả ảnh] ở bước 8. Để ngăn không cho smartphone xem ảnh trên máy ảnh, chọn một tùy chọn khác ở bước 8 (31). Bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho smartphone đăng ký sau này nếu cần (31).

- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (32).
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 3 bằng cách chọn MENU > tab [4] > [Kết nối Wi-Fi].
- Để kết nối mà không cần nhập mật mã ở bước 5, chọn MENU > tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Mật mã] > [Tắt]. [Mật mã] không còn hiển thị trên màn hình SSID (ở bước 4) nữa.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút ▲/▼ để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút (SET). Để thêm thiết bị mới, nhấn các nút ◀/▶ để hiển thị màn hình lựa chọn thiết bị, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU > tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhật ký đích] > [Tắt].

Sử dụng điểm truy cập khác

Khi kết nối máy ảnh với smartphone thông qua menu Wi-Fi, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập hiện có.
Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.

Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập

Xác nhận rằng bộ định tuyến Wi-Fi hoặc trạm cơ sở phù hợp với các chuẩn Wi-Fi trong “Cáp nối” (120).
Các phương pháp kết nối thay đổi tùy theo điểm truy cập có hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS, 14) hay không (15). Với điểm truy cập không tương thích WPS, kiểm tra thông tin sau.

- Tên mạng (SSID/ESSID)
  SSID hoặc ESSID của điểm truy cập được sử dụng, còn được gọi là “tên điểm truy cập” hoặc “tên mạng.”

- Xác thực mạng / mã hóa dữ liệu (phương pháp mã hóa / chế độ mã hóa)
  Phương pháp mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây. Kiểm tra thiết lập bảo mật được sử dụng: WPA2-PSK (AES), WPA2-PSK (TKIP), WPA-PSK (AES), WPA-PSK (TKIP), WEP (Xác thực hệ thống mở), hoặc không bảo mật.
- Mật mã (khóa mã hóa / khóa mạng)
  Khóa được sử dụng khi mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây, còn được gọi là “khóa mã hóa” hoặc “khóa mạng.”
- Danh mục khóa (khóa truyền)
  Khóa được đặt khi sử dụng phương pháp WEP để xác thực mạng / mã hóa dữ liệu. Sử dụng “1” làm thiết lập.

- Nếu yêu cầu sử dụng tài khoản quản trị viên hệ thống để điều chỉnh thiết lập mạng, liên hệ với quản trị viên hệ thống để biết chi tiết.
- Những thiết lập này rất quan trọng cho việc bảo mật mạng. Cần đặc biệt thận trọng khi thay đổi những thiết lập này.

- Để tìm hiểu về tương thích WPS và cách kiểm tra thiết lập, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Bộ định tuyến là thiết bị tạo cấu trúc mạng (LAN) để kết nối nhiều máy tính. Bộ định tuyến có trang bị chức năng Wi-Fi gọi là “bộ định tuyến Wi-Fi.”
- Tất cả bộ định tuyến Wi-Fi và trạm cơ sở trong hướng dẫn này được gọi là “điểm truy cập.”
- Nếu bạn sử dụng chức năng lọc địa chỉ MAC trên mạng Wi-Fi, đảm bảo đã thêm địa chỉ MAC của máy ảnh vào điểm truy cập. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy ảnh bằng cách chọn MENU > tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Kiểm địa chỉ MAC].

Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS

WPS giúp hoàn tất thiết lập kết nối các thiết bị qua mạng Wi-Fi một cách dễ dàng. Bạn có thể sử dụng phương pháp Push Button Configuration (PBC) hoặc phương pháp PIN để thiết lập điểm truy cập có hỗ trợ WPS.

1 Kết nối smartphone với điểm truy cập.

2 Chuẩn bị kết nối.

- Truy cập màn hình [Đang chờ kết nối] bằng cách thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Kết nối với smartphone qua menu Wi-Fi” (12).

3 Chọn [Đổi mạng].

- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Đổi mạng], rồi nhấn nút (SET).
- Danh sách các điểm truy cập được xác định sẽ hiển thị.

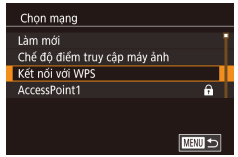

4 Chọn [Kết nối với WPS].

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Kết nối với WPS], rồi nhấn nút (SET).

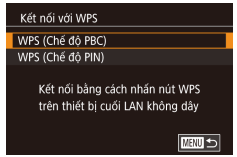

5 Chọn [WPS (Chế độ PBC)].

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [WPS (Chế độ PBC)], rồi nhấn nút (SET).

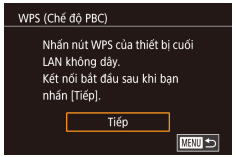

6 Thiết lập kết nối.

- Trên điểm truy cập, nhấn giữ nút kết nối WPS trong vài giây.
- Nhấn nút (SET) trên máy ảnh để chuyển đến bước tiếp theo.

7 Gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 6 – 9 trong phần “Kết nối với smartphone qua menu Wi-Fi” (12) để chọn smartphone, điều chỉnh thiết lập riêng và gửi ảnh.

- Mã PIN hiển thị khi bạn chọn [WPS (Chế độ PIN)] trong bước 5 là để đặt cho điểm truy cập. Chọn một thiết bị trên màn hình [Chọn 1 thiết bị]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của điểm truy cập.

Kết nối điểm truy cập trong danh sách

1 Xem điểm truy cập trong danh sách.

- Xem danh sách mạng (điểm truy cập) như mô tả ở bước 1 – 3 của phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (14).

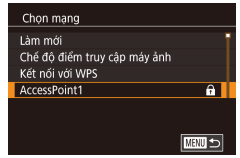

2 Chọn điểm truy cập.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn mạng (điểm truy cập), rồi nhấn nút (SET).

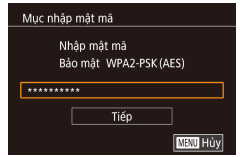

3 Nhập mật mã điểm truy cập.

- Nhấn nút (SET) để truy cập bàn phím, rồi nhập mật mã.
- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút (SET).

4 Chọn [Tự động].

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Tự động], rồi nhấn nút (SET).

5 Gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 6 – 9 trong phần “Kết nối với smartphone qua menu Wi-Fi” (12) để chọn smartphone, điều chỉnh thiết lập riêng và gửi ảnh.

- Để xác định mật mã điểm truy cập, kiểm tra điểm truy cập đó hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng.
- Nếu không phát hiện điểm truy cập nào ngay cả khi đã chọn [Làm mới] ở bước 2 để cập nhật danh sách, chọn [Chỉnh thủ công] ở bước 2 để hoàn tất thiết lập điểm truy cập bằng tay. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình và nhập SSID, thiết lập bảo mật và mật mã.
- Mật khẩu của điểm truy cập bạn đã từng kết nối sẽ hiển thị là [*] ở bước 3. Để sử dụng cùng một mật mã. nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút (Set).

Điểm truy cập đã sử dụng

Bạn có thể tự động kết nối lại với bất kỳ điểm truy cập trước đó bằng cách thực hiện theo bước 4 trong phần “Kết nối với smartphone qua menu Wi-Fi” (12).

- Để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi chọn [Chế độ điểm truy cập máy ảnh].
- Để chuyển điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi thực hiện theo quy trình “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (14) từ bước 4 hoặc quy trình “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (15) từ bước 2.

Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký

Đăng ký dịch vụ web

Sử dụng smartphone hoặc máy tính để thêm dịch vụ web vào máy ảnh.

- Để hoàn tất thiết lập cho CANON iMAGE GATEWAY và các dịch vụ web khác, smartphone hay máy tính cần có trình duyệt và được kết nối với mạng internet.
- Kiểm tra trang web CANON iMAGE GATEWAY để tìm hiểu chi tiết về các yêu cầu trình duyệt (Microsoft Internet Explorer, v.v...), bao gồm thông tin về thiết lập và phiên bản.
- Để tìm hiểu thông tin về các quốc gia và khu vực có thể sử dụng CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo trang web của Canon (http://www.canon.com/cig/).
- Để tìm hiểu hướng dẫn và chi tiết thiết lập CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo phần thông tin trợ giúp cho CANON iMAGE GATEWAY.
- Để sử dụng các dịch vụ web khác ngoài CANON iMAGE GATEWAY, bạn cần có tài khoản của các dịch vụ này. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo trang web của dịch vụ web bạn muốn đăng ký.
- Bạn có thể phải thanh toán thêm phí kết nối ISP và phí điểm truy cập riêng.

- CANON iMAGE GATEWAY cũng cung cấp hướng dẫn tải về.

Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY

Liên kết máy ảnh với CANON iMAGE GATEWAY bằng cách thêm CANON iMAGE GATEWAY là dịch vụ web đích trên máy ảnh. Lưu ý rằng bạn sẽ cần phải nhập địa chỉ email đã sử dụng trên máy tính hoặc smartphone để nhận tin nhắn thông báo cho việc hoàn tất thiết lập liên kết.

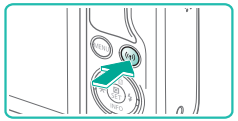

1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút (( )).

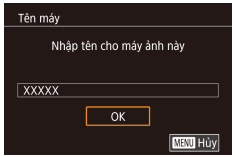

- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút ▲/▼ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).

2 Chọn [☁].

- Nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn [☁], rồi nhấn nút (SET).

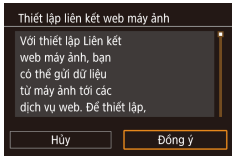

3 Đồng ý thỏa thuận để nhập địa chỉ email.

- Đọc thỏa thuận hiển thị, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Đồng ý], rồi nhấn nút (SET).

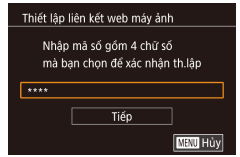

4 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

- Kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 4 – 6 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖14) hoặc các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖15).

5 Nhập địa chỉ email.

- Ngay khi máy ảnh kết nối với CANON iMAGE GATEWAY thông qua điểm truy cập, màn hình nhập địa chỉ email sẽ hiển thị.
- Nhập địa chỉ email, nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút (SET).

6 Nhập một số có bốn chữ số.

- Nhập một số có bốn chữ số theo lựa chọn của bạn, nhấn các nút ▲/▼ hoặc xoay nút xoay để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút (SET).
- Bạn sẽ cần đến bốn chữ số này khi thiết lập liên kết với CANON iMAGE GATEWAY ở bước 8.

7 Kiểm tra tin nhắn thông báo.

- Ngay khi thông tin được gửi đến CANON iMAGE GATEWAY, bạn sẽ nhận được tin nhắn thông báo trong địa chỉ email đã nhập ở bước 5.
- Nhấn nút (FUNC/SET) trên màn hình tiếp theo cho biết thông báo đã được gửi.
- Biểu tượng [☁] sẽ thay đổi thành [☁].

8 Truy cập trang trong tin nhắn thông báo và hoàn tất thiết lập liên kết máy ảnh.

- Từ máy tính hoặc smartphone, truy cập trang được liên kết trong tin nhắn thông báo.
- Thực hiện theo hướng dẫn để hoàn tất thiết lập trong trang thiết lập liên kết máy ảnh.

9 Hoàn tất thiết lập CANON iMAGE GATEWAY trên máy ảnh.

- Nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn [☁], rồi nhấn nút (FUNC/SET).
- [📷] (📖26) và CANON iMAGE GATEWAY sẽ được thêm vào kết nối đích.
- Bạn có thể thêm dịch vụ web khác nếu cần. Trong trường hợp này, thực hiện theo hướng dẫn từ bước 2 trong phần “Đăng ký các dịch vụ web khác” (📖18).

- Đảm bảo rằng ứng dụng mail của smartphone hoặc máy tính ban đầu không được định cấu hình để chặn email từ các tên miền liên quan, do định cấu hình này có thể ngăn việc nhận tin nhắn thông báo.

- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 1 (📖32).
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu. Nhấn các nút ◀/▶ để truy cập màn hình chọn thiết bị và chọn một thiết bị.

Đăng ký các dịch vụ web khác

Ngoài dịch vụ CANON iMAGE GATEWAY, bạn cũng có thể thêm các dịch vụ web khác vào máy ảnh.

1 Đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY và truy cập trang thiết lập của liên kết máy ảnh.

- Từ máy tính hoặc smartphone, truy cập địa chỉ http://www.canon.com/cig/ để vào trang CANON iMAGE GATEWAY.

2 Định cấu hình dịch vụ web sẽ sử dụng.

- Thực hiện theo hướng dẫn trên smartphone hoặc máy tính để cài đặt dịch vụ web.

3 Chọn [ ].

- Nhấn nút ((•)).
- Nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn [ ], rồi nhấn nút (SET).
- Thiết lập dịch vụ web đã được cập nhật.

- Nếu các thiết lập đã định cấu hình thay đổi, lặp lại các bước sau để cập nhật thiết lập cho máy ảnh.

Tải ảnh lên dịch vụ web

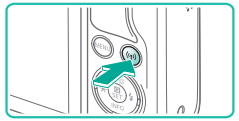

1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút ((•)).

2 Chọn kết nối đích.

- Nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn biểu tượng dịch vụ web để kết nối, rồi nhấn nút (SET).
- Nếu có nhiều người nhận hoặc nhiều tùy chọn chia sẻ được sử dụng với cùng một dịch vụ web, chọn mục mong muốn trên màn hình [Chọn Người nhận] bằng cách nhấn các nút ▲/▼, rồi nhấn nút (SET).

3 Gửi ảnh.

- Chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Gửi hình này], rồi nhấn nút (SET).
- Khi tải lên YouTube, vui lòng đọc điều khoản dịch vụ, chọn [Đồng ý], rồi nhấn nút (SET).
- Sau khi ảnh được gửi, [OK] sẽ hiển thị. Nhấn nút (SET) để trở lại màn hình xem lại.

- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh một lần, thay đổi kích cỡ ảnh và thêm nhận xét trước khi gửi (📖23).
- Để xem ảnh đã tải vào CANON iMAGE GATEWAY trên smartphone, thử sử dụng ứng dụng Canon Online Photo Album dành riêng trên smartphone. Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho iPhone hoặc iPad từ App Store hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.

Xem ảnh bằng thiết bị phát

Xem ảnh trên thẻ nhớ của máy ảnh trên TV hoặc thiết bị khác.
Ngoài TV tương thích DLNA, cần có thiết bị phát chẳng hạn như máy chơi game hoặc smartphone cho tính năng này. Trong hướng dẫn này, cụm từ "thiết bị phát" được sử dụng để chỉ bất kỳ thiết bị nào như vậy.
Chỉ thực hiện theo các hướng dẫn sau đây khi đã kết nối thiết bị phát với điểm truy cập. Để tìm hiểu chỉ dẫn liên quan, tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị.

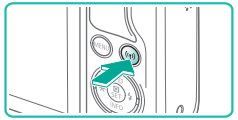

1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút (( )).

2 Chọn [▭].

- Nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn [▭], rồi nhấn nút (SET).

3 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

- Kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 4 – 6 trong phần "Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS" (📖14) hoặc các bước 2 – 4 trong phần "Kết nối điểm truy cập trong danh sách" (📖15).

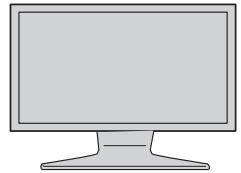

- Khi máy ảnh sẵn sàng kết nối với thiết bị phát, màn hình này hiển thị. Màn hình này sẽ tối lại sau giây lát.
- Sau khi các thiết bị đã kết nối, sử dụng thiết bị phát để xem ảnh. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị phát.

4 Hiển thị màn hình thiết lập thiết bị phát trên TV.

- Sử dụng thiết bị phát để hiển thị [EOS Canon EOS M100] lên TV.
- Có thể hiển thị biểu tượng khác tùy thuộc vào thiết bị phát. Tìm biểu tượng gắn nhãn [EOS Canon EOS M100].

5 Hiển thị ảnh.

- Chọn [EOS Canon EOS M100] > thẻ nhớ (thẻ SD hoặc thẻ khác) > thư mục > ảnh.
- Chọn ảnh để hiển thị trên TV. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị phát.
- Khi hoàn tất, nhấn nút (SET) trên máy ảnh để ngắt kết nối. Nếu màn hình tối lại, nhấn nút bất kỳ. Khi màn hình thứ hai ở bước 3 hiển thị, nhấn nút (SET).

- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút ▲/▼ để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút (SET). Để thêm thiết bị mới, nhấn các nút ◀/▶ để hiển thị màn hình lựa chọn thiết bị, rồi định cấu hình thiết lập.
- Kết nối thiết bị phát trước đó được liệt kê thành “MediaServ.”
- Ảnh RAW và phim sẽ không hiển thị.
- Bảng thông tin và chi tiết hiển thị trên TV khác nhau tùy thuộc vào thiết bị phát. Một số thiết bị phát có thể không hiển thị thông tin ảnh hoặc có thể hiển thị xoay ngang ảnh chụp dọc.
- Biểu tượng được gắn một phạm vi số chẳng hạn như “1-100” chứa ảnh được nhóm theo số tập tin trong thư mục đã chọn.
- Ngày hiển thị cho thẻ nhớ hoặc thư mục có thể là ngày trên máy ảnh trong lần xem gần nhất.

In ảnh với máy in kết nối không dây

Kết nối máy ảnh với máy in thông qua Wi-Fi để in ảnh như sau.
Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (13).

1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút (Wi-Fi).

2 Chọn [🖨].

- Nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn [🖨], rồi nhấn nút (SET).

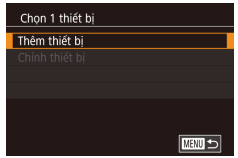

3 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút (SET).

- SSID của máy ảnh và mật mã sẽ hiển thị.

4 Kết nối máy in với mạng.

- Trong menu thiết lập Wi-Fi của máy in, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.

5 Chọn máy in.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn tên máy in, rồi nhấn nút (SET).

6 Chọn ảnh để in.

- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn ảnh.
- Nhấn nút (SET), chọn [🖨], rồi nhấn lại nút (SET).
- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [In], rồi nhấn nút (SET).
- Để tìm hiểu chi tiết về hướng dẫn in, tham khảo phần “In ảnh” (📖41).
- Để ngắt kết nối, nhấn nút (📡), nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút (SET).

- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút ▲/▼ để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút (SET). Để thêm thiết bị mới, nhấn các nút ◀/▶ để hiển thị màn hình lựa chọn thiết bị, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU > tab [🔧4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhật ký đích] > [Tắt].
- Khi sử dụng điểm truy cập khác, tham khảo phần “Sử dụng điểm truy cập khác” (📖13).

Gửi ảnh đến máy ảnh khác

Kết nối hai máy ảnh qua Wi-Fi và gửi ảnh giữa các máy ảnh như sau.

- Chỉ các máy ảnh Canon tương thích với Wi-Fi mới có thể được kết nối qua Wi-Fi. Bạn không thể kết nối đến máy ảnh Canon không tương thích Wi-Fi, kể cả khi hỗ trợ thẻ FlashAir/Eye-Fi.

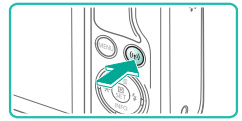

1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút (📡).

2 Chọn [📷].

- Nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn [📷], rồi nhấn nút (SET).

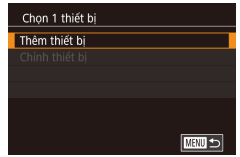

3 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút (SET).
- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trên máy ảnh đã chọn.
- Thông tin kết nối máy ảnh sẽ được thêm khi thông báo [Bắt đầu kết nối máy ảnh đã chọn] hiển thị trên cả hai màn hình máy ảnh.

4 Gửi ảnh.

- Chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Gửi hình này], rồi nhấn nút (SET).
- Thông báo [Hoàn tất truyền dữ liệu] sẽ hiển thị sau khi ảnh được gửi và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút MENU, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút (SET).

- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút ▲/▼ để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút (SET). Để thêm thiết bị mới, nhấn các nút ◀/▶ để hiển thị màn hình lựa chọn thiết bị, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU > tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhật ký đích] > [Tắt].
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh một lần và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (23).

Tùy chọn gửi ảnh

Bạn có thể chọn nhiều ảnh để gửi cùng lúc và thay đổi độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) trước khi gửi. Một vài dịch vụ web cũng cho phép bạn ghi chú thích lên ảnh được gửi.

Gửi nhiều ảnh

1 Chọn [Chọn và gửi].

- Trên màn hình truyền ảnh, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Chọn và gửi], rồi nhấn nút (SET).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn phương pháp lựa chọn.

Chọn ảnh riêng lẻ

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (23), chọn [Chọn] và nhấn nút (SET).

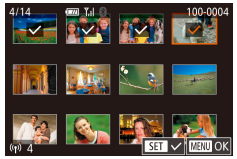

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn ảnh cần gửi, rồi nhấn nút (SET). [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút (SET). [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút MENU.
- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).

3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Gửi], rồi nhấn nút (SET).

Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖23), chọn [Chọn Phạm vi] và nhấn nút (SET).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn nút (SET) và chọn ảnh đầu tiên.
- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn ảnh, rồi nhấn nút (SET).
- Nhấn nút ▶ để chọn [Ảnh cuối], rồi nhấn nút (SET).
- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn ảnh, rồi nhấn nút (SET).
- Không thể chọn ảnh trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối.
- Để bao gồm phim, nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn [Gồm phim], rồi nhấn nút (SET) để đánh dấu tùy chọn đã chọn (✓).
- Nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).

3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Gửi], rồi nhấn nút (SET).

Gửi ảnh xếp hạng

Gửi nhiều ảnh với cùng xếp hạng.

1 Chọn [Ảnh xếp loại].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖23), chọn [Ảnh xếp loại] và nhấn nút (SET).
- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn hạng, rồi nhấn nút (SET). Màn hình chọn ảnh chỉ hiển thị những ảnh có cùng hạng đã chọn.
- Bạn cũng có thể xóa ảnh khỏi nhóm ảnh sẽ gửi bằng cách chọn ảnh và nhấn nút (SET) để bỏ dấu [✓].
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút MENU.
- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).

2 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Gửi], rồi nhấn nút (SET).

Lưu ý khi gửi ảnh

- Tùy thuộc vào điều kiện của mạng bạn đang sử dụng, thời gian gửi phim có thể kéo dài hơn. Đảm bảo lưu ý đến lượng pin trong máy ảnh.
- Số lượng ảnh hoặc thời lượng phim gửi tới dịch vụ web có thể sẽ bị giới hạn.
- Khi gửi phim tới smartphone, lưu ý rằng chất lượng ảnh được hỗ trợ thay đổi tùy theo smartphone. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.
- Trên màn hình, cường độ tín hiệu không dây được biểu thị bằng các biểu tượng sau.
  [] cao, [] trung bình, [] thấp, [] yếu
- Gửi ảnh lên dịch vụ web sẽ mất ít thời gian hơn khi gửi lại ảnh đã gửi vẫn còn trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY.

Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

Trên màn hình truyền ảnh, chọn [] bằng cách nhấn các nút ▲/▼, rồi nhấn nút (SET). Trên màn hình hiển thị, chọn thiết lập độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) bằng cách nhấn các nút ▲/▼, rồi nhấn nút (SET).

- Để gửi ảnh với kích cỡ gốc, chọn [Không] là tùy chọn thay đổi cỡ ảnh.
- Chọn [S2] sẽ thay đổi cỡ ảnh lớn hơn cỡ đã chọn trước khi gửi.
- Bạn không thể thay đổi cỡ phim.

Thêm nhận xét

Bạn có thể sử dụng máy ảnh để thêm nhận xét cho ảnh sẽ được gửi đến các địa chỉ email hoặc dịch vụ mạng xã hội. Số lượng ký tự và ký hiệu có thể nhập khác nhau tùy theo dịch vụ web.

1 Truy cập màn hình để thêm nhận xét.

- Trên màn hình truyền ảnh, chọn [] bằng cách nhấn các nút ▲/▼/◀/▶, rồi nhấn nút (SET).

2 Thêm nhận xét.

3 Gửi ảnh.

- Khi ảnh không có nhận xét, nhận xét đặt ở CANON iMAGE GATEWAY sẽ tự động được gửi.
- Bạn cũng có thể ghi chú thích nhiều ảnh cùng lúc trước khi gửi. Nhận xét tương tự được thêm vào tất cả ảnh gửi đi cùng lúc.

Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh)

Bạn có thể gửi ảnh chưa được truyền trên thẻ nhớ tới máy tính hoặc dịch vụ web qua CANON iMAGE GATEWAY.
Lưu ý rằng không thể chỉ gửi ảnh lên các dịch vụ web.

Chuẩn bị ban đầu

Chuẩn bị máy ảnh

Đăng ký [📱] làm kết nối đích. Trên máy tính đích, bạn có thể cài đặt và định cấu hình Image Transfer Utility, phần mềm miễn phí tương thích với Đồng bộ ảnh.

1 Thêm [📱] vào kết nối đích.

- Thêm [📱] vào kết nối đích như mô tả trong phần "Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY" (📖17).
- Để thêm một dịch vụ web vào kết nối đích, đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY (📖16), chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web rồi chọn dịch vụ web trong thiết lập Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON iMAGE GATEWAY.

2 Chọn kiểu ảnh gửi (chỉ khi gửi phim cùng với ảnh).

- Nhấn nút MENU, chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab [📶4], rồi chọn [Cài đặt Wi-Fi].
- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Đồng bộ ảnh], rồi chọn [Ảnh/Phim] .

Chuẩn bị máy tính

Cài đặt và định cấu hình phần mềm trên máy tính đích.

1 Cài đặt Image Transfer Utility.

- Cài đặt Image Transfer Utility trên máy tính đã kết nối với internet (📖40).
- Image Transfer Utility cũng có thể được tải từ trang thiết lập Đồng bộ ảnh của CANON iMAGE GATEWAY (📖26).

2 Đăng ký máy ảnh.

- Windows: Trong thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào [], rồi nhấp [Add new camera].
- Mac OS: Trong thanh menu, nhấp [], rồi nhấp [Add new camera].
- Một danh sách các máy ảnh kết nối với CANON iMAGE GATEWAY sẽ hiển thị. Chọn máy ảnh gửi ảnh đến.
- Khi máy ảnh được đăng ký xong và máy tính sẵn sàng nhận ảnh, biểu tượng sẽ đổi thành [].

Gửi ảnh

Ảnh gửi từ máy ảnh sẽ tự động được lưu vào máy tính.
Nếu máy tính bạn định gửi ảnh đến bị tắt, ảnh sẽ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY. Ảnh lưu trữ sẽ bị xóa định kỳ, do đó đừng quên bật máy tính và lưu ảnh.

1 Gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tải ảnh lên dịch vụ web” (📖19) và chọn [].
- Ảnh đã gửi sẽ được gắn biểu tượng [].

2 Lưu ảnh vào máy tính.

- Khi bạn bật máy tính, ảnh sẽ tự động lưu vào máy tính.
- Ảnh sẽ tự động được gửi vào dịch vụ web từ máy chủ CANON iMAGE GATEWAY, kể cả khi máy tính đã tắt.

- Khi gửi ảnh, sử dụng pin sạc đầy hoặc lắp bộ nối nguồn DC và kết nối bộ điều hợp thiết bị nguồn (cả hai đều bán riêng, 📖36) nếu có thể.

- Những ảnh chưa được gửi đến máy tính qua CANON iMAGE GATEWAY sẽ vẫn được gửi ngay cả khi đã nhập vào máy tính bằng phương pháp khác.
- Tốc độ gửi ảnh từ máy ảnh tới máy tính sẽ nhanh hơn khi thao tác trên cùng một mạng, vì ảnh sẽ được gửi qua điểm truy cập mà không cần qua CANON iMAGE GATEWAY. Lưu ý rằng ảnh lưu trữ trên máy tính sẽ gửi tới CANON iMAGE GATEWAY, do đó máy tính phải luôn được kết nối với internet.

Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone

Với việc cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album (Canon OPA), bạn có thể sử dụng smartphone để xem và tải ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trong khi ảnh được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY. Để chuẩn bị, thiết lập truy cập smartphone như sau.

- Đảm bảo bạn đã hoàn tất thiết lập như mô tả trong phần “Chuẩn bị máy tính” (📖26).
- Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho iPhone hoặc iPad từ App Store hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.
- Đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY (📖16), chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web rồi đặt cho phép xem và tải từ smartphone trong thiết lập Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON iMAGE GATEWAY.

- Do ảnh chỉ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY và sẽ bị xóa, không thể xem lại ảnh sau này.
- Ảnh đã gửi trước khi bật cho phép smartphone xem và tải ảnh trong thiết lập Đồng bộ ảnh không thể truy cập theo cách này.

- Để tìm hiểu hướng dẫn Canon Online Photo Album, tham khảo phần Trợ giúp Canon Online Photo Album.

Sử dụng smartphone để xem ảnh của máy ảnh và điều khiển máy ảnh

Bạn có thể thực hiện các thao tác sau thông qua ứng dụng dành riêng Camera Connect trên smartphone.

- Duyệt ảnh trên máy ảnh và lưu vào smartphone
- Định vị ảnh khi chụp (📖28)
- Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone (📖29)

> - Trước tiên cần định cấu hình thiết lập riêng để cho phép xem ảnh trên smartphone (📖12, 📖30).

Định vị ảnh khi chụp/quay

Từ smartphone đã bật Bluetooth, bạn có thể sử dụng thông tin GPS (chẳng hạn như vĩ độ, kinh độ và độ cao) để định vị ảnh hoặc phim khi chụp/quay. Bạn có thể xem lại thông tin GPS ghi trên máy ảnh (📖99) và bạn có thể xem vị trí của ảnh và phim trên bản đồ khi sử dụng phần mềm (📖39).

1 Ghép đôi máy ảnh và smartphone qua Bluetooth (📖8).

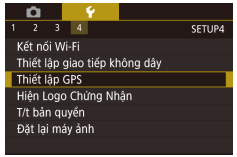

2 Chọn [Thiết lập GPS].

- Nhấn nút MENU, chọn [Thiết lập GPS] trên tab [4], rồi nhấn nút (SET).

3 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [GPS qua Di động] rồi nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Bật].

4 Chụp/quay.

- Ảnh và phim bạn chụp/quay sẽ được định vị bằng thông tin GPS smartphone, và bạn có thể kiểm tra theo mô tả trong phần “Hiển thị thông tin 8” (📖99).
- Trước khi khởi động Camera Connect trên smartphone lần tới, đảm bảo máy ảnh và smartphone được kết nối qua Bluetooth trước khi chụp/quay.

> - Bạn chỉ có thể định vị ảnh theo cách này khi đang dùng Camera Connect.
> - Thông tin GPS thêm vào phim được thu nhận vào lúc đầu khi bắt đầu quay.
> - Thông tin GPS không thể cập nhật khi Wi-Fi chưa tắt.
> - Thông tin GPS thêm vào ảnh trong chụp live view từ xa được thu nhận vào lúc đầu khi bạn chuyển sang kết nối Wi-Fi.
> - Ảnh có thể không được định vị nếu bạn kết nối qua NFC hoặc Bluetooth khi máy ảnh tắt.
> - Người khác có thể định vị hoặc nhận diện bạn bằng cách sử dụng dữ liệu vị trí trong ảnh hoặc phim đã định vị. Cẩn thận khi chia sẻ ảnh với người khác, chẳng hạn như đăng ảnh trực tuyến nơi có nhiều người xem.

> - Để kiểm tra thông tin GPS tiếp nhận từ smartphone, chọn MENU > tab [4] > [Thiết lập GPS] > [Hiển thị thông tin GPS].
> - Trạng thái tiếp nhận GPS được biểu thị bằng một trong các biểu tượng sau.
> [GPS] Đang thu nhận, [GPS] Không thu nhận

Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone

Điều khiển máy ảnh qua Wi-Fi

Bạn có thể chụp ảnh khi xem màn hình chụp trên smartphone.

- Trước tiên cần định cấu hình thiết lập riêng để cho phép xem tất cả ảnh trên smartphone (📖31).

1 Chuẩn bị máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

2 Kết nối máy ảnh với smartphone (📖12).

- Chọn [Tất cả ảnh] trong thiết lập riêng.

3 Chọn chế độ chụp live view từ xa.

- Trong Camera Connect trên smartphone, chọn [Remote live view shooting].
- Sau khi máy ảnh đã sẵn sàng để chụp live view từ xa, ảnh truyền trực tiếp từ máy ảnh sẽ hiển thị trên smartphone.
- Lúc này, thông báo sẽ hiển thị trên máy ảnh và tất cả các thao tác trừ thao tác nhấn nút nguồn đều vô hiệu.

4 Chụp.

- Dùng smartphone để chụp.

- Không sử dụng được chức năng quay phim.
- Quá trình lấy nét có thể mất thời gian lâu hơn.
- Tùy thuộc vào trạng thái kết nối, hiển thị ảnh hoặc nhả màn trập có thể bị trễ.

- Bất cứ mọi chuyển động bị giật của chủ thể trên màn hình smartphone xảy ra do môi trường kết nối đều sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Ảnh chụp sẽ không được truyền đến smartphone. Sử dụng smartphone để duyệt và truyền ảnh từ máy ảnh.

Điều khiển máy ảnh qua Bluetooth

Bạn có thể dùng smartphone đã bật Bluetooth để chụp và chuyển hiển thị ảnh từ xa.
Chức năng này có hiệu quả nếu bạn muốn kết nối nhanh trong khi chụp hoặc khi bạn điều khiển chế độ xem lại trong lúc kết nối với TV.

1 Chuẩn bị máy ảnh.

- Thiết lập chế độ và các chức năng chụp trên máy ảnh.
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy khi chụp.

2 Kết nối máy ảnh với smartphone (📖8).

- Đảm bảo đã thiết lập kết nối Bluetooth.

3 Chọn bộ điều khiển từ xa Bluetooth.

- Trong Camera Connect trên smartphone, chọn [Bluetooth remote controller].
- Màn hình smartphone sẽ thay đổi sang màn hình điều khiển từ xa qua Bluetooth.

4 Chụp và chuyển giữa các ảnh.

- Sử dụng smartphone để chụp trong chế độ chụp và chuyển giữa các ảnh trong chế độ xem lại.

- [Bluetooth remote controller] không sử dụng được khi kết nối qua Wi-Fi.

- Bạn có thể kiểm tra trạng thái kết nối Bluetooth bằng cách tham khảo biểu tượng trên màn hình.

Chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập không dây

Chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập không dây như sau.

Chỉnh sửa thông tin kết nối

1 Truy cập menu Wi-Fi và chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn nút (( )).
- Nhấn các nút ◀/▶ để truy cập màn hình lựa chọn thiết bị, nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn biểu tượng của thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút (SET).

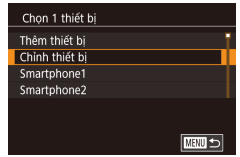

2 Chọn [Chỉnh thiết bị].

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Chỉnh thiết bị], rồi nhấn nút (SET).

3 Chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút (SET).

4 Chọn mục để chỉnh sửa.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn mục cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút (SET).
- Các mục có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị hoặc dịch vụ.

Các mục có thể định cấu hình	Kết nối				
	📷	📱	🖨	🖥	Dịch vụ web
Đổi tên thiết bị (📖31)	O	O	O	–	–
Xem thiết lập (📖31)	–	O	–	–	–
Xóa th/tin kết nối (📖31)	O	O	O	–	–

O : Có thể định cấu hình – : Không thể định cấu hình

Đổi tên thiết bị

Bạn có thể thay đổi tên thiết bị (tên hiển thị) hiển thị trên máy ảnh.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖30), chọn [Đổi tên thiết bị] rồi nhấn nút (SET).
- Nhấn nút (SET) để truy cập bàn phím, rồi nhập tên máy.

Xóa thông tin kết nối

Xóa thông tin kết nối (thông tin thiết bị đã kết nối tới) như sau.

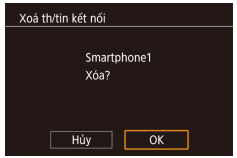

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖30), chọn [Xoá th/tin kết nối] rồi nhấn nút (SET).
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).
- Thông tin kết nối sẽ bị xóa.

Chỉ định ảnh có thể xem từ smartphone

Chỉ định ảnh nào trên thẻ nhớ của máy ảnh có thể xem từ smartphone kết nối với máy ảnh.

Tùy chỉnh thiết lập	Ảnh có thể xem từ smartphone
Tất cả ảnh	Tất cả ảnh trên thẻ nhớ
Ảnh chụp hôm nay	Ảnh đã chụp trong ngày đó
Ảnh chụp hôm qua	Ảnh đã chụp trong những ngày như chỉ định
Chọn theo đánh giá	Ảnh có xếp hạng như chỉ định
Dãy số tt tập tin	Ảnh trong phạm vi số tập tin như chỉ định

Có thể thực hiện theo hướng dẫn tương tự khi màn hình ở bước 2 hiển thị sau khi thiết lập kết nối với smartphone.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖30), chọn [Xem thiết lập] và nhấn nút (SET).

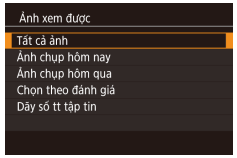

2 Chọn và đặt tùy chọn.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn tùy chọn.
- Sau khi chọn [Tất cả ảnh] hoặc [Ảnh chụp hôm nay]: Nhấn nút (SET).
- Sau khi chọn [Ảnh chụp hôm qua]: Nhấn nút (SET), nhấn các nút ▲/▼ trên màn hình tiếp theo để chỉ định ngày, rồi nhấn nút (SET).
- Sau khi chọn [Chọn theo đánh giá]: Nhấn nút (SET), nhấn các nút ▲/▼ trên màn hình tiếp theo để chọn thứ hạng, rồi nhấn nút (SET).
- Sau khi chọn [Dãy số tt tập tin]: Nhấn nút (SET), chỉ định ảnh đầu và ảnh cuối trên màn hình tiếp theo, chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).

- Để chụp live view từ xa, chọn [Tất cả ảnh].

Thay đổi tên máy ảnh

Đổi tên máy ảnh (hiển thị trên thiết bị kết nối) như mong muốn.

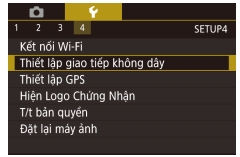

1 Chọn [Thiết lập giao tiếp không dây].

- Nhấn nút MENU và chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab [4].

2 Chọn [Tên máy].

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Tên máy], rồi nhấn nút (SET).

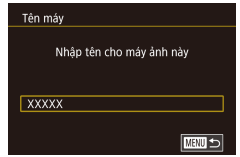

3 Thay đổi tên máy.

- Nhấn nút (SET) để truy cập bàn phím, rồi nhập tên máy.

- Thông báo sẽ hiển thị nếu bạn nhập tên bắt đầu với biểu tượng hoặc dấu cách. Nhấn nút (SET) và nhập tên khác.
- Bạn có thể đổi tên máy từ màn hình [Tên máy] hiển thị trong lần đầu sử dụng Wi-Fi. Trong trường hợp này, chọn khung nhập, nhấn nút (SET) để truy cập bàn phím, rồi nhập tên mới.

Đặt lại thiết lập không dây về mặc định

Đặt lại thiết lập không dây về mặc định nếu bạn chuyển quyền sở hữu máy ảnh cho người khác hoặc vứt bỏ máy ảnh.
Đặt lại thiết lập không dây cũng sẽ xóa tất cả các thiết lập dịch vụ web.
Trước khi chọn tùy chọn này, đảm bảo rằng bạn muốn đặt lại thiết lập không dây.

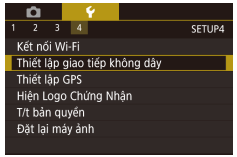

1 Chọn [Thiết lập giao tiếp không dây].

- Nhấn nút MENU và chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab [4].

2 Chọn [Thiết lập lại].

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Thiết lập lại], rồi nhấn nút (SET).

3 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).
- Thiết lập không dây đã được đặt lại.

- Để đặt lại các thiết lập ngoài thiết lập không dây về mặc định, chọn [Đặt lại máy ảnh] trên tab [4] .

Xóa thông tin của thiết bị đã kết nối qua Bluetooth

Xóa thông tin về tất cả các smartphone đã kết nối trước ghi ghép đôi với smartphone khác.

1 Chọn [Thiết lập Bluetooth].

- Nhấn nút MENU và chọn tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Thiết lập Bluetooth].

2 Chọn [Kiểm tra/xóa thông tin kết nối].

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Kiểm tra/xóa thông tin kết nối], rồi nhấn nút (SET).

3 Xóa thông tin.

- Trong màn hình [Kiểm tra/xóa thông tin kết nối], nhấn nút (SET).
- Sau khi thông báo [Xóa thông tin về các thiết bị bạn đã kết nối] hiển thị, nhấn các nút ◀/▶ hoặc xoay nút xoay để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).

4 Xóa thông tin của máy ảnh.

- Trong menu thiết lập Bluetooth trên smartphone, xóa thông tin của máy ảnh đã đăng ký trên smartphone.

Phụ kiện

Với các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác, bạn sẽ được sử dụng máy ảnh với nhiều cách hơn.

Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon.
Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v... do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng việc sửa chữa sản phẩm Canon do những trục trặc kể trên nếu có sẽ không thuộc phạm vi bảo hành, và bạn phải thanh toán chi phí.

Tính năng không dây/Phụ kiện
Tính năng không dây
Phụ kiện
Tìm hiểu về máy ảnh
Thiết lập và cơ bản
Chụp/quay
Xem lại
Thiết lập
Giải quyết các vấn đề trục trặc
Lỗi và cảnh báo
Phụ lục
Chỉ mục

Sơ đồ hệ thống

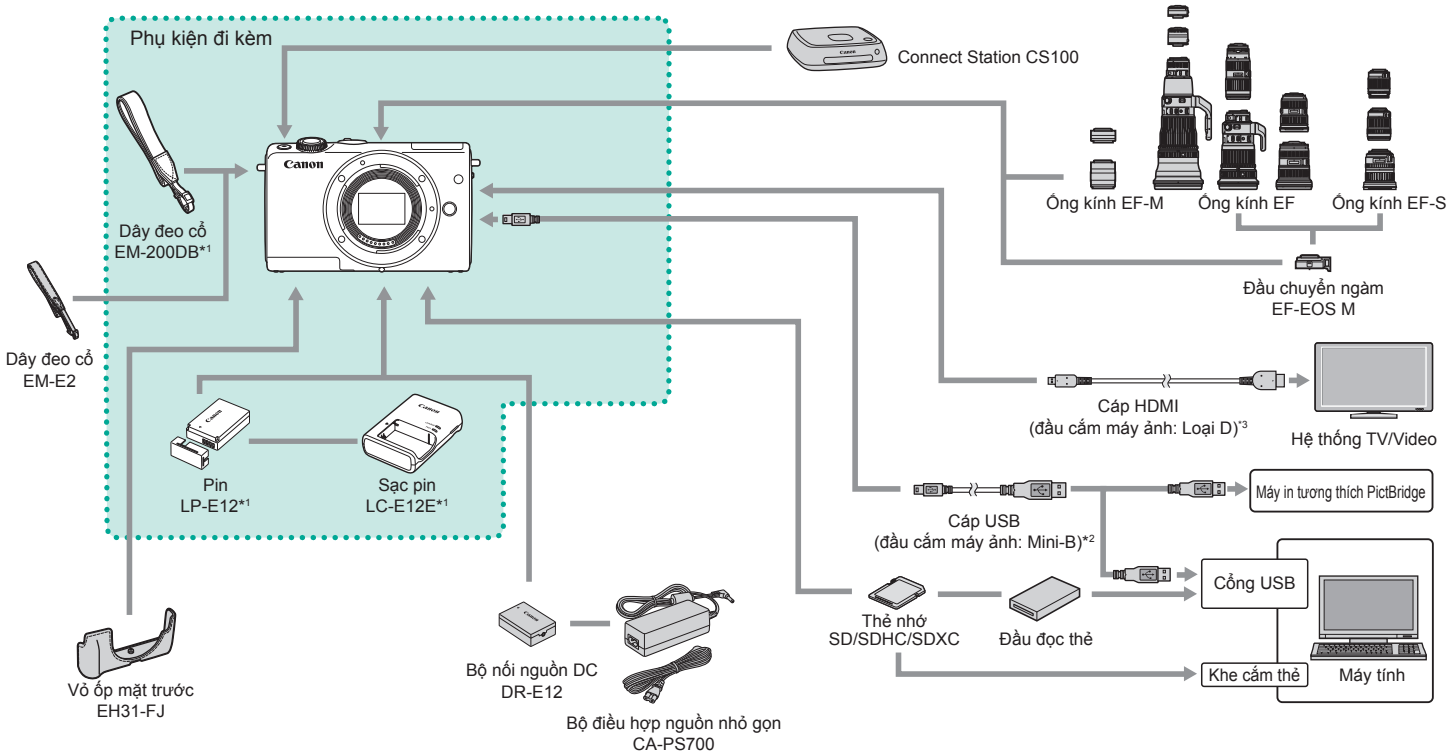

*1 Cũng có thể mua riêng.
*2 Cũng có sẵn phụ kiện chính hãng của Canon (Cáp nối IFC-400PCU).
*3 Sử dụng cáp bán sẵn trên thị trường không dài quá 2,5 m (8,2 ft.).

Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện sau của máy ảnh được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

Ống kính

Ống kính EF-M, EF và EF-S

- Thay ống kính để phù hợp với chủ thể hoặc phong cách chụp ưa thích. Lưu ý rằng ống kính EF và EF-S yêu cầu có Đầu chuyển ngàm EF-EOS M.

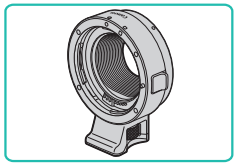

Đầu chuyển ngàm ống kính EF-EOS M

- Sử dụng đầu chuyển ngàm khi lắp ống kính EF hoặc EF-S.

Phụ kiện nguồn

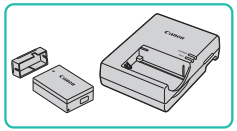

Pin LP-E12

- Pin lithium-ion có thể sạc lại

Sạc pin LC-E12E

- Sạc cho Pin LP-E12

- Pin có bao gồm một nắp tiện lợi mà bạn có thể gắn nắp vào để biết được ngay trạng thái sạc pin. Gắn nắp để dấu ▲ nhìn thấy được trên pin đã sạc và gắn nắp để dấu ▲ không nhìn thấy được trên pin chưa sạc.

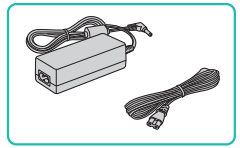

Bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn CA-PS700

- Để cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới. Đề nghị dùng khi sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài hoặc khi kết nối máy ảnh với máy in hoặc máy tính. Không thể sử dụng để sạc pin máy ảnh.

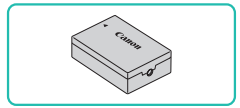

Bộ nối nguồn DC DR-E12

- Được sử dụng với bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn.

- Có thể sử dụng sạc pin và bộ điều hợp thiết bị nguồn tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 - 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Phụ kiện khác

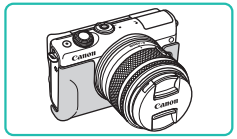

Vỏ ốp mặt trước EH31-FJ

- Lắp phía trước để bảo vệ máy ảnh khỏi bụi bẩn, trầy xước và đem lại diện mạo mới cho máy ảnh.

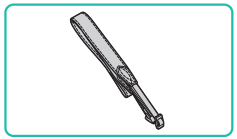

Dây đeo cổ EM-E2

- Dây deo cổ mềm và thoải mái.

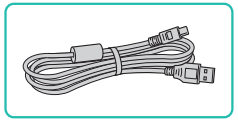

Cáp nối IFC-400PCU

- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in.
- IFC-200U và IFC-500U cũng tương thích với máy ảnh.

Máy in

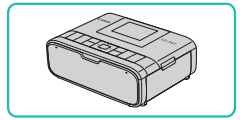

Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in.
  Để tìm hiểu chi tiết, liên hệ đại lý Canon gần nhất.

Lưu trữ ảnh và phim

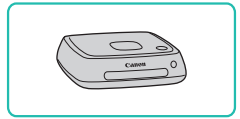

Connect Station CS100

- Phương tiện chia sẻ, dùng để lưu ảnh chụp, xem ảnh trên TV kết nối, in không dây trên máy in tương thích Wi-Fi, chia sẻ ảnh trên internet, v.v...

Sử dụng phụ kiện tùy chọn

Xem lại trên TV

Bạn có thể xem ảnh trên TV bằng cách kết nối máy ảnh với HDTV qua cáp HDMI bán sẵn trên thị trường (không dài quá 2,5 m / 8,2 ft., có cổng Loại D trên đầu cắm máy ảnh). Bạn có thể xem phim được quay ở chất lượng ảnh [FHD 59.94P], [FHD 29.97P], [FHD 23.98P], [HD 59.94P], [FHD 50.00P], [FHD 25.00P] hoặc [HD 50.00P] với độ nét cao.
Để tìm hiểu chi tiết về cách kết nối hoặc chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.

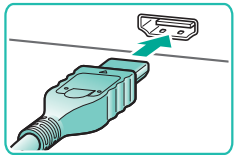

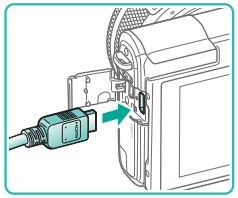

1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn chân cắm của cáp vào ngõ vào HDMI như hình minh họa.
- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào cổng.

3 Bật TV và chuyển ngõ vào.

- Chuyển ngõ vào TV sang ngõ vào mà bạn đã kết nối với cáp ở bước 2.

4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Nhấn nút ▶.
- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)
- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và TV trước khi ngắt kết nối cáp.

- Các thao tác với màn hình cảm ứng không được hỗ trợ khi máy ảnh kết nối với TV.

- Khi máy ảnh kết nối với TV, bạn cũng có thể chụp khi ngắm chụp trên màn hình lớn của TV. Để chụp ảnh, thực hiện các bước tương tự như khi sử dụng màn hình máy ảnh. Tuy nhiên, không thể sử dụng Zoom điểm MF và Báo nét khi lấy nét tay.

Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới

Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng cả Bộ điều hợp Thiết bị nguồn CA-PS700 và Bộ nối nguồn DC DR-E12 (cả hai đều bán riêng) giúp bạn không cần phải quan tâm đến mức pin còn lại.

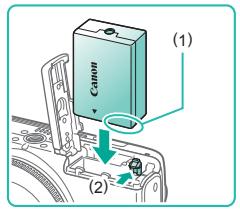

1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh.

2 Lắp bộ nối nguồn.

- Mở nắp và hướng bộ nối nguồn với đầu cực (1) như hình, giữ mấu khóa pin về phía (2), rồi lắp bộ nối nguồn.
- Đóng nắp.

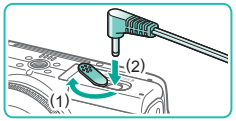

3 Kết nối bộ điều hợp với bộ nối nguồn.

- Mở nắp và cắm hoàn toàn phích cắm của bộ điều hợp vào bộ nối nguồn.

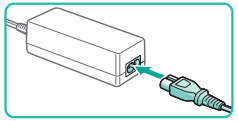

4 Kết nối dây nguồn.

- Cắm một đầu của dây nguồn vào bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn, rồi cắm đầu kia vào ổ điện.
- Bật máy ảnh và sử dụng theo mong muốn.
- Khi dùng xong, tắt máy ảnh và rút dây nguồn ra khỏi ổ điện.

- Không ngắt kết nối bộ điều hợp hoặc rút dây nguồn ra khi máy ảnh vẫn đang bật. Làm vậy có thể khiến ảnh bị xóa hoặc gây hỏng máy ảnh.
- Không gắn bộ điều hợp hoặc dây của bộ điều hợp vào vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.

Sử dụng phần mềm

Phần mềm có thể tải từ trang web của Canon được giới thiệu bên dưới cùng với hướng dẫn cách cài đặt và lưu ảnh vào máy tính.

Phần mềm

Sau khi cài đặt phần mềm, bạn có thể thực hiện các chức năng sau trên máy tính.

- EOS Utility
  - Nhập ảnh và thay đổi thiết lập máy ảnh
- Digital Photo Professional
  - Duyệt, xử lý và chỉnh sửa ảnh, bao gồm ảnh RAW
- Picture Style Editor
  - Chỉnh sửa kiểu ảnh rồi tạo và lưu tập tin kiểu ảnh
- Image Transfer Utility
  - Thiết lập đồng bộ ảnh (📖26) và nhận ảnh
- Map Utility
  - Sử dụng bản đồ để xem thông tin GPS đã được thêm vào ảnh

- Để xem và chỉnh sửa phim trên máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với phim được quay bởi máy ảnh.

- Image Transfer Utility cũng có thể được tải từ trang thiết lập Đồng bộ ảnh của CANON iMAGE GATEWAY.

Kiểm tra môi trường máy tính

Để tìm hiểu chi tiết thông tin tương thích và các yêu cầu hệ thống phần mềm (bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới), truy cập trang web của Canon.

Cài đặt phần mềm

1 Tải về phần mềm.

- Sử dụng máy tính có kết nối internet để truy cập www.canon.com.vn/localizedmanual.
- Truy cập trang dành cho quốc gia hoặc khu vực sở tại.
- Tải về phần mềm.

2 Thực hiện theo chỉ dẫn hiển thị.

- Nhấp đúp vào tập tin vừa tải về để cài đặt.

Lưu ảnh vào máy tính

Sử dụng cáp nối để kết nối máy ảnh và lưu ảnh vào máy tính.

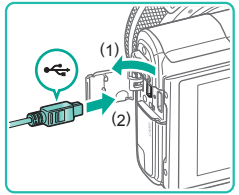

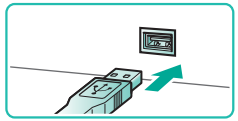

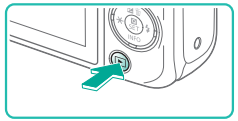

1 Kết nối máy ảnh với máy tính.

- Khi máy ảnh đã tắt, mở nắp (1). Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa (2).
- Cắm phích cắm lớn hơn của cáp vào cổng USB của máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối USB trên máy tính, tham thảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

2 Bật máy ảnh và hiển thị EOS Utility.

- Nhấn nút ▶.
- Windows: Nhấp đúp vào biểu tượng EOS Utility trên màn hình máy tính.
- Mac OS: Nhấp vào biểu tượng EOS Utility trong Dock.
- Về sau, EOS Utility sẽ tự động khởi động khi kết nối máy ảnh với máy tính và bật máy ảnh.

3 Lưu ảnh vào máy tính.

- Nhấp vào [Download images to computer] > [Start automatic download].
- Khi ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính (trong thư mục riêng được đặt tên theo ngày), Digital Photo Professional sẽ tự động khởi động và hiển thị ảnh đã nhập.
- Sau khi ảnh được lưu, đóng EOS Utility, nhấn nút nguồn để tắt máy ảnh và rút cáp ra.
- Sử dụng Digital Photo Professional để xem ảnh được lưu vào máy tính. Để xem phim, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với phim được quay bởi máy ảnh.

- Trong lần đầu tiên kết nối máy ảnh với máy tính, trình điều khiển sẽ được cài đặt, quá trình này có thể kéo dài vài phút trước khi máy ảnh truy cập được ảnh.
- Mặc dù bạn có thể lưu ảnh vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính mà không cần sử dụng phần mềm, nhưng sẽ có các hạn chế sau.
  - Sau khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính, có thể mất vài phút để máy tính truy cập được ảnh.
  - Ảnh chụp theo hướng dọc có thể được lưu theo hướng ngang.
  - Ảnh RAW (hoặc ảnh JPEG được ghi với ảnh RAW) có thể không lưu được.
  - Ảnh đã lưu vào máy tính có thể bị xóa thiết lập chống xóa.
  - Một số vấn đề có thể xảy ra khi lưu ảnh hoặc thông tin ảnh, tùy thuộc vào phiên bản hệ điều hành, phần mềm đang sử dụng hoặc kích thước tập tin ảnh.

In ảnh

Bạn có thể dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in. Bạn có thể thực hiện các thao tác trên máy ảnh, chẳng hạn như chỉ định ảnh để in theo đợt, đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh, chuẩn bị ảnh in hoặc đặt lệnh in cho sách ảnh.
Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có khác nhau theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

In dễ dàng

Dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge (bán riêng) bằng cáp nối.

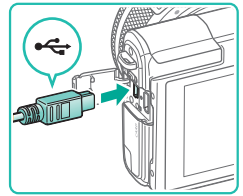

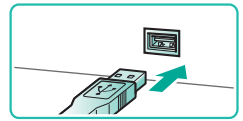

1 Đảm bảo tắt máy ảnh và máy in.

2 Kết nối máy ảnh với máy in.

- Mở nắp cổng kết nối và cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa.
- Kết nối phích cắm to hơn của cáp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết khác về kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.

3 Bật máy in.

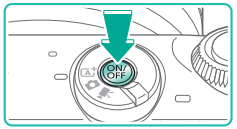

4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.

5 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn ảnh.

6 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút (SET), chọn [🖨], rồi nhấn lại nút (SET).

7 In ảnh.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [In], rồi nhấn nút (SET).
- Quá trình in bắt đầu.
- Để in các ảnh khác, lặp lại các quy trình bên trên bắt đầu từ bước 5 sau khi in xong.
- Khi hoàn tất in, tắt máy ảnh và máy in, ngắt kết nối cáp.

- Để tìm hiểu về máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng), tham khảo phần “Máy in” (📖37).

Định cấu hình thiết lập in

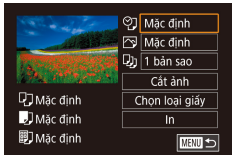

1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (📖41) để truy cập màn hình này.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn mục, rồi nhấn nút (SET). Trên màn hình tiếp theo, nhấn các nút ▲/▼ để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút (SET) để quay lại màn hình in.

	Ngày	In ảnh có thêm ngày.
	Số tập tin	In ảnh có thêm số tập tin.
	Cả hai	In ảnh có thêm cả ngày và số tập tin.
	Tắt	–
	Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Tắt	–
	Bật	Sử dụng thông tin từ thời gian chụp để in ở thiết lập tối ưu.
	Red-Eye1	Hiệu chỉnh mắt đỏ.
	Số bản sao	Chọn số lượng bản in để in.
Cắt ảnh	–	Chỉ định khu vực hình ảnh bạn muốn in (📖43).
Chọn loại giấy	–	Chỉ định cỡ giấy, bố cục và các chi tiết khác (📖43).

Cắt ảnh trước khi in

Bằng cách cắt ảnh trước khi in, bạn có thể in khu vực ảnh mong muốn thay vì cả bức ảnh.

1 Chọn [Cắt ảnh].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (📖42) để truy cập màn hình in, chọn [Cắt ảnh] rồi nhấn nút (SET).
- Khung cắt ảnh hiển thị cho biết khu vực ảnh sẽ in.

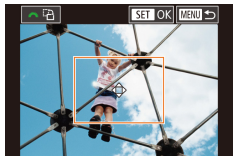

2 Điều chỉnh khung cắt ảnh nếu cần.

- Để thay đổi cỡ khung, dùng 2 ngón tay kẹp lại hoặc kéo ra trên màn hình.
- Để di chuyển khung, nhấn các nút ▲/▼/◀/▶.
- Để xoay khung, xoay nút xoay.
- Khi hoàn tất, nhấn nút (SET).

3 In ảnh.

- Thực hiện theo bước 7 trong phần “In dễ dàng” (📖41) để in.

- Bạn có thể không thực hiện được cắt ảnh khi cỡ ảnh quá nhỏ hoặc với một số tỷ lệ ảnh.

Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in

1 Chọn [Chọn loại giấy].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (📖42) để truy cập màn hình in, chọn [Chọn loại giấy] rồi nhấn nút (SET).

2 Chọn cỡ giấy.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút (SET).

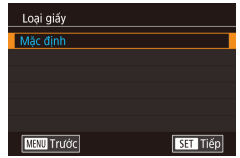

3 Chọn loại giấy.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút (SET).

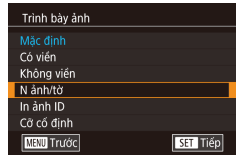

4 Chọn bố cục.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút (SET).
- Khi chọn [N ảnh/tờ], nhấn nút (SET). Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút ▲/▼ để chọn số ảnh trên mỗi tờ, rồi nhấn nút (SET).

5 In ảnh.

Tùy chọn bố cục sẵn có

Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
Có viền	In có khoảng trống xung quanh ảnh.
Không viền	In không viền, in hết lề.
N ảnh/tờ	Chọn số lượng ảnh để in trên mỗi tờ.
In ảnh ID	In ảnh cho mục đích nhận dạng. Chỉ có thể sử dụng cho những ảnh có độ phân giải ảnh là L và tỷ lệ khung ảnh là 3:2.
Cỡ cố định	Chọn kích thước bản in. Chọn từ các bản in khoảng 8,9 x 12,7 cm, bưu thiếp hoặc khổ rộng.

In ảnh ID

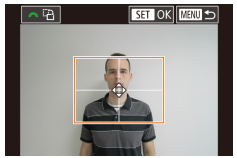

1 Chọn [In ảnh ID].

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in” (📖43), chọn [In ảnh ID] và nhấn nút (SET).

2 Chọn độ dài của bề dài và bề ngắn.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn mục, rồi nhấn nút (SET). Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút ▲/▼ để chọn độ dài, rồi nhấn nút (SET).

3 Chọn khu vực in.

- Nhấn các nút ▲/▼ trên màn hình ở bước 2 để chọn [Cắt ảnh].
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Cắt ảnh trước khi in” (📖43) để chọn khu vực in.

4 In ảnh.

In cảnh phim

1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (📖41) và chọn phim. Màn hình này sẽ hiển thị.

2 Chọn phương pháp in.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [🖨], rồi nhấn nút [(SET)]. Trên màn hình tiếp theo, nhấn các nút ▲/▼ để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút (SET) để quay lại màn hình in.

3 In ảnh.

Tùy chọn in phim

Đơn	In cảnh hiện tại thành ảnh.
Chuỗi	In một chuỗi cảnh trong khoảng thời gian nhất định trên một tờ giấy. Bạn cũng có thể in số thư mục, số tập tin và quãng thời gian đã phát trên khung bằng cách thiết lập [Chú thích] thành [Bật].

- Để hủy in, nhấn nút (SET), chọn [OK], rồi nhấn lại nút (SET).
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 1 bằng cách tạm dừng cảnh để in, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [🖨] trong bảng điều khiển phim rồi nhấn nút (SET).

Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

In theo đợt và lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh.
Có thể chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và định cấu hình thiết lập có liên quan (📖47), chẳng hạn như số bản in như sau. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).

- Bạn không thể đưa ảnh RAW vào danh sách in.

Định cấu hình thiết lập in

Chỉ định định dạng in, nếu cần thêm ngày hoặc số tập tin và các thiết lập khác như sau. Các thiết lập này áp dụng cho tất cả ảnh trong danh sách in.

- Nhấn nút MENU, chọn [Thiết lập in] trên tab [▶3], rồi nhấn nút [SET].
- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Thiết lập in], rồi nhấn nút [SET]. Trên màn hình tiếp theo, chọn và định cấu hình các mục nếu cần.

Kiểu in	Tiêu chuẩn	Một ảnh được in trên mỗi tờ.
	Bảng kê	Phiên bản nhỏ của nhiều ảnh được in trên mỗi tờ.
	Cả hai	Cả định dạng tiêu chuẩn và định dạng bảng kê đều được in.
Ngày	Bật	Ảnh được in có ngày chụp.
	Tắt	–
Số tập tin	Bật	Ảnh được in có số tập tin.
	Tắt	–
Xóa d.liệu DPOF	Bật	Tất cả thiết lập danh sách in ảnh được xóa sau khi in.
	Tắt	–

- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các thiết lập DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hoặc dịch vụ rửa ảnh.
- [!] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.
- Đặt [Ngày] thành [Bật] có thể khiến một số máy in in ngày hai lần.

- Chỉ định [Bảng kê] không cho phép bạn đặt [Ngày] và [Số tập tin] thành [Bật] cùng một lúc.
- In dạng bảng kê không khả dụng trên một số máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng).
- Ngày được in theo định dạng phù hợp với chi tiết thiết lập trong MENU > tab [🔧2] > [Ngày/Giờ].

Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ

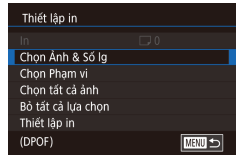

1 Chọn [Chọn Ảnh & Số lg].

- Nhấn nút MENU, chọn [Thiết lập in] trên tab [▶3], rồi nhấn nút [SET].
- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Chọn Ảnh & Số lg], rồi nhấn nút SET.

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn ảnh, rồi nhấn nút SET.
- Chỉ định số bản in.
- Ảnh chỉ định cho in dạng bảng kê được gắn biểu tượng [✓]. Để hủy in dạng bảng kê cho ảnh, nhấn lại nút SET. [✓] sẽ không còn hiển thị.

3 Chỉ định số bản in.

- Nhấn các nút ▲/▼ để chỉ định số bản in (tối đa 99).
- Để thiết lập in cho các ảnh khác và chỉ định số bản in, lặp lại các bước 2 – 3.
- Số lượng bản in không thể chỉ định cho in dạng bảng kê. Bạn chỉ có thể chọn ảnh để in theo hướng dẫn ở bước 2.
- Khi hoàn tất, nhấn nút MENU để quay lại màn hình menu.

Thiết lập in cho một loạt ảnh

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (📖45), chọn [Chọn Phạm vi] và nhấn nút (SET).
- Nhấn nút (SET) và chọn ảnh đầu tiên.
- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn ảnh, rồi nhấn nút (SET).
- Nhấn nút ▶ để chọn [Ảnh cuối], rồi nhấn nút (SET).
- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn ảnh, rồi nhấn nút (SET).
- Không thể chọn ảnh trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối.
- Nhấn các nút ▲/▼ để chọn [Thứ tự], rồi nhấn nút (SET).

Thiết lập in cho tất cả ảnh

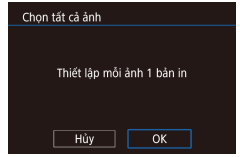

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (📖45), chọn [Chọn tất cả ảnh] và nhấn nút (SET).
- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).

Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in

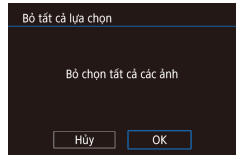

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (📖45), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] và nhấn nút (SET).
- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).

Thêm ảnh vào sách ảnh

Sách ảnh có thể được thiết lập trên máy ảnh bằng cách chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và truyền ảnh vào phần mềm trên máy tính, nơi mà ảnh được lưu trong thư mục. Ảnh được lưu trữ trong thư mục riêng trên máy tính thuận tiện cho việc đặt mua sách ảnh in trực tuyến hoặc in sách ảnh với máy in.

Chọn phương pháp lựa chọn

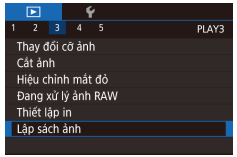

- Nhấn nút MENU, chọn [Lập sách ảnh] trên tab [▶3], rồi chọn cách thức chọn ảnh.

> - [❗] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.

Thêm ảnh riêng lẻ

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo quy trình trong phần "Chọn phương pháp lựa chọn" (📖47), chọn [Chọn] rồi nhấn nút (SET).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn ảnh, rồi nhấn nút (SET).
- [✓] sẽ hiển thị.
- Để xóa ảnh khỏi sách ảnh, nhấn lại nút (SET). [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Khi hoàn tất, nhấn nút MENU để quay lại màn hình menu.

Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh

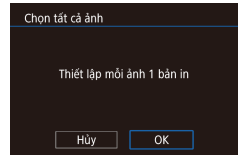

- Thực hiện theo quy trình trong phần "Chọn phương pháp lựa chọn" (📖47), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút (SET).
- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).

Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh

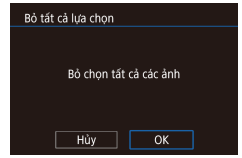

- Thực hiện theo quy trình trong phần "Chọn phương pháp lựa chọn" (📖47), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút (SET).
- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).

Phần 2 :

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Tìm hiểu về thiết lập máy ảnh và thực hiện những thao tác cơ bản trên máy ảnh.

Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Từ trường mạnh có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bẩn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh vào máy ảnh và màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng chổi thổi quét bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.
- Cất pin không sử dụng vào túi nhựa hoặc hộp đựng khác. Để duy trì hiệu suất pin nếu bạn không sử dụng pin trong một khoảng thời gian, sạc pin khoảng mỗi năm một lần và sử dụng đến khi hết pin trước khi cất giữ.
- Không chạm vào điểm tiếp xúc của máy ảnh hoặc ống kính. Điều này có thể gây trục trặc cho máy ảnh.
- Để tránh làm hỏng cảm biến ảnh, không chạm vào cảm biến lộ ra sau khi tháo ống kính.
- Không gây cản trở hoạt động của màn trập bằng ngón tay, v.v... Làm vậy có thể gây ra trục trặc.
- Sau khi tháo ống kính ra khỏi máy ảnh, đặt ống kính xuống với mặt đáy ngửa lên trên và lắp nắp để tránh trầy xước bề mặt ống kính cũng như điểm tiếp xúc điện tử.
- Ngoài việc bụi bên ngoài rơi vào trong máy ảnh, trong một số ít trường hợp, dầu bôi trơn của các bộ phận bên trong máy ảnh có thể bám vào mặt trước cảm biến. Nếu hình ảnh vẫn xuất hiện đốm nhỏ sau khi làm sạch cảm biến, liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng để yêu cầu làm sạch cảm biến.
- Nên định kỳ làm sạch thân máy ảnh và ngàm ống kính bằng miếng vải mềm lau ống kính.

Tính năng không dây/Phụ kiện
Tính năng không dây
Phụ kiện
Tìm hiểu về máy ảnh
Thiết lập và cơ bản
Chụp/quay
Xem lại
Thiết lập
Giải quyết các vấn đề trục trặc
Lỗi và cảnh báo
Phụ lục
Chỉ mục

Chuẩn bị ban đầu

Giữ máy ảnh

- Nếu đã nâng đèn flash, không đặt ngón tay lên trên đèn.

Sạc pin

- Trước khi sử dụng, sạc pin bằng sạc đi kèm. Đảm bảo sạc pin trước khi sử dụng vì máy ảnh không kèm theo pin đã sạc.
- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Trục trặc về sạc pin có thể kích hoạt mạch bảo vệ, khiến quá trình sạc dừng lại và đèn sạc nhấp nháy màu cam. Nếu xảy ra tình huống này, rút phích cắm nguồn của sạc ra khỏi ổ điện rồi tháo pin. Lắp lại pin vào sạc và chờ một lát trước khi kết nối lại sạc với ổ điện.
- Bạn có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.
- Để tìm hiểu chi tiết về thời gian sạc, số ảnh có thể chụp và thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy, tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.”
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Để nhanh chóng biết tình trạng pin, gắn nắp pin để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.

Lắp/tháo pin

- Nếu lắp pin sai hướng, pin không thể khóa đúng vị trí. Luôn đảm bảo rằng pin được lắp vào đúng hướng và khóa đúng vị trí.
- Bất kỳ thiết lập nào bạn đang điều chỉnh cũng có thể bị xóa nếu tháo pin trong khi máy ảnh đang bật.

Lắp/tháo thẻ nhớ

- Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này.
- Bạn không thể ghi ảnh và phim vào các thẻ nhớ có mấu chống ghi đang ở vị trí khóa. Trượt mấu đến vị trí mở khóa.
- Đảm bảo thẻ nhớ được cắm vào đúng hướng. Cắm thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh.

Thiết lập ngày và giờ

- Thiết lập chính xác ngày giờ hiện tại như sau nếu màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị khi bật máy. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh khi chụp và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày.
- Màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị mỗi lần bật máy ảnh trừ khi bạn đã đặt ngày, giờ và múi giờ địa phương. Chỉ định thông tin chính xác.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn [OFF] trên màn hình ngày/giờ rồi chọn [ON] bằng cách nhấn các nút ▲/▼.
- Bạn cũng có thể đặt ngày và giờ bằng cách chạm vào mục mong muốn trên màn hình ngày/giờ rồi chạm vào [▲][▼], sau đó chạm vào [SET]. Tương tự, bạn cũng có thể đặt múi giờ địa phương bằng cách chạm vào [◀][▶] trên màn hình múi giờ, rồi chạm vào [SET].
- Thiết lập ngày/giờ có thể được pin lưu trữ ngày/giờ tích hợp trong máy ảnh (pin dự phòng) giữ lại trong khoảng 3 tuần sau khi tháo pin.
- Pin lưu trữ ngày/giờ sẽ được sạc trong khoảng 4 giờ, ngay cả khi máy ảnh tắt, khi bạn lắp pin đã sạc vào, hoặc khi bạn cắm bộ nối nguồn DC và kết nối bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn (cả hai đều bán riêng).
- Khi pin lưu trữ ngày/giờ hết, màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị khi bạn bật máy ảnh. Chỉ định thông tin chính xác.

Ngôn ngữ hiển thị

- Bạn cũng có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị bằng cách nhấn nút MENU và chọn [Ngôn ngữ] trên tab [2].
- Bạn cũng có thể đặt ngôn ngữ hiển thị trên màn hình [Ngôn ngữ] bằng cách chạm vào ngôn ngữ trên màn hình rồi chạm lại màn hình lần nữa.

Sử dụng ống kính

Lắp ống kính

- Máy ảnh tương thích với ống kính EF-M. Để sử dụng các ống kính EF và EF-S, lắp Đầu chuyển ngàm EF-EOS M tùy chọn.
- Chỉnh các vạch lắp (đốm trắng) trên ống kính và máy ảnh trùng nhau, rồi xoay ống kính cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Để thu ống kính với công tắc thu ống kính, giữ công tắc về phía ▲ khi xoay vòng zoom để chỉnh vạch thu ống kính trùng với vị trí zoom, rồi nhả công tắc.
- Bạn nên zoom trước khi lấy nét. Nếu bạn xoay vòng zoom sau khi chủ thể được lấy nét, lấy nét có thể thay đổi đôi chút.
- Để bảo vệ ống kính, đóng nắp ống kính khi không sử dụng máy ảnh.
- Một số ống kính có thể gây ra hiện tượng mờ nét nếu sử dụng flash tích hợp.

Tháo ống kính

- Giảm thiểu bụi
  - Khi thay ống kính, thao tác nhanh chóng ở nơi ít bụi.
  - Nếu tháo ống kính khi cất giữ máy ảnh, luôn đóng nắp máy ảnh lại.
  - Lau sạch bụi và chất bẩn bám trên nắp máy ảnh trước khi lắp.
- Vì cảm biến hình ảnh nhỏ hơn định dạng phim 35mm, tiêu cự ống kính sẽ trông như được phóng to lên khoảng 1,6x. Ví dụ, tiêu cự 15-45mm tương đương khoảng tiêu cự 24-72mm trên máy ảnh 35mm.

Lắp ống kính EF và EF-S

- Để sử dụng các ống kính EF và EF-S, lắp Đầu chuyển ngàm EF-EOS M tùy chọn.
- Đỡ ống kính khi cầm hoặc sử dụng máy ảnh có ống kính nặng hơn máy ảnh.
- Đầu chuyển có thể tăng khoảng cách lấy nét gần nhất hoặc ảnh hưởng đến tỷ lệ phóng to lớn nhất hay phạm vi chụp của ống kính.
- Nếu bộ phận phía trước (vòng lấy nét) của ống kính xoay trong khi lấy nét tự động, không chạm vào phần đang xoay.
- Máy ảnh không hỗ trợ tính năng thiết lập lấy nét sẵn và zoom điện của một số ống kính chụp siêu xa.

Sử dụng chân máy

- Khi sử dụng chân máy với máy ảnh có lắp đầu chuyển, dùng hốc gắn chân máy kèm theo đầu chuyển. Không sử dụng hốc gắn chân máy của máy ảnh.
- Đối với ống kính EF có trang bị hốc gắn chân máy (chẳng hạn như ống kính chụp siêu xa), lắp chân máy vào hốc gắn trên ống kính.

Sử dụng hệ thống ổn định hình ảnh của ống kính

- Sử dụng ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp để hiệu chỉnh rung máy. Ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp được đặt tên là “IS.”

Bật/Tắt

- Khi ống kính EF-M được lắp trên máy ảnh và nguồn bị tắt, khẩu độ sẽ thu hẹp lại để giảm lượng ánh sáng lọt vào máy ảnh và bảo vệ bộ phận bên trong của máy ảnh. Vì vậy, máy ảnh sẽ phát ra tiếng ồn nhỏ khi bật hoặc tắt do điều chỉnh khẩu độ.
- Khi bật hoặc tắt máy ảnh, cảm biến được làm sạch và có thể phát ra tiếng ồn nhỏ. Ngay cả khi máy ảnh đang tắt, biểu tượng [] sẽ hiển thị do làm sạch cảm biến. Tuy nhiên, biểu tượng [] có thể không hiển thị nếu bật máy ảnh rồi tắt lại nhanh.
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp, nhấn nút [▶] hoặc nút quay phim, hoặc di chuyển công tắc chế độ.

Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)

- Để tiết kiệm pin, máy ảnh tự động tắt màn hình (Tắt hiển thị) và sau một khoảng thời gian không hoạt động nhất định, máy ảnh tự tắt.
- Màn hình tự động tắt sau khoảng một phút không hoạt động và máy ảnh tự tắt sau một phút nữa. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt, nhấn nửa chừng nút chụp.
- Nếu màn hình tắt trong chế độ xem lại, bạn cũng có thể truy cập màn hình chụp bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp.
- Bạn có thể tắt tự động tắt nguồn và điều chỉnh thời điểm tắt hiển thị nếu muốn.

Nút chụp

- Để đảm bảo chủ thể được lấy nét, nhấn nửa chừng nút chụp khi bắt đầu chụp. Khi chủ thể được lấy nét, nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp.
- Chủ thể có thể bị mất nét nếu bạn chụp mà không nhấn nửa chừng nút chụp lúc ban đầu.

Góc độ màn hình và hướng

- Bạn có thể xem ảnh của chính mình khi chụp cả bạn trong ảnh bằng cách xoay màn hình và hướng mặt màn hình về phía trước máy ảnh. Để hủy hiển thị đảo ngược, chọn MENU > tab [📷1] > [Hiển thị ngược] > [Tắt].
- Đóng màn hình khi không sử dụng máy ảnh.
- Không cố mở màn hình quá xa vì có thể làm hỏng máy ảnh.

Các khung trên màn hình chụp

- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể, nhiều khung khác nhau sẽ hiển thị.
- Thử chụp ở chế độ [P] nếu không có khung nào hiển thị, khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn hoặc khung hiển thị ở hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.
- Để tắt lấy nét Servo, chọn MENU > tab [📷6] > [T.đngchuyển AF] > [Tắt]. Lưu ý rằng biểu tượng “Đang chuyển động” sẽ không còn hiển thị. [T.đngchuyển AF] được tự động đặt thành [Tắt] và không thể thay đổi khi đặt hẹn giờ thành tùy chọn khác ngoài [].
- Để chọn các chủ thể cần lấy nét, chạm vào chủ thể mong muốn trên màn hình. Khung [] hiển thị và máy ảnh vào chế độ chạm lấy nét tự động.

Tùy chọn hiển thị khi chụp

- Nhấn nút ▼ để ẩn hoặc hiện thông tin chụp hay biểu đồ. Để tùy chỉnh hiển thị, truy cập tab [📷1] > [Hiển thị thông tin chụp].
- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, chức năng xem vào ban đêm sẽ tự động tăng độ sáng màn hình để dễ dàng kiểm tra bố cục ảnh hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp. Lưu ý rằng chuyển động bị giật của chủ thể hoặc hiện tượng méo ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.

Tùy chọn hiển thị xem lại

- Không thể chuyển chế độ hiển thị khi máy ảnh đang kết nối với các thiết bị khác ngoại trừ máy in qua Wi-Fi.

Màn hình điều khiển nhanh

- Định cấu hình các chức năng thường dùng trên màn hình [Q] (Thiết lập nhanh).
- Các mục thiết lập khả dụng khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp hay chế độ xem lại được chọn.
- Bạn cũng có thể chọn tùy chọn bằng cách xoay nút xoay.
- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thoát bằng cách chọn [↩] trong các mục thiết lập rồi nhấn nút (SET).

Màn hình menu

- Đối với các mục menu không hiển thị tùy chọn, trước tiên nhấn nút (SET) để chuyển màn hình, rồi nhấn các nút ▲/▼ để chọn mục menu. Để quay lại màn hình trước đó trong quá trình cấu hình, nhấn nút MENU.
- Sau khi bạn thiết lập xong, nhấn nút MENU để trở lại màn hình hiển thị trước khi nhấn nút MENU.
- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.
- Các mục menu khả dụng khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp hay chế độ xem lại được chọn.

Bàn phím ảo

- Lưu ý rằng độ dài và kiểu thông tin có thể nhập sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng đang sử dụng.
- Chạm vào [⌫] để xóa ký tự trước đó. Chạm và giữ [⌫] sẽ xóa năm ký tự cùng lúc.
- Một vài chức năng không hiển thị [↵] và không thể sử dụng.
- Một cách khác để sử dụng bàn phím là thông qua thao tác nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn ký tự hoặc biểu tượng, rồi nhấn nút (SET). Bạn cũng có thể xoay nút xoay để di chuyển con trỏ. Để quay lại màn hình trước đó, nhấn nút MENU.

Hiển thị đèn báo

- Khi đèn báo nhấp nháy màu xanh lá cây, tuyệt đối không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin hoặc rung lắc hay đập vào máy ảnh. Làm vậy có thể làm lỗi ảnh hay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Chụp/quay

Tìm hiểu về nhiều chế độ chụp/quay cho ảnh và phim.

Chế độ tự động

- Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.
- Các khung sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt và chủ thể được phát hiện để biểu thị khuôn mặt và chủ thể đó đang được lấy nét.

Tự động nhận cảnh thông minh: Ảnh

- Biểu tượng cho cảnh chụp do máy ảnh xác định hiển thị ở phía trên bên trái khi bạn hướng máy ảnh về phía chủ thể ở chế độ [A+].
- Khi sử dụng ống kính zoom, bạn có thể xoay vòng zoom trên ống kính để điều chỉnh lại kích thước của chủ thể.
- Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần sau khi lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và khung lấy nét hiển thị cho biết khu vực ảnh được lấy nét.
- Di chuyển công tắc ϟ để nâng đèn flash nếu thông báo [Mở Flash] hiển thị. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.
- Trong điều kiện ánh sáng yếu khi bạn nâng đèn lên, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi máy ảnh chụp.
- Sau khi chụp, ảnh sẽ hiển thị khoảng hai giây. Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh tiếp bằng cách nhấn lại nút chụp.

Tự động nhận cảnh thông minh: Phim

- Nhấn nút quay phim để bắt đầu quay, và biểu tượng [● Quay] hiển thị với thời gian đã quay.
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

Tính năng không dây/Phụ kiện
Tính năng không dây
Phụ kiện
Tìm hiểu về máy ảnh
Thiết lập và cơ bản
Chụp/quay
Xem lại
Thiết lập
Giải quyết các vấn đề trục trặc
Lỗi và cảnh báo
Phụ lục
Chỉ mục

- Khi quá trình quay bắt đầu, khu vực hiển thị sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.
- Để dừng ghi phim, nhấn lại nút quay phim.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.

Chụp trong chế độ bán tự động

- Để có phim digest ấn tượng hơn, hướng máy ảnh vào chủ thể khoảng bốn giây trước khi chụp ảnh.
- Máy ảnh sẽ ghi lại cả ảnh và clip phim. Ảnh được ghi và tiếng màn trập cho biết clip đã kết thúc, đồng thời clip sẽ tạo thành một chương riêng biệt trong phim digest.
- Tuổi thọ pin trong chế độ này ngắn hơn trong chế độ [], do phim digest được ghi trong mỗi lần chụp.
- Phim digest có thể không được ghi nếu bạn chụp ảnh ngay lập tức sau khi bật máy ảnh, chọn chế độ [] hoặc thao tác máy ảnh theo cách khác.
- Âm thanh và rung do thao tác máy ảnh hoặc ống kính sẽ được ghi lại trong phim digest.
- Chất lượng phim digest là [HD 29.97P] đối với NTSC hoặc [HD 25.00P] đối với PAL. Chất lượng sẽ thay đổi tùy thuộc vào định dạng video.
- Âm thanh sẽ không phát ra khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ.
- Trong các trường hợp sau, phim digest được lưu thành các tập tin riêng biệt ngay cả khi được ghi trong chế độ [] ở cùng một ngày.
  - Kích thước tập tin phim digest đạt khoảng 4 GB hoặc tổng thời gian ghi đạt khoảng 16 phút 40 giây.
  - Phim digest được bảo vệ.
  - Các thiết lập giờ mùa hè, hệ thống video, múi giờ hoặc thông tin bản quyền thay đổi.
  - Thư mục mới được tạo.
- Tiếng màn trập được ghi sẽ không thể chỉnh sửa hoặc xóa.
- Nếu bạn muốn ghi phim digest không ảnh, hãy điều chỉnh thiết lập trước khi quay. Chọn MENU > tab [6] > [Loại Digest] > [Không có ảnh].
- Bạn có thể chỉnh sửa các chương riêng lẻ.

Ảnh/Phim

- Nếu máy ảnh không phát ra âm thanh vận hành, âm thanh có thể được bật khi bạn giữ nút MENU. Để bật âm thanh, chọn MENU > tab [3] > [Tiếng bíp] > [Bật].

Ảnh

- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung AF màu cam sẽ hiển thị với [], và không có ảnh nào được chụp khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Lấy nét có thể mất nhiều thời gian hơn hoặc không chính xác khi không có người hoặc chủ thể khác được nhận diện, khi chủ thể quá tối hay kém độ tương phản, hoặc trong điều kiện quá sáng.
- Biểu tượng [] nhấp nháy cảnh báo ảnh có khả năng bị mờ do máy ảnh rung. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn.
- Khi chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để giảm mắt đỏ và hỗ trợ lấy nét.

- Nếu flash đánh sáng, hiện tượng mờ nét ảnh hoặc khu vực ảnh tối có thể xảy ra với một số ống kính.
- Biểu tượng [⚡] nhấp nháy hiển thị khi bạn chụp cho biết không thể chụp cho đến khi đèn flash được hồi lại xong. Có thể tiếp tục chụp ngay khi đèn flash đã sẵn sàng, do đó bạn có thể nhấn hoàn toàn nút chụp và đợi, hoặc nhả nút chụp rồi nhấn lại.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc được sử dụng.
- Mờ nét ảnh xuất hiện trong xem trước ngay sau khi chụp, sau đó mới xuất hiện ảnh lưu cuối cùng.
- Bạn có thể thay đổi thời gian ảnh hiển thị sau khi chụp.

Phim

- Máy ảnh sẽ nóng lên khi quay phim liên tục trong thời gian dài, đây không phải do máy ảnh bị hỏng.
- Tránh chạm tay vào micro trong khi quay phim. Che micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.
- Khi quay phim, tránh chạm vào điều khiển của máy ảnh trừ nút quay phim và màn hình cảm ứng, vì âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại. Để điều chỉnh thiết lập hoặc thực hiện các thao tác khác trong khi quay phim, sử dụng màn hình cảm ứng nếu có thể.
- Âm thanh máy móc của ống kính và máy ảnh cũng sẽ được ghi lại.
- Khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh nếu máy bị rung đáng kể. Để ghi chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi ghi, điều chỉnh thiết lập ổn định hình ảnh.
- Âm thanh được ghi ở chế độ stereo.
- Trong khi quay phim, tiếng ồn vận hành của ống kính khi lấy nét tự động có thể bị ghi lại. Nếu bạn không muốn ghi âm, chọn MENU > tab [8] > [Ghi âm] > [Tắt].
- Để cố định lấy nét trong khi quay phim, chọn MENU > tab [8] > [Tự động lấy nét Servo phim] > [Tắt].
- Phim riêng lẻ vượt quá 4 GB sẽ được chia vào nhiều tập tin. Để thông báo bạn ở khoảng 30 giây trước khi phim đạt đến 4 GB, thời gian đã quay trên màn hình ghi sẽ bắt đầu nhấp nháy. Nếu bạn tiếp tục quay và vượt quá 4 GB, máy ảnh tự động tạo tập tin phim mới và nhấp nháy dừng. Lưu ý rằng máy ảnh không hỗ trợ tự động xem lần lượt tập tin phim được chia. Hãy xem từng phim riêng lẻ.

Biểu tượng cảnh

- Trong các chế độ [A+] và [SCN], cảnh chụp do máy ảnh xác định hiển thị thông qua biểu tượng và máy ảnh có thể tự động lựa chọn thiết lập tương ứng để có được lấy nét, độ sáng chủ thể cũng như màu sắc tối ưu.

Hậu cảnh	Khi chụp người		Màu biểu tượng hậu cảnh
	Người	Đang chuyển động	
Sáng			Xám
Sáng và ngược sáng			
Với bầu trời xanh			Xanh da trời nhạt
Bầu trời xanh và ngược sáng			
Đèn spotlight		–	Xanh da trời đậm
Tối		–	
Tối, Sử dụng chân máy		–	

Hậu cảnh	Khi chụp chủ thể khác			Màu biểu tượng hậu cảnh
	Chủ thể khác	Đang chuyển động	Ở phạm vi gần	
Sáng				Xám
Sáng và ngược sáng				
Với bầu trời xanh				Xanh da trời nhạt
Bầu trời xanh và ngược sáng				
Hoàng hôn		–	–	Cam
Đèn spotlight		–		Xanh da trời đậm
Tối				
Tối, Sử dụng chân máy		–	–	

- Biểu tượng “Đang chuyển động” sẽ không hiển thị khi chụp hẹn giờ hay chụp trong chế độ [], hoặc khi quay phim.
- Biểu tượng “Khi chụp người” và “Đang chuyển động” sẽ không hiển thị khi đã đặt ống kính thành [MF] hoặc khi bạn đang sử dụng ống kính không tự động lấy nét.
- Thử chụp ở chế độ [P] nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.

Chụp với thiết lập ưa thích (Trợ giúp sáng tạo)

- Chụp ảnh theo mong muốn mà không cần biết thuật ngữ nhiếp ảnh. Chọn từ các tùy chọn dễ hiểu để làm mờ hậu cảnh, điều chỉnh độ sáng, hoặc nhìn vào màn hình và tùy chỉnh ảnh chụp theo cách khác. Lưu các thiết lập ưa thích để dễ áp dụng lại về sau. Bạn cũng có thể áp dụng các thiết lập của ảnh trước đó được chụp trong chế độ [★]. Chế độ này giúp bạn dễ dàng tìm hiểu các chế độ chụp của vùng sáng tạo ([P], [Tv], [Av] và [M]), do bạn có thể kiểm tra thiết lập tương ứng trong các chế độ này khi xem ảnh chụp trong chế độ [★]. Các mục sau khả dụng.

Nền	Điều chỉnh làm mờ hậu cảnh. Chọn giá trị cao hơn để làm sắc nét hậu cảnh, hoặc chọn giá trị thấp hơn để làm mờ hậu cảnh.
Độ sáng	Điều chỉnh độ sáng ảnh. Chọn giá trị cao hơn để làm sáng ảnh.
Tg/phản	Điều chỉnh độ tương phản. Chọn giá trị cao hơn để tăng độ tương phản.
Bão hòa màu	Điều chỉnh độ rực rỡ màu. Chọn giá trị cao hơn để làm rực rỡ màu, hoặc chọn giá trị thấp hơn để làm dịu màu.
Tông màu 1	Điều chỉnh tông màu. Chọn giá trị cao hơn để tăng màu hồ phách hoặc giá trị thấp hơn để tăng màu xanh da trời.
Tông màu 2	Điều chỉnh tông màu. Chọn giá trị cao hơn để tăng màu xanh lá cây hoặc giá trị thấp hơn để tăng màu đỏ tía.
Đơn sắc	Chọn từ năm tùy chọn đơn sắc: [BW Trắng đen], [S Nâu đỏ], [B Xanh], [P Tím] hoặc [G Xanh lá cây]. Đặt thành [OFF] để chụp có màu. Lưu ý rằng [Bão hòa màu], [Tông màu 1] và [Tông màu 2] không sử dụng được với tùy chọn khác ngoài [OFF].

- [Nền] không sử dụng được khi chụp với flash.
- Để tránh thiết lập bị đặt lại khi tắt máy ảnh, chọn MENU > tab [6] > [Giữ thiết lập] > [Bật].
- Bạn cũng có thể chạm vào [Q] ở phía trên bên phải để truy cập màn hình thiết lập, rồi chạm vào các mục trên màn hình để điều chỉnh. Chạm vào [↩] để quay trở về màn hình chụp.

Lưu thiết lập trợ giúp sáng tạo

- Bạn có thể lưu thiết lập vào tối đa sáu hồ sơ.
- Nếu đã gán hồ sơ được chọn, [MENU So sánh] sẽ hiển thị. Sau khi chọn hồ sơ này, bạn có thể nhấn giữ nút MENU để xem các thiết lập trước đó và so sánh với thiết lập mới.

Tải thiết lập trợ giúp sáng tạo

- Khi tải thiết lập, bạn có thể quay lại mà không áp dụng thiết lập bằng cách chọn [–] và nhấn nút (SET).

Sử dụng thiết lập của ảnh áp dụng trợ giúp sáng tạo

- Nếu bạn áp dụng thiết lập ở các chế độ khác với [], thông báo sẽ hiển thị và không vào được chế độ []. Để áp dụng thiết lập, vào chế độ [].
- [] sẽ không hiển thị đối với ảnh chụp trong các chế độ khác ngoài [].

Kiểm tra thiết lập của ảnh áp dụng trợ giúp sáng tạo

- Để kiểm tra thiết lập của ảnh được chụp trong chế độ [], nhấn nút ▼.

Quan hệ tương ứng giữa chế độ [] và thiết lập vùng sáng tạo

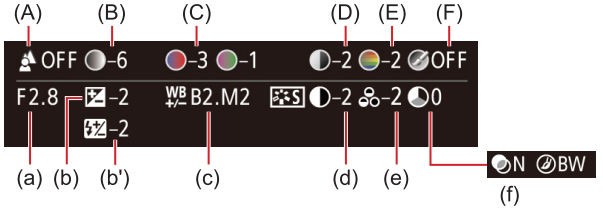

Thiết lập trong chế độ []	Thiết lập vùng sáng tạo
(A) Nền	(a) Giá trị khẩu độ
(B) Độ sáng	(b) Bù trừ phơi sáng Tuy nhiên, đối với ảnh flash, tương ứng với bù trừ phơi sáng flash (b')
(C) Tông màu 1, Tông màu 2	(c) Hiệu chỉnh WB
(D) Độ tương phản	(d) Độ tương phản của kiểu ảnh
(E) Bão hòa màu	(e) Bão hòa màu của kiểu ảnh
(F) Đơn sắc	(f) Hiệu ứng bộ lọc M và tông màu của kiểu ảnh

Cảnh cụ thể

Chụp với hiệu ứng màu da đẹp (Màu da đẹp)

- Tùy theo điều kiện chụp, các khu vực khác ngoài da người cũng có thể bị hiệu chỉnh.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.
- Chi tiết thiết lập trong chế độ [] không được áp dụng trong chế độ [].

Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

- Kiểm tra khoảng cách lấy nét gần nhất của ống kính được lắp để xác nhận khoảng cách chủ thể bạn có thể chụp gần nhất. Khoảng cách lấy nét gần nhất của ống kính được tính từ dấu (mặt phẳng tiêu cự) ở trên cùng máy ảnh đến chủ thể.
- Để làm cho vật nhỏ hiển thị to hơn trong ảnh, sử dụng ống kính macro (bán riêng).

Chủ thể chuyển động (Thể thao)

- Ảnh có thể trông nhiễu hạt do tốc độ ISO tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.

Chụp cảnh đêm không sử dụng chân máy (Chụp đêm cầm tay)

- Ảnh đơn được tạo bằng cách hợp nhất các ảnh chụp liên tiếp, làm giảm rung máy và nhiễu ảnh.
- Chủ thể hiển thị lớn hơn so với hiển thị trong chế độ khác.
- Ảnh có thể trông nhiễu hạt do tốc độ ISO tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.
- Hãy giữ vững máy trong khi chụp do máy ảnh sẽ chụp liên tục.
- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.
- Khi bạn sử dụng chân máy cho cảnh đêm, chụp ở chế độ [] thay vì chế độ [] sẽ cho kết quả tốt hơn.

Chụp bản thân mình trong thiết lập tối ưu (Tự chụp chân dung)

- Chạm [] để quay lại màn hình trước đó khi định cấu hình độ sáng hoặc làm mờ hậu cảnh.
- Các thiết lập sau khả dụng trong chế độ [].

Mục	Chi tiết
	Chọn từ [AUTO] hoặc một trong năm mức làm mờ hậu cảnh.
	Chọn một trong năm mức độ sáng.
	Chọn một trong năm mức làm mịn da. Làm mịn da được tối ưu cho khuôn mặt chủ thể chính.
	Để sử dụng tính năng chạm để chụp, chọn [].

- Tùy theo điều kiện chụp, các khu vực khác ngoài da người cũng có thể bị hiệu chỉnh.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.
- [] Chi tiết thiết lập trong chế độ [] không được áp dụng trong chế độ [].
- Trong chế độ flash [], tính năng [] được đặt thành [AUTO] và không thể thay đổi.
- Trong chế độ [], thời gian còn lại trước khi chụp sẽ hiển thị ở trên cùng màn hình khi bật hẹn giờ bằng cách chọn [], hoặc chọn [] và thiết lập thời gian thành 3 giây hay dài hơn.

Tăng hiệu ứng màu trong ảnh chụp thực phẩm (Đồ ăn)

- Những tông màu này có thể không thích hợp để chụp người.
- Trong ảnh chụp với flash, tông màu được tự động đặt thành thiết lập mặc định.

Chụp trong cảnh ngược sáng (Điều khiển ngược sáng HDR)

- Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp ba ảnh và ghép lại. Giữ chắc máy ảnh khi chụp.
- Chủ thể hiển thị lớn hơn so với hiển thị trong chế độ khác.
- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.
- Nếu máy ảnh rung quá mức làm ảnh hưởng đến việc chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh.
- Chủ thể di chuyển sẽ làm ảnh bị mờ.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt

Chụp cảnh có độ tương phản cao (Dải sáng động cao)

- Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp ba ảnh và ghép lại. Giữ chắc máy ảnh khi chụp.
- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.
- Nếu máy ảnh rung quá mức làm ảnh hưởng đến việc chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh.
- Chủ thể di chuyển sẽ làm ảnh bị mờ.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- Các hiệu ứng sau có thể áp dụng cho ảnh ở chế độ [HDR].

Tự nhiên	Ảnh tự nhiên và gần gũi với thiên nhiên.
NT tiêu chuẩn	Ảnh như tranh vẽ với tông màu tương phản dịu hơn.
NT rực rỡ	Ảnh như tranh minh họa rực rỡ.
NT đậm nét	Ảnh như tranh sơn dầu với rìa đậm.
NT dập nổi	Ảnh như ảnh cũ với rìa đậm và khung cảnh tối.

Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

- Để người và vật trong cảnh di chuyển nhanh trong khi xem lại, chọn tốc độ xem lại trước khi ghi phim. Cảnh sẽ giống như mô hình thu nhỏ. Lưu ý rằng âm thanh sẽ không được ghi lại.
- Khung màu trắng hiển thị khi chọn chế độ [], biểu thị khu vực hình ảnh sẽ không bị làm mờ.

- Khi quay phim, bạn có thể chọn tốc độ xem lại phim. Tốc độ xem lại và thời lượng xem lại ước chừng cho phim được ghi lại trong một phút như sau.

Tốc độ	Thời gian phát lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.
- Trên màn hình chọn khu vực để lấy nét, bạn có thể chuyển khung sang hướng dọc bằng cách nhấn các nút ◀/▶ và nhấn các nút ◀/▶ để di chuyển khung. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn các nút ▲/▼.
- Bạn cũng có thể chạm hoặc kéo qua màn hình để di chuyển khung.
- Giữ máy ảnh theo chiều dọc sẽ thay đổi hướng của khung.
- Chất lượng phim [VGA] được cố định với tỉ lệ khung ảnh [4:3], và bạn có thể chọn [FHD] hoặc [HD] với tỷ lệ khung ảnh [16:9].

Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)

- Các hiệu ứng sau có thể áp dụng cho ảnh ở chế độ [📷].

Tiêu chuẩn	Ảnh giống như ảnh chụp bằng máy đồ chơi.
Ấm	Ảnh có tông màu ấm hơn so với [Tiêu chuẩn].
Mát	Ảnh có tông màu mát hơn so với [Tiêu chuẩn].

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chụp với hiệu ứng nét mềm (Nét mềm)

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chế độ chỉnh tay

Thiết lập chụp từ màn hình đơn

- Để xem mô tả tính năng quay phim, nhấn các nút ▲/▼/◀/▶ trên màn hình điều khiển nhanh nút INFO. để chọn một tính năng.
- Các mục hiển thị có thể định cấu hình sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ chụp.
- Một số thiết lập được định cấu hình trên màn hình khác (màn hình này sẽ mở khi chọn thiết lập và nhấn nút (SET)). Các mục gắn biểu tượng [INFO] trên màn hình thứ hai có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút ▼. Nhấn nút (SET) để trở lại màn hình điều khiển nhanh nút INFO.
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình thiết lập bằng cách chạm vào một thiết lập trên màn hình điều khiển nhanh nút INFO., rồi chạm lại vào thiết lập. Để quay lại màn hình điều khiển nhanh nút INFO., chạm vào [↩].
- Để đóng mô tả thiết lập, chạm vào [☒] ở góc trên bên phải mô tả.

Độ sáng ảnh (Phơi sáng)

Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)

- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU > tab [4] > [Bù phơi sáng].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chạm vào biểu tượng bù trừ phơi sáng ở dưới cùng màn hình chụp rồi chạm hay kéo thanh hiển thị, hoặc chạm vào [–][+].

Khóa độ sáng ảnh / phơi sáng (Khóa phơi sáng)

- Để khóa phơi sáng (và hiển thị [✱]), hướng máy ảnh vào chủ thể rồi nhấn nút ◀.
- Để mở khóa phơi sáng, nhấn lại nút ◀. [✱] sẽ không còn hiển thị.
- AE: Phơi sáng tự động
- Sau khi khóa phơi sáng, có thể điều chỉnh kết hợp tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng cách xoay vòng (Thay đổi chương trình).

Thay đổi phương pháp đo sáng

- Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp. Các chế độ đo sáng sau có thể sử dụng.

Đo toàn khung	Dành cho các điều kiện chụp thông thường, bao gồm cả chụp ngược sáng. Giữ phơi sáng tiêu chuẩn của chủ thể trong quá trình tự động điều chỉnh để phù hợp điều kiện chụp.
Đo một phần	Hiệu quả khi hậu cảnh sáng hơn chủ thể do ngược sáng, v.v... Chỉ đo sáng trong khung đo sáng hình tròn ở trung tâm màn hình.
Đo điểm	Để đo sáng một điểm cụ thể của chủ thể hoặc cảnh. Chỉ đo sáng trong khung đo sáng điểm hình tròn ở trung tâm màn hình.
Trung bình trung tâm	Xác định độ sáng trung bình của ánh sáng trên ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.

- Với [], máy ảnh sẽ khóa phơi sáng tại mức được xác định khi nhấn nửa chừng nút chụp. Với [], [] hoặc [], máy ảnh không khóa phơi sáng, nhưng sẽ xác định phơi sáng tại thời điểm chụp.
- Bạn cũng có thể định phương pháp đo sáng này bằng cách chọn MENU > tab [5] > [Chế độ đo].

Thay đổi tốc độ ISO

- Để xem tốc độ ISO được đặt tự động khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], nhấn nửa chừng nút chụp.
- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, trong một số điều kiện chụp, nhiều khả năng chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Việc chọn tốc độ ISO cao hơn sẽ làm tăng tốc độ màn trập, điều này có thể giúp giảm rung chủ thể và máy ảnh, đồng thời làm tăng phạm vi flash. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.
- Bạn cũng có thể điều chỉnh tốc độ ISO bằng cách truy cập MENU > tab [5] > [Tốc độ ISO] > [Tốc độ ISO].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chạm hoặc kéo thang đo trên màn hình chụp, hoặc chạm vào các nút [◀/▶].

Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tự động tối ưu hóa ánh sáng)

- Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản để tránh ảnh quá tối hoặc có độ tương phản thấp.
- Tính năng này có thể tăng nhiễu hạt trong một số điều kiện chụp.
- Khi hiệu ứng của tự động tối ưu hóa ánh sáng quá mạnh và ảnh trở nên quá sáng, hãy đặt thành [Thấp] hoặc [Tắt].
- Dưới thiết lập khác ngoài [Tắt], ảnh có thể vẫn bị sáng hoặc hiệu ứng bù trừ phơi sáng có thể yếu nếu sử dụng thiết lập tối hơn cho bù trừ phơi sáng hoặc bù trừ phơi sáng flash. Để chụp ảnh với độ sáng chỉ định, đặt tính năng này thành [Tắt].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU > tab [5] > [Tối ưu hóa ánh sáng tự động].

Chụp chủ thể sáng (Ưu tiên vùng sáng)

- Với ưu tiên vùng sáng đặt thành [Bật], tốc độ ISO dưới 200 không sử dụng được. Trong trường hợp này, tự động tối ưu hóa ánh sáng cũng bị tắt.

Màu ảnh

Điều chỉnh cân bằng trắng

- Các mục cân bằng trắng sau khả dụng.

AWB	Tự động	Tự động đặt cân bằng trắng tối ưu cho đa số các điều kiện chụp.
☀	Ban ngày	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
	Bóng râm	Để chụp trong bóng râm.
☁	Mây	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.
	Đèn dây tóc	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn dây tóc thông thường.
	Đèn huỳnh quang	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang trắng.
ϟ	Flash	Để chụp với đèn flash.
	Tùy chọn	Để thiết lập cân bằng trắng tùy chỉnh bằng tay.
K	Nhiệt độ màu	Để thiết lập nhiệt độ màu cân bằng trắng bằng tay.

Cân bằng trắng tùy chỉnh

- Chụp chủ thể màu trắng quá sáng hoặc quá tối có thể khiến cân bằng trắng không được thiết lập chính xác.
- Thông báo sẽ hiển thị trên màn hình để tải dữ liệu màu trắng nếu bạn chọn ảnh không phù hợp. Chọn [Hủy] để chọn một ảnh khác. Chọn [OK] để sử dụng ảnh đó làm dữ liệu màu trắng, nhưng chú ý rằng dữ liệu này có thể vẫn không đạt được cân bằng trắng phù hợp.
- Nếu thông báo [Ảnh không thể chọn] hiển thị trên màn hình để tải dữ liệu màu trắng, chọn [OK] để đóng thông báo rồi chọn một ảnh khác.
- Nếu thông báo [Đặt Cân bằng trắng đến "▭"] hiển thị trên màn hình để tải dữ liệu màu trắng, nhấn nút (MENU) để quay trở lại màn hình menu, rồi chọn [▭].
- Thay vì vật màu trắng, biểu đồ màu xám hoặc thẻ phản chiếu màu xám 18% (bán sẵn trên thị trường) có thể tạo cân bằng trắng chính xác hơn.
- Cân bằng trắng hiện tại và thiết lập liên quan sẽ không được sử dụng khi bạn chụp chủ thể màu trắng.

Hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay

- Những mức hiệu chỉnh bạn đã đặt vẫn được lưu lại kể cả khi thay đổi tùy chỉnh cân bằng trắng.
- Trên màn hình thiết lập nâng cao để hiệu chỉnh, B là màu xanh da trời, A là màu hổ phách, M là màu đỏ thẫm và G là màu xanh lá cây.
- Một mức hiệu chỉnh xanh da trời/hổ phách tương đương với 5 mired trên kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu. (Mired: Đơn vị nhiệt độ màu đại diện cho mật độ kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu)
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU > tab [📷6] > [Hiệu chỉnh WB].
- Bạn cũng có thể chọn mức hiệu chỉnh bằng cách chạm hoặc kéo thang đo trên màn hình hiệu chỉnh và chạm hoặc kéo thang đo trên màn hình thiết lập nâng cao.
- Bạn có thể chạm vào [MENU] trên màn hình chỉnh sửa để truy cập màn hình thiết lập nâng cao.

Thiết lập nhiệt độ màu cân bằng trắng bằng tay

- Bạn có thể đặt nhiệt độ màu ở mức tăng 100 K trong phạm vi từ 2.500 – 10.000 K.

Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)

- Các mục kiểu ảnh sau khả dụng.

Tự động	Tông màu sẽ được điều chỉnh tự động để phù hợp với cảnh. Màu sắc sẽ trông rực rỡ, đặc biệt đối với bầu trời xanh, cây cỏ và hoàng hôn trong các cảnh thiên nhiên, ngoài trời và cảnh mặt trời lặn.
Tiêu chuẩn	Ảnh trông rực rỡ, sắc nét và sinh động. Phù hợp với hầu hết các cảnh.
Chân dung	Cho tông màu da mịn màng, với độ sắc nét giảm đi một chút. Phù hợp cho chụp chân dung cận cảnh. Để sửa đổi tông màu da, điều chỉnh [Tông màu].
Phong cảnh	Cho màu xanh da trời và xanh lá cây rực rỡ, giúp ảnh trở nên vô cùng sắc nét và sinh động. Hiệu quả khi chụp phong cảnh ấn tượng.
Chi tiết nhỏ	Cho bản phối cảnh chi tiết của các đường viền chủ thể và hoa văn tinh vi nhỏ. Làm cho ảnh rực rỡ hơn một chút.
Trung tính	Để sửa lại trên máy tính sau. Làm cho ảnh dịu hơn với độ tương phản thấp hơn và tông màu tự nhiên.
Trung thực	Để sửa lại trên máy tính sau. Chân thực thể hiện màu sắc thực tế của chủ thể, giống như dưới ánh sáng xung quanh với nhiệt độ màu 5200 K. Các màu rực rỡ được giảm bớt để trông dịu hơn.
Đơn sắc	Tạo ảnh đen trắng.
N.dùng x.đ	Thêm kiểu mới dựa trên các thiết lập trước chẳng hạn như [Chân dung] hay [Phong cảnh] hoặc tập tin Kiểu ảnh, rồi điều chỉnh nếu cần.

- Thiết lập mặc định [Tự động] được sử dụng cho [1], [2] và [3] cho đến khi bạn thêm kiểu ảnh.
- Bạn cũng có thể định cấu hình Kiểu ảnh bằng cách truy cập MENU > tab [6] > [Kiểu ảnh].

Tùy chỉnh kiểu ảnh

- Các mục kiểu ảnh sau có thể điều chỉnh được.

Độ nét	Cường độ	Điều chỉnh độ sắc nét của cạnh. Chọn giá trị thấp hơn để làm mềm (mờ) chủ thể, hoặc giá trị cao hơn để làm sắc nét chủ thể.
	Độ mịn	Biểu thị độ mịn cạnh mà độ sắc nét áp dụng. Chọn giá trị thấp hơn để có chi tiết sắc nét hơn.
	Ngưỡng	Ngưỡng của độ tương phản giữa các cạnh và khu vực ảnh xung quanh sẽ quyết định đến độ sắc nét cạnh. Chọn giá trị thấp hơn để làm sắc nét các rìa không nổi bật so với khu vực xung quanh. Lưu ý rằng với giá trị ngưỡng thấp, nhiễu hạt có thể trở nên nghiêm trọng hơn.
Tg/phản		Điều chỉnh độ tương phản. Chọn giá trị thấp hơn để giảm độ tương phản, hoặc chọn giá trị cao hơn để tăng độ tương phản.
Bão hòa màu*1		Điều chỉnh cường độ màu. Chọn giá trị thấp hơn để làm mất màu, hoặc chọn giá trị cao hơn để làm đậm màu.
Tông màu*1		Điều chỉnh màu da. Chọn giá trị thấp hơn để tạo màu sắc đỏ hơn, hoặc chọn giá trị cao hơn để tạo màu sắc vàng hơn.

Hiệu ứng lọc*2	Nhấn mạnh mây trắng, làm nổi bật màu xanh của cây hoặc các màu khác trên ảnh đơn sắc. N: Ảnh đen trắng thông thường không có hiệu ứng bộ lọc. Ye: Bầu trời xanh trông tự nhiên hơn và đám mây trắng trông sinh động hơn. Or: Bầu trời xanh trông tối hơn một chút. Hoàng hôn trông rực rỡ hơn. R: Bầu trời xanh trông khá tối. Lá rơi trông sinh động và sáng hơn. G: Tông màu da và môi sẽ có vẻ trầm hơn. Lá cây màu xanh trông sinh động và sáng hơn.
H.ứng tông màu*2	Chọn từ các màu đơn sắc sau: [N:Không có], [S:Nâu đỏ], [B:Xanh], [P:Tím] hoặc [G:Xanh lá cây].

*1 Không sử dụng được với [SCN].
*2 Chỉ sử dụng được với [SCN].

- Trong [Độ nét], các thiết lập [Độ mịn] và [Ngưỡng] không áp dụng cho phim.
- Để hủy thay đổi sau khi điều chỉnh kiểu ảnh, chạm vào [T.lập m.định].
- [Hiệu ứng lọc] sẽ cho hiệu quả mạnh hơn với giá trị [Tg/phản] cao hơn.

Lưu kiểu ảnh được tùy chỉnh

- Bạn cũng có thể chỉnh sửa các kiểu ảnh đã được thêm vào máy ảnh qua EOS Utility.
- Tải về hướng dẫn sử dụng phần mềm từ trang web Canon nếu cần. Để tìm hiểu hướng dẫn về cách tải, tham khảo phần “Hướng dẫn sử dụng phần mềm.”

Lấy nét

Chụp ở chế độ lấy nét tay

- [MF] hiển thị ở chế độ lấy nét tay.
- Tỷ lệ phóng to có thể được chuyển giữa 1x (không phóng to), 5x và 10x bằng cách xoay nút xoay khi hiển thị phóng to.
- Để điều chỉnh lấy nét, xoay vòng lấy nét của ống kính khi nhìn vào ảnh phóng to.
- Tỷ lệ phóng to có thể được điều chỉnh bằng cách chạm vào [🔍] ở góc dưới bên phải, và bạn có thể kéo để di chuyển khu vực được phóng to.

Tinh chỉnh lấy nét

- Khi hoàn tất điều chỉnh lấy nét với tính năng AF+MF bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp, bạn xoay vòng lấy nét của ống kính rồi bỏ ngón tay của bạn ra khỏi nút chụp.
- Điều chỉnh lấy nét [AF+MF] không khả dụng trong chế độ Servo AF.
- Điều chỉnh lấy nét [AF+MF] không khả dụng với các ống kính khác ngoài ống kính EF-M.

Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay)

- Màu hiển thị cho báo nét khi lấy nét tay không được ghi trong ảnh.

Chọn phương pháp AF

- Quá trình lấy nét sẽ chậm hơn hoặc không chính xác khi chủ thể tối hoặc có độ tương phản thấp, trong điều kiện quá sáng hay với một vài ống kính EF hoặc EF-S. Để tìm hiểu chi tiết về ống kính, truy cập trang web Canon.
- Bạn cũng có thể thay đổi phương pháp tự động lấy nét (AF) sử dụng bằng cách chọn MENU > tab [3] > [Phương pháp AF].

Lấy nét 1 điểm

- Máy ảnh sử dụng một khung AF đơn để lấy nét. Có thể lấy nét chính xác.
- Bạn cũng có thể di chuyển khung bằng cách chạm vào màn hình để chỉ định vị trí để lấy nét (Chạm để lấy nét). Để bố cục ảnh với chủ thể nằm ở vị trí bên lề hoặc góc mà không cần di chuyển khung, trước tiên hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong khung lấy nét, rồi nhấn giữ nửa chừng nút chụp. Tiếp tục giữ nửa chừng nút chụp trong khi bố cục ảnh lại như mong muốn, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống (Khóa lấy nét).
- Lấy nét tay giúp bạn có thể phóng to vị trí khung AF. Lưu ý rằng Chạm để chụp không khả dụng trong trường hợp này.
- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu cam sẽ hiển thị cùng với [!].
- Để giảm cỡ khung, chọn MENU > tab [3] > [Cỡ khung AF] > [Nhỏ]. Lưu ý rằng Lấy nét Servo và Lấy nét liên tục không sử dụng được vào thời điểm này.

+Theo dõi

- Sau khi hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung trắng sẽ hiển thị quanh khuôn mặt chủ thể chính được máy ảnh xác định. Bạn cũng có thể chạm vào khung (Chạm lấy nét tự động) để chọn chủ thể cần lấy nét.
- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể chuyển động, các khung sẽ di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Nếu không nhận diện được khuôn mặt khi hướng máy ảnh về phía chủ thể, nhấn nửa chừng nút chụp sẽ hiển thị khung màu xanh lá cây quanh khu vực khác được lấy nét.
- Khuôn mặt các chủ thể sau có thể không nhận diện được.
  - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
  - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
  - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chếch góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể hiểu sai các chủ thể khác thành khuôn mặt người.
- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu cam sẽ hiển thị cùng với [!].
- Không thể lấy nét vào khuôn mặt được nhận diện ở rìa màn hình (khuôn mặt sẽ hiển thị với khung màu xám), ngay cả khi nhấn nửa chừng nút chụp.

AF theo vùng mượt

- Máy ảnh lấy nét trong khu vực được xác định. Hiệu quả trong trường hợp chủ thể khó chụp với +Theo dõi hoặc lấy nét 1 điểm, do bạn có thể chỉ định vị trí để lấy nét. Máy ảnh lấy nét trong khung trắng đã hiển thị. Bạn có thể kéo qua hoặc chạm vào màn hình để di chuyển khung trắng.
- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu cam sẽ hiển thị cùng với [!].
- Khung màu xanh da trời sẽ hiển thị xung quanh vị trí được lấy nét khi chọn MENU > tab [3] > [Thao tác lấy nét] > [Lấy nét Servo].

Chụp với Lấy nét Servo

- Lấy nét và phơi sáng được duy trì tại vị trí hiển thị khung lấy nét màu xanh da trời trong lúc nhấn nửa chừng nút chụp.
- Máy ảnh có thể không chụp được ảnh trong khi đang lấy nét, ngay cả khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp. Tiếp tục giữ nút chụp khi theo dõi chủ thể.
- Sử dụng hẹn giờ sẽ giới hạn chế độ AF ở [ONE SHOT].
- Chọn MENU > tab [3] > [Cỡ khung AF] > [Nhỏ] sẽ giới hạn chế độ ở [ONE SHOT].
- Phơi sáng không được khóa trong chế độ lấy nét Servo khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp nhưng sẽ được xác định tại thời điểm chụp, bất kể ở thiết lập chế độ đo sáng nào.
- Có thể lấy nét tự động khi chụp liên tục bằng cách chỉ định Lấy nét Servo. Lưu ý rằng tốc độ chụp liên tục sẽ chậm hơn trong trường hợp này. Cũng lưu ý rằng có thể bị mất nét nếu bạn zoom gần hoặc xa trong khi chụp liên tục.
- Tùy thuộc vào ống kính được sử dụng, khoảng cách đến chủ thể và tốc độ của chủ thể, máy ảnh có thể không lấy được nét chính xác.
- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu cam sẽ hiển thị cùng với [!].
- Bạn cũng có thể định cấu hình lấy nét Servo bằng cách truy cập MENU > tab [3] > [Thao tác lấy nét].

Thay đổi thiết lập lấy nét

- Thay đổi thiết lập lấy nét liên tục có những tác dụng sau.

Bật	Giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội có những bức ảnh bất ngờ, do máy ảnh tiếp tục lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét. Tuy nhiên, điều này có thể làm trì hoãn lấy nét.

- Chọn MENU > tab [3] > [Cỡ khung AF] > [Nhỏ] sẽ giới hạn chế độ [Lấy nét liên tục] ở [Tắt].

Chọn chủ thể cần lấy nét (Chạm lấy nét tự động)

- Khi phương pháp AF được đặt thành [AF], khung AF sẽ hiển thị tại vị trí bạn chạm vào.
- Bạn cũng có thể di chuyển khung AF trong chế độ [AF] bằng cách kéo.
- Để chuyển khung AF về trung tâm trong chế độ [AF], chạm vào [].
- Khi đặt phương pháp AF thành [AF], [] sẽ hiển thị sau khi khuôn mặt hay chủ thể bạn chạm vào được nhận diện. Để hủy chạm lấy nét, chạm vào [].
- Nếu máy ảnh khụp khi chạm vào màn hình, chọn MENU > tab [2] > [Chạm để chụp], rồi đặt [Chạm để chụp] thành [Tắt].
- Việc theo dõi không thể thực hiện khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi không có đủ độ tương phản giữa chủ thể và hậu cảnh.
- Để giữ khung ở cùng một vị trí (nơi bạn chạm) sau khi chụp, đặt [Chạm để chụp] thành [Bật]. Chọn MENU > tab [2] > [Chạm để chụp] > [Định vị khung AF] > [Điểm chạm].

Đèn flash

Thay đổi chế độ flash

- Không thể truy cập màn hình thiết lập bằng cách nhấn nút ▶ khi hạ đèn flash xuống. Di chuyển công tắc ϟ để mở flash, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét. Ảnh cũng có thể bị tối hoặc mờ nét nếu flash đánh sáng tùy theo ống kính sử dụng.
- Khi phát hiện khả năng dư sáng, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc tốc độ ISO trong lúc chụp với flash để giảm thiểu vùng bị lóa và chụp ở mức phơi sáng tối ưu. Bởi vậy, tốc độ màn trập và tốc độ ISO hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp có thể không khớp với thiết lập khi chụp với flash.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU > tab [📷5] > [Điều khiển Flash] > [Đánh flash].
- Tự động [ϟᴬ]
  - Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.
- Bật [ϟ]
  - Đánh sáng ở mỗi lần chụp.
- Đồng bộ chậm [ϟ]
  - Đánh sáng chủ thể chính (ví dụ người) trong khi chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.
  - Ở chế độ [ϟ], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh.
  - Trong chế độ [ϟ], ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Tắt [⊘]
  - Để chụp không có flash.

Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash

- Khi phát hiện khả năng dư sáng, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ trong lúc chụp với flash để giảm thiểu vùng bị lóa và chụp ở mức phơi sáng tối ưu. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chức năng tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng cách truy cập MENU và chọn tab [📷5] > [Điều khiển Flash] > [FE an toàn] > [Tắt].
- Bạn cũng có thể định cấu hình bù trừ phơi sáng flash bằng cách truy cập MENU và chọn tab [📷5] > [Điều khiển Flash] > [Thiết lập flash tích hợp] > [bù sáng].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình MENU [Điều khiển Flash] như sau.
  - Khi đèn flash mở, nhấn nút ▶ và ngay lập tức nhấn nút MENU.
  - Nhấn nút ▶, rồi nhấn nút [MENU].

Chụp với khóa phơi sáng flash

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng, rồi nhấn nút ◀. Đèn flash đánh sáng và khi [ϟ*] hiển thị, mức công suất flash được lưu lại.
- Để mở khóa phơi sáng flash (và xóa biểu tượng [ϟ*]) sau khi đã khóa phơi sáng, nhấn lại nút ◀.
- FE: Phơi sáng flash
- Phạm vi đo sáng sẽ xuất hiện bằng vòng tròn ở trung tâm màn hình khi khóa FE.
- Biểu tượng [ϟ*] nhấp nháy khi không thể đạt phơi sáng chuẩn ngay cả khi bạn nhấn nút ◀ để đánh sáng. Nhấn nút ◀ để bật khóa phơi sáng flash khi chủ thể nằm trong phạm vi flash.

Thay đổi thời điểm đánh flash

- Bạn có thể đặt thời điểm đánh flash tương xứng với nhả màn trập như sau.

Màn 1	Đèn flash đánh sáng ngay sau khi màn trập mở.
Màn 2	Đèn flash đánh sáng ngay trước khi màn trập đóng.

- [Màn 1] được sử dụng khi tốc độ màn trập đạt 1/100 hoặc nhanh hơn, ngay cả khi chọn [Màn 2].

Thay đổi chế độ đo sáng flash

- Khi sử dụng [Trung bình], điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash để phù hợp với điều kiện chụp.

Thiết lập khác

Thay đổi thiết lập chống rung

- Các mục [Chống rung] sau khả dụng.

Liên tục	Hiệu chỉnh chuyển động của máy ảnh hoặc hiện tượng rung máy bằng hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp của ống kính.
Tắt	Tắt hệ thống ổn định hình ảnh.

- Nếu hệ thống ổn định hình ảnh không thể chống rung máy, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt].
- [Chống rung] không hiển thị khi sử dụng ống kính khác ngoài ống kính EF-M. Hãy sử dụng công tắc ổn định hình ảnh trên ống kính.
- Ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp được đặt tên là “IS.” IS là viết tắt của Image Stabilizer (Ổn định hình ảnh).

Hiệu chỉnh rung máy khi quay phim

- Việc hiệu chỉnh sẽ hiệu quả hơn khi sử dụng ống kính hỗ trợ IS kết hợp, do chế độ này sẽ kết hợp chức năng ổn định hình ảnh của ống kính với IS kỹ thuật số của máy ảnh. Để tìm hiểu chi tiết về ống kính tương thích với IS kết hợp, truy cập trang web của Canon.
- Các mục [Digital IS] sau khả dụng.

Bật	(Khi sử dụng ống kính hỗ trợ IS kết hợp)	Hiệu chỉnh rung máy khi quay phim. Khu vực hiển thị ảnh sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to một chút.
Nâng cao	(Khi sử dụng ống kính hỗ trợ IS kết hợp)	Hiệu chỉnh rung máy mạnh khi quay phim. Chủ thể sẽ được phóng to thêm.
Tắt	OFF	–

- Digital IS cho phim không sử dụng được khi gắn ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để kiểm tra hiệu ứng với ống kính đang sử dụng.
- [Nâng cao] chỉ sử dụng được trong các chế độ [] và [].

Hiệu chỉnh quang sai ống kính

- Nhiễu hạt có thể xuất hiện quanh viền ảnh trong một số điều kiện nếu bạn đặt [Chiếu sáng góc] thành [Bật].
- Hiệu ứng của hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi sẽ thấp hơn một chút so với mức hiệu chỉnh tối đa trong Digital Photo Professional.
- Tốc độ ISO càng cao, lượng hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi càng thấp.
- Khi đặt [Nhiễu xạ] thành [Bật], lưu ý những điểm sau.
  - Khi hiệu chỉnh quang sai ống kính, tính năng này có thể sẽ khiến nhiễu hạt trở nên nghiêm trọng hơn trong một số điều kiện chụp.
  - Tốc độ ISO càng cao, lượng hiệu chỉnh càng thấp.
  - Hiệu chỉnh không áp dụng cho phim.
- [Nhiễu xạ] sẽ hiệu chỉnh hiện tượng mất nét xảy ra do nhiễu xạ cũng như do bộ lọc thông thấp và các yếu tố khác. Vì vậy, hiệu chỉnh cũng sẽ hiệu quả hơn cho phơi sáng có khẩu độ mở rộng.

- Tải về hướng dẫn sử dụng phần mềm từ trang web Canon nếu cần. Để tìm hiểu hướng dẫn về cách tải, tham khảo phần “Hướng dẫn sử dụng phần mềm.”
- Khi thông báo [Dữ liệu h.chỉnh ko khả dụng] hiển thị trên màn hình thiết lập, dữ liệu hiệu chỉnh vẫn chưa được thêm vào máy ảnh. Lưu ý về thêm dữ liệu hiệu chỉnh như sau.
  - Dữ liệu hiệu chỉnh ống kính của các ống kính tương thích với tính năng này được đăng ký (lưu trữ) trong máy ảnh. Đặt [Chiếu sáng góc] và [Quang sai sắc] thành [Bật] để hiệu chỉnh tự động.
  - Bạn có thể kiểm tra ống kính đã được đăng ký dữ liệu hiệu chỉnh trong máy ảnh thông qua EOS Utility. Ngoài ra, bạn có thể đăng ký dữ liệu hiệu chỉnh cho các ống kính chưa được đăng ký. Lưu ý rằng không cần đăng ký thông tin cho ống kính EF-M, hoặc cho ống kính EF tự trang bị dữ liệu hiệu chỉnh.
  - Không thể hiệu chỉnh ảnh JPEG hiện có.
  - Hiệu ứng của hiệu chỉnh nhiễu xạ không hiển thị trên màn hình chụp.
  - Hiệu ứng của hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi và hiệu chỉnh sắc sai không hiển thị trên màn hình chụp khi chụp với chế độ xem được phóng to.
  - Lượng hiệu chỉnh (ngoại trừ hiệu chỉnh nhiễu xạ) sẽ ít hơn đối với ống kính không cung cấp thông tin khoảng cách.
  - Hiệu ứng hiệu chỉnh quang sai khác nhau tùy thuộc vào ống kính và điều kiện chụp. Với một số ống kính và trong một số điều kiện chụp, hiệu ứng có thể ít nổi bật hơn.
  - Nếu khó thấy hiệu ứng của hiệu chỉnh, phóng to ảnh và kiểm tra lại.
  - Kết quả khi chụp không đăng ký dữ liệu hiệu chỉnh cho ống kính trên máy ảnh sẽ giống như khi chụp với [Chiếu sáng góc] và [Quang sai sắc] đặt thành [Tắt].

Sử dụng ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu

- Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp bốn ảnh và ghép lại. Giữ chắc máy ảnh khi chụp.
- Kết quả không mong muốn có thể xảy ra nếu ảnh không thẳng (chẳng hạn do rung máy). Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy, nếu có thể.
- Nếu bạn chụp chủ thể chuyển động, chuyển động của chủ thể có thể để lại dư ảnh hoặc khu vực xung quanh chủ thể có thể bị tối.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, nhiễu hạt có thể xuất hiện ở vùng ngoại vi ảnh.
- Không khả dụng với [Giảm nhiễu phơi sáng dài] hoặc khi chụp ảnh RAW hoặc phơi sáng bulb. Thiết lập các tính năng này sẽ không thể sử dụng [Giảm nhiễu chụp nhiều lần].
- Không sử dụng được chức năng chụp có flash.
- Thời gian ghi ảnh vào thẻ sẽ lâu hơn so với chụp bình thường. Bạn không thể chụp ảnh khác cho đến khi hoàn tất xử lý.

Giảm nhiễu hạt ở tốc độ màn trập chậm

- Các mục [Giảm nhiễu phơi sáng dài] sau khả dụng.

OFF	Tắt giảm nhiễu hạt cho phơi sáng lâu.
AUTO	Nhiễu hạt hay xảy ra khi phơi sáng lâu với tốc độ màn trập một giây hoặc chậm hơn, hãy áp dụng giảm nhiễu nếu phát hiện nhiễu hạt.
ON	Luôn áp dụng giảm nhiễu ở tốc độ màn trập một giây hoặc chậm hơn.

- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh giảm nhiễu trên ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp.
- Ảnh chụp ở tốc độ ISO 1600 hoặc cao hơn có thể nhiễu hạt nặng hơn khi đặt [Giảm nhiễu phơi sáng dài] thành [ON] thay vì [OFF] hoặc [AUTO].

Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể

Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv])

- Khi đặt [Giảm nhiễu phơi sáng dài] thành [ON] hoặc [AUTO] và tốc độ màn trập là 1 giây hoặc chậm hơn, thời gian trễ giữa hai lần chụp sẽ lâu hơn do ảnh được xử lý để giảm nhiễu.
- Khuyến cáo tắt hệ thống ổn định hình ảnh khi chụp ở tốc độ màn trập chậm trên chân máy.
- Tốc độ màn trập tối đa với đèn flash được thiết lập là 1/200 giây. Nếu bạn chỉ định tốc độ nhanh hơn, máy ảnh sẽ tự động đặt lại tốc độ thành 1/200 giây trước khi chụp.
- Hiển thị giá trị khẩu độ màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi giá trị khẩu độ hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng chuyển an toàn.
- [**Tv**]: Giá trị thời gian

Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av])

- Hiển thị tốc độ màn trập màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh giá trị khẩu độ cho đến khi tốc độ màn trập hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng chuyển an toàn.
- Tốc độ màn trập tối đa với đèn flash được thiết lập là 1/200 giây. Để ngăn tốc độ màn trập vượt quá 1/200 giây khi chụp với flash, máy ảnh có thể tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ.
- [**Av**]: Giá trị khẩu độ (kích cỡ độ mở quyết định bởi lá khẩu ống kính)
- Khẩu độ luôn mở ở mức lớn nhất và chỉ thay đổi tại thời điểm chụp. Bởi vậy, độ sâu trường ảnh hiển thị trên màn hình sẽ trông hẹp hoặc nông. Để kiểm tra khu vực được lấy nét, gán [] (xem trước độ sâu trường ảnh) cho một nút và nhấn nút đó.

Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])

- Giá trị khẩu độ khả dụng khác nhau tùy theo ống kính.
- Khi đã đặt tốc độ ISO cố định, kim đo sáng dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn. Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Tốc độ ISO được xác định và độ sáng màn hình thay đổi khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp sau khi thiết lập tốc độ ISO thành [AUTO]. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, tốc độ ISO sẽ hiển thị màu da cam.
- Sau khi thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ, mức phơi sáng có thể sẽ thay đổi nếu bạn điều chỉnh zoom hoặc bố cục lại ảnh.
- Khi tốc độ ISO được cố định, độ sáng màn hình có thể thay đổi tùy theo tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ được chỉ định. Tuy nhiên, độ sáng màn hình sẽ không thay đổi khi bật đèn flash và đặt thành chế độ [].
- Phơi sáng có thể không đạt hiệu quả như mong muốn khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], do tốc độ ISO được điều chỉnh để đảm bảo phơi sáng chuẩn tương xứng với giá trị khẩu độ và tốc độ màn trập đã chỉ định.

- Độ sáng ảnh có thể bị ảnh hưởng bởi tự động tối ưu hóa ánh sáng. Để tắt tự động tối ưu hóa ánh sáng trong chế độ [M], thêm dấu [✓] vào [Tắt khi ph.sáng th.công] trên màn hình thiết lập tự động tối ưu hóa ánh sáng.
- [M]: Chỉnh tay
- Việc tính toán mức phơi sáng chuẩn dựa trên phương pháp đo sáng chỉ định.
- Các thao tác sau khả dụng khi đặt tốc độ ISO thành [AUTO].
  - Xoay nút xoay khi [ ] hiển thị trên thanh bù trừ phơi sáng để điều chỉnh phơi sáng.
  - Nhấn nút ◀ để khóa tốc độ ISO. Độ sáng màn hình thay đổi tương ứng.
- Bạn cũng có thể đặt tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng cách chạm vào mục thiết lập ở phía dưới màn hình để chọn rồi chạm/kéo thanh hoặc chạm vào [◀]/[▶].

Chụp phơi sáng lâu (Bulb)

- Ảnh chụp sẽ được phơi sáng khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Thời gian đã phơi sáng sẽ hiển thị trong khi phơi sáng.
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh.
- Ảnh chụp bằng phơi sáng bulb có thể trông nhiễu hạt. Có thể giảm thiểu hiện tượng nhiễu hạn bằng cách chọn MENU > tab [6] > [Giảm nhiễu phơi sáng dài] > [AUTO] hoặc [ON].
- Khi [Chạm để chụp] được đặt thành [Bật], máy sẽ bắt đầu chụp ngay khi bạn chạm vào màn hình và dừng khi chạm lại vào màn hình. Cẩn thận không di chuyển máy ảnh trong khi chạm vào màn hình.

Điều chỉnh công suất flash

- Sau khi thiết lập công suất flash, một trong các biểu tượng sau sẽ hiển thị.
  - [ ]: Tối thiểu, [ ]: Trung bình, [ ]: Tối đa
- Bạn cũng có thể thiết lập mức flash bằng cách truy cập MENU và chọn tab [5] > [Điều khiển Flash] > [Thiết lập flash tích hợp] > [công suất flash].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Điều khiển Flash] như sau.
  - Khi đèn flash mở, nhấn nút ▶ và ngay lập tức nhấn nút MENU.
  - Khi đèn flash mở, nhấn nút ▶ và nút [MENU].

Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể

- Một số tốc độ màn trập có thể gây ra hiện tượng nhấp nháy trên màn hình khi quay phim dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED, hiện tượng này có thể bị ghi lại trong phim.
- Giá trị khẩu độ lớn có thể khiến quá trình lấy nét chậm hơn hoặc không chính xác.
- Khi đã đặt tốc độ ISO cố định, kim đo sáng dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn. Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Bạn có thể kiểm tra tốc độ ISO trong chế độ [AUTO] bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, kim đo sáng sẽ di chuyển cho biết độ chênh lệch so với phơi sáng chuẩn. Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Bạn cũng có thể đặt tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng cách chạm vào mục thiết lập ở phía dưới màn hình để chọn rồi chạm/kéo thanh hoặc chạm vào [◀]/[▶].

Tùy chỉnh điều khiển và hiển thị

Định cấu hình chức năng tùy chỉnh

- Có thể định cấu hình trong tab [1] các mục sau.

Loại chức năng	Chức năng	Mô tả
Ph.sáng	Mở rộng ISO	Đặt thành [1:Bật] để tùy chọn thiết lập tốc độ ISO thành [H] trong chế độ [M]. [H] tương đương với ISO 12800.
	Chuyển an toàn	Đặt thành [1:Bật] để tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ tới mức phơi sáng gần với phơi sáng chuẩn nhất trong trường hợp không thể đạt được phơi sáng chuẩn với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ đã chỉ định trong chế độ [Tv] hoặc [Av].

Loại chức năng	Chức năng	Mô tả	
Khác	Bấm nút chụp ko có ống kính	Đặt thành [1:Bật] để có thể nhấn nút chụp hoặc nút quay phim để nhả màn trập khi không lắp ống kính.	
	Ống kính thu vào khi tắt nguồn	Chỉ định ống kính có hoặc không tự động thu lại khi tắt máy ảnh.	
	Chọn ch/độ	[AF/Khóa AE]	Nhấn nút ◀ để bật khóa phơi sáng sau khi đã nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét.
		[Khóa AE/AF]	Nhấn nửa chừng nút chụp để bật khóa phơi sáng, và nhấn nút ◀ để lấy nét.
		[AF/Khóa AF, không khóa AE]	Nhấn nút ◀ để bật khóa lấy nét.
		[AE/AF, không khóa AE]	Nhấn nửa chừng nút chụp để bật bù trừ phơi sáng, và nhấn nút ◀ để lấy nét.
	Thiết lập nút M	Nhấn nút để kích hoạt các chức năng đã gán.	

- Để hủy tất cả thay đổi trên tab [1] và khôi phục về mặc định, chọn MENU > tab [1] > [Bỏ tất cả Tùy chỉnh t.năng (C.Fn)], nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK] rồi nhấn nút (SET).
- [H] không khả dụng cho tốc độ ISO khi đặt [Ưu tiên vùng sáng] thành [Bật], ngay cả khi đặt [Mở rộng ISO] thành [1:Bật].
- Chuyển an toàn sẽ tắt khi đèn flash đánh sáng.
- Tự động thu ống kính khi tắt máy khả dụng cho những ống kính có hỗ trợ tính năng này.
- Để khôi phục thiết lập mặc định cho nút quay phim, chọn [Phim].
- Nếu bạn không muốn gán bất kỳ chức năng nào cho nút quay phim, chọn [Không được gán].

Thay đổi các mục trên màn hình điều khiển nhanh

- Bạn có thể truy cập màn hình điều khiển nhanh hiển thị các mục đánh dấu [✓] trên màn hình bằng cách chọn MENU > tab [2] > [Bố trí menu th.lập nhanh]. Các mục không có dấu [✓] có thể được định cấu hình trên tab [] của màn hình menu.
  Bạn cũng có thể chạm vào biểu tượng để đánh dấu [✓].
- Có thể hiển thị tối đa 11 mục trong màn hình điều khiển nhanh.
- Bạn cũng có thể truy cập [Bố trí menu th.lập nhanh] bằng cách nhấn giữ nút (SET) khi màn hình điều khiển nhanh hiển thị.

Thay đổi các mục trên màn hình điều khiển nhanh

- Trên màn hình thiết lập, bạn cũng có thể kéo để sắp xếp lại các biểu tượng màn hình điều khiển nhanh.

Quay phim

Ghi phim ở chế độ quay phim

- Thanh màu đen sẽ hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình trong chế độ [], biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Trong chế độ [], khu vực hiển thị ảnh sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to.
- Để điều chỉnh lại lấy nét và phơi sáng trong khi quay phim, nhấn nửa chừng nút chụp. (Máy ảnh sẽ không phát ra tiếng bíp.)
- Để chuyển giữa quay phim với lấy nét tự động và lấy nét cố định, chạm vào [SERVO AF] trên màn hình trước hoặc trong khi quay. (Tự động lấy nét được biểu thị bằng biểu tượng [◯] màu xanh lá cây ở phía trên bên trái của biểu tượng [SERVO AF].) Lưu ý rằng biểu tượng này sẽ không hiển thị khi đặt [Tự động lấy nét Servo phim] thành [Tắt] trên tab [8] của menu.

Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh

- Bạn cũng có thể khóa hoặc mở khóa phơi sáng bằng cách chạm vào [✳].
- Trong khi quay phim, bạn cũng có thể điều chỉnh phơi sáng bằng cách chạm vào thanh bù trừ phơi sáng ở dưới cùng màn hình rồi chạm vào [—]/[+].

Tắt tự động giảm tốc độ màn trập

- Để sử dụng tự động giảm tốc độ màn trập, chọn MENU > tab [8] > [Chụp chậm t.động] rồi chọn [A-SLOW ON].
- Tự động giảm tốc độ màn trập khả dụng khi chất lượng phim được đặt thành [FHD 59.94P], [HD 59.94P], [FHD 50.00P] hoặc [HD 50.00P].

Quay phim time-lapse (Phim time-lapse)

- Thanh màu đen sẽ hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình trong chế độ [], biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Không chạm vào máy ảnh trong khi ghi.
- Để hủy ghi, nhấn lại nút quay phim.
- Máy ảnh hoạt động với chế độ tiết kiệm trong quá trình ghi.
- Các thiết lập sau khả dụng trong chế độ [].

Mục	Chi tiết
Cảnh chụp	Chọn một trong bốn cảnh quay.
Khoảng/ Ảnh	Chọn quãng chụp (giây) và tổng số ảnh.
Ph.sáng	Chọn để thiết lập phơi sáng xác định theo ảnh đầu tiên hay điều chỉnh cho từng ảnh.
Xem lại ảnh	Hiển thị ảnh chụp trước đó trong 2 giây.
Thời gian cần	Thời lượng của đoạn quay. Khác nhau phụ thuộc quãng chụp và số ảnh chụp. - Cảnh quay 1: Tối đa 1 giờ - Cảnh quay 2 hoặc 3: Tối đa 2 giờ - Tùy chỉnh: Tối đa 7,5 giờ
Thời gian phát lại	Thời lượng xem lại của phim hình thành từ các ảnh được chụp.

- Chủ thể chuyển động nhanh có thể trông bị méo trong phim.
- Khi [Ph.sáng] được đặt thành [Cố định], bạn cũng có thể nhấn nút ◀ để khóa phơi sáng trước khi quay.
- Âm thanh sẽ không được ghi lại.
- Sau khi được xác định trong lần chụp đầu tiên, lấy nét sẽ không thay đổi trong quá trình ghi.
- Chất lượng phim là [] và không thể thay đổi.
- Tốc độ khung hình của phim time-lapse sẽ được tự động đặt thành [29.97P] đối với NTSC hoặc [25.00P] đối với PAL và không thể thay đổi.
- Bạn cũng có thể định cấu hình các phim này bằng cách chọn MENU > tab [6] > [Thiết lập phim time-lapse].

Điều chỉnh âm lượng ghi

- Để khôi phục âm lượng ghi ban đầu, chọn [Tự động] trên màn hình ghi.

Tính năng tiện dụng

Sử dụng hẹn giờ

- Khi bạn bắt đầu chụp hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.
- Trong hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh phát ra sẽ nhanh lên. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)
- Nhấn nút MENU để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ.
- Nếu bạn không muốn sử dụng hẹn giờ, nhấn nút và chọn [Hẹn giờ] > [].

Tùy chỉnh hẹn giờ

- Khi sử dụng hẹn giờ để ghi phim, việc ghi sẽ bắt đầu sau khi chỉ định thời gian trì hoãn, nhưng thao tác chỉ định số ảnh chụp vô hiệu.
- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh, độ sáng ảnh và tông màu được xác định theo ảnh đầu tiên.
- Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, khoảng thời gian chờ để chụp tấm tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.
- Khi chỉ định thời gian trì hoãn lâu hơn hai giây, trong hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh chụp hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)

Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp)

- Bạn có thể định cấu hình thiết lập chạm để chụp bằng cách chọn MENU > tab [📷2] > [Chạm để chụp]. Để ẩn biểu tượng thiết lập chạm để chụp, đặt [Chạm b.tng m.trập] thành [Tắt].
- Khung AF màu cam biểu thị máy ảnh không thể lấy nét chủ thể. Máy ảnh sẽ không chụp ảnh.
- Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chạm vào [↩] để chuẩn bị cho ảnh tiếp.

Chụp liên tục

- Trong khi chụp liên tục, lấy nét được khóa tại vị trí xác định khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Không thể sử dụng hẹn giờ khi chụp liên tục.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, thiết lập máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, loại thẻ nhớ và số ảnh chụp liên tục, máy ảnh có thể dừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.
- Nếu bạn sử dụng Chạm để chụp khi chọn [🖳], máy ảnh sẽ chụp liên tục khi bạn chạm vào màn hình.
- Khi chụp liên tục, hiển thị màn hình sẽ khác với ảnh chụp thực tế và có thể trông mất nét. Một số ống kính cũng có thể làm tối hơn hiển thị màn hình chụp liên tục, nhưng ảnh được chụp với độ sáng tiêu chuẩn.
- Khi chụp liên tục chín ảnh hoặc ít hơn, số ảnh có thể chụp sẽ hiển thị ở bên phải của tổng số ảnh còn lại ở trên cùng màn hình. Nếu chụp liên tục mười ảnh hoặc nhiều hơn, số ảnh sẽ không hiển thị.
- Trong một số điều kiện chụp hoặc thiết lập máy ảnh, ảnh chụp liên tục có thể càng ít hơn.

Thay đổi chất lượng ảnh

- [◢] và [▟] biểu thị các cấp khác nhau của chất lượng ảnh dựa trên mức độ nén. Với cùng kích thước (số điểm ảnh), [◢] có chất lượng ảnh cao hơn. Mặc dù chất lượng ảnh [▟] kém hơn một chút, đổi lại sẽ chiếm ít dung lượng thẻ nhớ hơn. Lưu ý rằng ảnh với kích thước [S2] sẽ là chất lượng [◢].
- Không thể định cấu hình chất lượng ảnh trong chế độ [🎞].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU > tab [📷1] > [Ch.lượng ảnh].
- Khi quyết định số điểm ảnh dựa trên cỡ in, sử dụng bảng dưới đây làm hướng dẫn đối với các ảnh có tỷ lệ khung 3:2.

L	Tương đương in A2 (Khoảng 41,9 x 59,4 cm)
M	Tương đương in A3 (Khoảng 29,7 x 41,9 cm)
S1	Tương đương in A4 (Khoảng 21,1 x 29,7 cm)
S2	Tương đương in 8,9 x 12,7 cm/12,7 x 17,8 cm/Bưu thiếp hoặc hiển thị máy tính bảng

Chụp ở định dạng RAW

- Máy ảnh có thể chụp ảnh ở định dạng JPEG và RAW.

Ảnh JPEG	Được xử lý trong máy ảnh để cho chất lượng ảnh tối ưu và được nén để giảm kích thước tập tin. Tuy nhiên, quá trình nén không thể đảo ngược và không thể khôi phục ảnh về trạng thái chưa xử lý ban đầu. Quá trình xử lý ảnh cũng có thể làm giảm một phần chất lượng ảnh.
Ảnh RAW	Dữ liệu "thô" (chưa được xử lý), về cơ bản được ghi mà không giảm chất lượng ảnh do quá trình xử lý ảnh của máy ảnh. Bạn không thể sử dụng dữ liệu ở tình trạng này để xem trên máy tính hoặc in. Trước tiên, bạn phải xử lý dữ liệu trên máy ảnh này hoặc sử dụng ứng dụng Digital Photo Professional để chuyển ảnh thành tập tin JPEG hoặc TIFF bình thường. Ảnh có thể được điều chỉnh với mức giảm chất lượng ảnh tối thiểu trong quá trình xử lý.

- Để lưu ảnh RAW (hoặc ảnh RAW và JPEG được chụp cùng nhau) vào máy tính, luôn sử dụng phần mềm dành riêng, EOS Utility.
- Để tìm hiểu chi tiết về quan hệ giữa độ phân giải ảnh và số lượng ảnh có thể lưu trữ trên thẻ, tham khảo phần "Ghi."
- Đuôi tập tin cho ảnh JPEG là .JPG và đuôi tập tin cho ảnh RAW là .CR2. Tên tập tin của ảnh JPEG và RAW được chụp cùng nhau đánh mã số ảnh giống nhau.
- Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng Digital Photo Professional và EOS Utility, tham khảo phần "Phần mềm." Tải về hướng dẫn sử dụng phần mềm từ trang web Canon nếu cần. Để tìm hiểu hướng dẫn về cách tải, tham khảo phần "Hướng dẫn sử dụng phần mềm."
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU > tab [📷1] > [Ch.lượng ảnh]. Để chụp ảnh đồng thời ở cả hai định dạng JPEG và RAW, chọn [RAW] ở [RAW].
- Chỉ có ảnh JPEG được chụp khi đặt [RAW] thành [−] trên màn hình menu [Ch.lượng ảnh], và chỉ có ảnh RAW được chụp khi đặt [JPEG] thành [−]. Không thể đặt cùng lúc [RAW] và [JPEG] thành [−].

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh

- Các mục sau khả dụng.

16:9	Sử dụng để hiển thị trên TV màn hình rộng có độ nét cao hoặc các thiết bị hiển thị tương tự.
3:2	Tỷ lệ khung ảnh tự nhiên của màn hình máy ảnh, tương đương phim 35mm. Được sử dụng để in ảnh cỡ khoảng 12,7 x 17,8 cm hoặc bưu thiếp.
4:3	Được sử dụng để in ảnh cỡ khoảng 8,9 x 12,7 cm hoặc sê-ri A.
1:1	Tỷ lệ khung ảnh vuông.

- Không thể định cấu hình tỷ lệ khung ảnh trong chế độ [📷].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU > tab [📷1] > [Tỷ lệ khung ảnh].

Thay đổi chất lượng phim

- Đối với video NTSC, các mục sau khả dụng.

Ch.lượng ảnh	Điểm ảnh ghi	Tốc độ khung hình	Chi tiết
FHD 59.94P	1920 x 1080	59,94 fps	Quay phim với độ phân giải cao (Full HD). [FHD 23.98P] cho phép sử dụng tốc độ khung hình điện ảnh.
FHD 29.97P	1920 x 1080	29,97 fps	
FHD 23.98P	1920 x 1080	23,98 fps	
HD 59.94P	1280 x 720	59,94 fps	Quay phim với độ phân giải cao (HD).
VGA 29.97P	640 x 480	29,97 fps	Quay phim với độ phân giải chuẩn.

- Đối với video PAL, các mục sau khả dụng.

Ch.lượng ảnh	Điểm ảnh ghi	Tốc độ khung hình	Chi tiết
FHD 50.00P	1920 x 1080	50,00 fps	Quay phim với độ phân giải cao (Full HD).
FHD 25.00P	1920 x 1080	25,00 fps	
HD 50.00P	1280 x 720	50,00 fps	Quay phim với độ phân giải cao (HD).
VGA 25.00P	640 x 480	25,00 fps	Quay phim với độ phân giải chuẩn.

- Sau khi quay phim liên tục trong chế độ [FHD 59.94P], [FHD 50.00P], [HD 59.94P], hoặc [HD 50.00P], máy ảnh có thể tạm thời trở nên quá nóng. Lúc này, bạn sẽ không thể quay phim ngay cả khi nhấn nút quay phim. Thực hiện theo chỉ dẫn hiển thị, chọn [FHD 29.97P] hay [FHD 25.00P] để tiếp tục ghi hoặc tắt máy ảnh để hạ nhiệt độ máy trước khi tiếp tục.
- Thanh màu đen (hiển thị ở hai bên trái phải trong các chế độ [VGA 29.97P] và [VGA 25.00P], hiển thị ở trên cùng và dưới cùng trong các chế độ [FHD 59.94P], [FHD 29.97P], [FHD 23.98P], [HD 59.94P], [FHD 50.00P], [FHD 25.00P] và [HD 50.00P]) biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU > tab [8] > [Cỡ quay phim].

Xem lại

Tìm hiểu về xem ảnh và phim của bạn trên máy ảnh.

Xem lại

Xem ảnh và phim

- Chức năng xem lại hoặc chỉnh sửa có thể không thực hiện được đối với các ảnh bị đổi tên hay chỉnh sửa trên máy tính hoặc được lấy từ máy ảnh khác.
- Để vào chế độ hiển thị cuộn, nhấn hoàn toàn các nút ◀/▶ trong ít nhất một giây. Ở chế độ này, nhấn các nút ◀/▶ để duyệt ảnh. Nhấn nút (SET) để khôi phục hiển thị từng ảnh.
- Để duyệt ảnh được nhóm theo ngày chụp, nhấn các nút ▲/▼ trong chế độ hiển thị cuộn.
- Để tạm dừng hoặc tiếp tục phát phim, nhấn nút (SET).
- Sau khi phim kết thúc, biểu tượng [SET ▶] sẽ hiển thị.
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp, nhấn nút [▶] hoặc nút quay phim, hoặc di chuyển công tắc chế độ.
- Đường trắng biểu thị tỷ lệ khung ảnh sẽ hiển thị khi xem ảnh RAW. Các đường này hiển thị ở trên cùng và dưới cùng của ảnh chụp với tỷ lệ khung ảnh [16:9] và ở hai bên trái phải của ảnh chụp với tỷ lệ khung ảnh [4:3] hoặc [1:1].
- Để tắt Hiển thị cuộn, chọn MENU > tab [▶4] > [Hiển thị cuộn] > [Tắt].
- Để hiển thị ảnh gần đây nhất khi vào chế độ xem lại, chọn MENU > tab [▶5] > [Tiếp tục lại] > [Ảnh cuối].
- Để thay đổi hiệu ứng chuyển tiếp giữa các ảnh, truy cập MENU và chọn hiệu ứng mong muốn trên tab [▶4] > [H/ứng chuyển].

Cảnh báo dư sáng (đối với khu vực sáng trong ảnh)

- Thông tin hiển thị 2 – 8 sẽ nhấp nháy như cảnh báo, giúp tránh khu vực sáng bị lóa.

Biểu đồ độ sáng

- Biểu đồ ở trên cùng thông tin hiển thị 2 – 8 được gọi là biểu đồ độ sáng, thể hiện phân phối độ sáng trong ảnh. Trục ngang thể hiện mức độ sáng và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở từng mức độ. Khi xem biểu đồ sắc độ này, bạn có thể kiểm tra phơi sáng.

Biểu đồ RGB

- Biểu đồ RGB của thông tin hiển thị 3 thể hiện phân phối các màu đỏ, xanh lá cây và xanh da trời trong ảnh. Trục ngang thể hiện độ sáng R, G hoặc B và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở mức độ tương ứng. Bạn có thể xem biểu đồ này để kiểm tra đặc tính màu ảnh.
- Bạn cũng có thể truy cập biểu đồ trong khi chụp.

Sử dụng các thao tác cảm ứng để xem lại

- Để nhập chế độ hiển thị cuộn, kéo nhanh nhiều lần. Các thao tác sau khả dụng trên màn hình xem lại hiển thị cuộn.
  - Kéo ngang sang trái hoặc phải trên màn hình để chọn ảnh.
  - Chạm vào ảnh ở giữa sẽ trở về hiển thị từng ảnh.
  - Kéo nhanh lên hoặc xuống để duyệt ảnh được nhóm theo ngày chụp.
- Trong khi phát phim, chạm vào biểu tượng [🔊] để hiển thị thanh âm lượng, rồi chạm vào [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng.
- Trong khi phát phim, chạm vào màn hình để hiển thị bảng điều khiển phim. Để chuyển khung, chạm vào thanh cuộn hoặc kéo sang trái hoặc sang phải. Chạm vào [↩] để quay trở lại màn hình hiển thị trước khi phát phim.
- Khi hiển thị bảng kê, kéo lên hoặc xuống để cuộn ảnh.
- Khi hiển thị bảng kê, chạm vào ảnh để chọn và chạm lại lần nữa để xem dưới dạng hiển thị từng ảnh.
- Chạm nhanh màn hình hai lần để phóng to ảnh. Để quay trở lại hiển thị từng ảnh từ hiển thị phóng to, chạm nhanh màn hình hai lần.
- Kéo để di chuyển vị trí hiển thị trong khi hiển thị phóng to.

Phóng to ảnh

- Mỗi lần xoay nút xoay theo chiều kim đồng hồ, ảnh sẽ được phóng to, tối đa khoảng 10 lần.
- Để thu nhỏ hiển thị ảnh, xoay nút xoay ngược chiều kim đồng hồ.
- Khi hiển thị phóng to, vị trí ước chừng của khu vực hiển thị sẽ xuất hiện để bạn tham khảo.
- Khi biểu tượng [SET] hiển thị, bạn có thể chuyển sang [SET] bằng cách nhấn nút (SET). Để chuyển sang ảnh khác khi zoom, nhấn các nút ◀/▶. Nhấn lại nút (SET) để trở về hiển thị ban đầu.
- Bạn có thể quay trở lại hiển thị từng ảnh từ chế độ hiển thị phóng to bằng cách nhấn nút MENU.

Xem trình chiếu

- Sau khi bạn bắt đầu xem lại và thông báo [Đang tải ảnh] hiển thị, trình chiếu sẽ bắt đầu trong vài giây.
- Nhấn nút MENU để dừng trình chiếu.
- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh tắt trong khi trình chiếu.
- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút (SET).
- Bạn có thể nhấn các nút ◀/▶ để chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại. Để tua đi hoặc tua lại nhanh, nhấn giữ các nút ◀/▶.
- Trên màn hình bắt đầu trình chiếu, bạn có thể chọn [Thiết lập] để định cấu hình lặp lại trình chiếu, thời gian hiển thị cho mỗi ảnh và kiểu chuyển giữa các ảnh.
- Trong khi trình chiếu, bạn cũng có thể dừng xem lại bằng cách chạm vào màn hình.

Xem phim digest

- Phim được ghi tự động vào ngày chụp ảnh sẽ được phát lại từ đầu.
- Khi bạn sử dụng máy ảnh đã tắt hiển thị thông tin, sau một lát, biểu tượng [SET] sẽ không còn hiển thị.
- Bạn cũng có thể phát phim digest bằng cách chạm vào biểu tượng [SET] và biểu tượng [SET].

Xem theo ngày

- Bạn có thể xem phim digest theo ngày.
- Chọn MENU > tab [▶2] > [Liệt kê/xem phim digest] rồi chọn ngày. Tiếp theo, nhấn nút (SET) để phát phim.

Duyệt ảnh và tìm ảnh

Xác định vị trí ảnh trong bảng kê

- Xoay nút xoay ngược chiều kim đồng hồ để hiển thị ảnh trong bảng kê. Để xem nhiều ảnh hơn một lần, xoay lại nút xoay.
- Xoay nút xoay theo chiều kim đồng hồ để xem ít ảnh hơn một lần. Mỗi lần bạn xoay nút xoay sẽ có ít ảnh hiển thị hơn.
- Khung màu cam hiển thị xung quanh ảnh đã chọn.
- Nhấn nút (SET) để xem ảnh đã chọn ở chế độ hiển thị từng ảnh.
- Nhấn giữ các nút ▲/▼ để bật hiệu ứng hiển thị 3D. Để tắt hiệu ứng 3D, chọn MENU > tab [▶4] > [H/ứng d/mục] > [Tắt].

Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định

- Nhanh chóng tìm thấy ảnh mong muốn trên thẻ nhớ đầy ảnh bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định. Bạn cũng có thể chống xóa hoặc xóa những ảnh này một lần. Bạn có thể chỉ định các điều kiện sau.

★ Xếp loại	Hiển thị ảnh được xếp hạng.
Ngày chụp	Hiển thị ảnh chụp theo ngày chỉ định.
Người	Hiển thị ảnh với khuôn mặt được nhận diện.
Ảnh/Phim	Hiển thị ảnh, phim hoặc phim được quay trong chế độ [A].

- Khi chọn [Người] làm điều kiện tìm kiếm đầu tiên, nhấn các nút ◀/▶ sẽ chỉ hiển thị các ảnh phù hợp với điều kiện.
- Khi đã chọn [★], [Ngày chụp] hoặc [Ảnh/Phim] làm điều kiện đầu tiên, chọn điều kiện thứ hai bằng cách nhấn các nút ◀/▶. Nhấn các nút ◀/▶ sẽ chỉ hiển thị các ảnh phù hợp với điều kiện.
- Để hủy hiển thị lọc, nhấn nút (SET), chọn tùy chỉnh thiết lập [Tắt], rồi nhấn nút (SET).
- Khi máy ảnh phát hiện không có ảnh nào tương ứng với một số điều kiện thì những điều kiện đó không dùng được.
- Các tùy chọn xem ảnh được tìm thấy bao gồm “Hiển thị bảng kê (Xem lại hiển thị)”, “Phóng to ảnh” và “Xem trình chiếu”. Bạn cũng có thể áp dụng các thao tác với ảnh cho tất cả ảnh được tìm thấy bằng cách chọn [B.vệ Tất cả ảnh ở T.kiếm] trong phần “Chống xóa ảnh” hoặc [Chọn tất cả hình Tìm kiếm] trong phần “Xóa nhiều ảnh một lần” “Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)” hoặc “Thêm ảnh vào sách ảnh”.
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới, thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ không còn hiển thị.
- Có thể thực hiện các thao tác tương tự bằng cách chọn MENU > tab [▶2] > [Tìm ảnh].
- Bạn cũng có thể chạm vào điều kiện để chọn.

Tìm kiếm ảnh bằng nút xoay trước

- Sử dụng nút xoay trước để tìm và chuyển nhanh giữa các ảnh mong muốn theo điều kiện chỉ định. Bạn có thể chỉ định các điều kiện sau (phương pháp nhảy ảnh).

	Hiển thị ảnh được xếp hạng.
	Chuyển tới ảnh đầu tiên trong mỗi nhóm ảnh được chụp trong cùng ngày.
	Hiển thị 1 ảnh một lần.
	Nhảy 10 ảnh một lần.
	Nhảy 100 ảnh một lần.

- Sau khi chọn điều kiện, xoay nút xoay để chỉ xem ảnh phù hợp với điều kiện hoặc nhảy ảnh theo số lượng ảnh chỉ định về phía trước hoặc phía sau.
- Các điều kiện [], [], [], [] hoặc [] chỉ hiển thị khi ảnh có những xếp hạng này. Tương tự, []/[] chỉ hiển thị khi ảnh đã được xếp hạng.
- Sử dụng [] để nhảy giữa các ảnh được xếp hạng.

Chống xóa ảnh

- Để hủy chống xóa, nhấn nút (SET) để chọn [], sau đó chọn [OFF] bằng cách nhấn các nút ◀/▶ hoặc xoay nút xoay. [] sẽ không còn hiển thị.
- Ảnh được bảo vệ trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ.
- Ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.
- Bạn cũng có thể bảo vệ ảnh bằng cách chọn MENU > tab [▶1] > [Chống xóa].

Chống xóa nhiều ảnh

- Để hủy chống xóa (và xóa biểu tượng []), nhấn lại nút (SET) khi [] hiển thị.
- Ảnh sẽ không được bảo vệ nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi lưu thay đổi.
- Bạn cũng có thể chạm vào màn hình chọn ảnh để chọn hoặc xóa ảnh. Thông báo xác nhận sẽ hiển thị trên máy nếu bạn chạm vào biểu tượng [MENU].
- Bạn cũng có thể bảo vệ ảnh bằng cách chạm vào [OK] khi thông báo [Chấp nhận thay đổi?] hiển thị.

Chống xóa một phạm vi ảnh

- Bạn không thể chọn ảnh nằm trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối cùng.
- Để hủy chống xóa cho các nhóm ảnh, chọn [Mở khóa] ở màn hình [Chọn Phạm vi].
- Bạn cũng có thể hiển thị màn hình để chọn ảnh đầu hoặc ảnh cuối bằng cách chạm vào ảnh trên màn hình [Chọn Phạm vi].
- Bạn cũng có thể chống xóa ảnh bằng cách chạm vào [Chống xóa] trên màn hình [Chọn Phạm vi].

Hủy chống xóa tất cả ảnh một lần

- Bạn có thể hủy chống xóa tất cả ảnh một lần. Chọn MENU > tab [▶1] > [Chống xóa] > [Bỏ bảo vệ Tất cả ảnh]. Nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK].

Xếp hạng cho ảnh (Xếp hạng)

- Sắp xếp ảnh bằng cách xếp hạng theo cấp 1 – 5 ([OFF], [★], [★★], [★★★], [★★★★] hoặc [★★★★★]). Chỉ cần xem ảnh được xếp hạng cụ thể, bạn có thể thực hiện thao tác sau đối với tất cả các ảnh được xếp hạng đó.
  - Xem, xem trình chiếu, chống xóa, xóa hoặc thêm ảnh vào danh sách in hay sách ảnh
- Để xóa xếp hạng, nhấn nút (SET), chọn [OFF] trong mục thiết lập [★] rồi nhấn nút (SET).
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU > tab [▶1] > [Xếp loại].
- Thiết lập này không được áp dụng nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi lưu thay đổi.
- Bạn cũng có thể xếp hạng ảnh bằng cách chạm vào các nút [▲]/[▼] ở dưới cùng màn hình chọn ảnh.

Xóa ảnh

- Bạn có thể chọn và xóa lần lượt các ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.
- Để hủy xóa, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [Hủy] khi thông báo [Xóa?] hiển thị, rồi nhấn nút (SET).
- Bạn cũng có thể nhấn nút ▲ rồi chạm vào [Xóa] khi thông báo [Xóa?] hiển thị để xóa ảnh hiện tại.
- Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh một lần.
- Không thể xóa các ảnh được bảo vệ.
- Khi hiển thị ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, nhấn nút ▲ để hiển thị [Xóa RAW], [Xóa JPEG] và [Xóa RAW+JPEG]. Chọn một tùy chọn để xóa ảnh.
- Bạn cũng có thể xóa ảnh bằng cách chọn MENU > tab [▶1] > [Xóa].

Xóa nhiều ảnh

- Để xóa chọn (và xóa biểu tượng [✓]) khi [✓] hiển thị, nhấn lại nút (SET).
- Nếu chọn ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, cả hai phiên bản đều bị xóa.

Xóa một phạm vi ảnh

- Bạn không thể chọn ảnh nằm trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối cùng.
- Bạn cũng có thể hiển thị màn hình để chọn ảnh đầu hoặc ảnh cuối bằng cách chạm vào ảnh trên màn hình [Chọn Phạm vi].
- Bạn cũng có thể chạm vào [Xóa] trên màn hình [Chọn Phạm vi] để xóa ảnh.

Chỉnh sửa ảnh

- Chỉ có thể chỉnh sửa ảnh khi thẻ nhớ đủ dung lượng trống.
- Khi biểu tượng [SET] hiển thị trên màn hình, bạn có thể chạm vào [SET] thay vì nhấn nút (SET) nếu muốn.
- Khi biểu tượng [MENU] hiển thị trên màn hình, bạn có thể chạm vào [MENU] thay vì nhấn nút MENU nếu muốn.

Xoay ảnh

- Bạn cũng có thể xoay ảnh bằng cách chọn MENU > tab [▶1] > [Xoay ảnh].
- Trên màn hình xoay ảnh, nhấn nút (SET) để chuyển các tùy chọn xoay ảnh: 90° theo chiều kim đồng hồ, 90° ngược chiều kim đồng hồ và hướng ban đầu.
- Bạn cũng có thể chạm vào [SET] để xoay ảnh trên màn hình xoay ảnh hoặc chạm vào [MENU] để quay lại màn hình menu.

Tắt xoay ảnh tự động

- Bạn có thể tắt chế độ xoay ảnh tự động dựa theo hướng máy ảnh hiện tại.
- Để tắt xoay ảnh tự động, chọn MENU > tab [▶4] > [Xoay hình] > [Tắt].
- Không thể xoay ảnh khi đặt [Xoay hình] thành [Tắt]. Ngoài ra, ảnh đã xoay sẽ hiển thị theo hướng ban đầu.

Thay đổi cỡ ảnh

- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở thiết lập độ phân giải [S2].
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.
- Không thể thay đổi cỡ ảnh lên độ phân giải cao hơn.
- Chọn [Ảnh gốc] trên màn hình [Chọn ảnh để hiển thị] sẽ hiển thị ảnh gốc.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU > tab [▶3] > [Thay đổi cỡ ảnh].

Cắt ảnh

- Các tùy chọn của tỷ lệ khung ảnh bao gồm [3:2], [16:9], [4:3] và [1:1].
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.
- Không thể cắt lại ảnh đã cắt.
- Không thể thay đổi cỡ hoặc áp dụng bộ lọc sáng tạo đối với ảnh đã cắt.
- Ảnh đã cắt sẽ có độ phân giải thấp hơn ảnh chưa cắt.
- Trong khi xem trước ảnh cắt, bạn có thể thay đổi kích cỡ, di chuyển và điều chỉnh tỷ lệ đối với khung cắt ảnh.
- Bạn còn có thể chỉ định kích thước, vị trí và tỷ lệ của khung cắt ảnh bằng cách chọn MENU > tab [▶3] > [Cắt ảnh], nhấn nút (SET), chọn một ảnh và nhấn lại nút (SET).
- Bạn cũng có thể kéo để di chuyển khung cắt.
- Bạn cũng có thể thực hiện các thao tác bằng cách chạm vào [▭], [▭], [▭] và [▭] ở trên cùng màn hình.

Áp dụng hiệu ứng bộ lọc

- [▭]: Nhấn các nút ◀/▶ để điều chỉnh độ tương phản.
- [▭]: Nhấn các nút ◀/▶ để điều chỉnh độ mờ.
- [▭] hoặc [▭]: Nhấn các nút ◀/▶ để điều chỉnh mức hiệu ứng.
- [▭]: Nhấn các nút ◀/▶ để điều chỉnh bão hòa màu.
- [▭]: Nhấn các nút ◀/▶ để điều chỉnh tông màu.
- [▭]: Xoay nút xoay để thay đổi cỡ khung, rồi nhấn các nút ▲/▼ để di chuyển.
- [▭]: Trên màn hình thiết lập nâng cao, nhấn các nút ◀/▶ để chuyển khung sang hướng dọc và nhấn các nút ◀/▶ để di chuyển khung. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn các nút ▲/▼.
- Bạn có thể thực hiện các thao các tương tự bằng cách chọn MENU > tab [▶2] > [Bộ lọc sáng tạo], chọn ảnh, rồi nhấn nút (SET).
- Bạn cũng có thể điều chỉnh hiệu ứng bằng cách chạm hoặc kéo thang đo ở dưới cùng màn hình thiết lập nâng cao. Đối với [▭], bạn cũng có thể chạm hoặc kéo qua màn hình để di chuyển khung.

Hiệu chỉnh mắt đỏ

- Khi mắt đỏ được hiệu chỉnh, khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Xoay nút xoay để phóng to hoặc thu nhỏ ảnh.
- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.
- Để xóa và ghi chồng ảnh đã hiệu chỉnh lên ảnh gốc, chọn [Ghi chồng lên] khi lưu ảnh.
- Không thể ghi chồng lên ảnh được bảo vệ.
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW theo cách này.
- Bạn có thể áp dụng hiệu chỉnh mắt đỏ cho ảnh JPEG được chụp cùng dưới định dạng RAW, nhưng không thể ghi chồng lên ảnh gốc.
- Bạn cũng có thể lưu ảnh trên màn hình lưu bằng cách chạm vào [Tập tin mới] hoặc [Ghi chồng lên].

Xử lý ảnh RAW bằng máy ảnh

- Các mục sau khả dụng.

Điều chỉnh độ sáng	Điều chỉnh độ sáng.
Cân bằng trắng	Chọn cân bằng trắng.
Kiểu ảnh	Chọn kiểu ảnh.
Tối ưu hóa ánh sáng tự động	Thiết lập chi tiết cho Tự động tối ưu hóa ánh sáng.
Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao	Thiết lập chi tiết cho giảm nhiễu hạt.
Ch.lượng ảnh	Thiết lập mức chất lượng ảnh của ảnh JPEG được chụp.
Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi	Hiệu chỉnh mờ nét do đặc tính của ống kính.
Hiệu chỉnh sắc sai	Hiệu chỉnh sắc sai do đặc tính của ống kính.
Hiệu chỉnh nhiễu xạ	Hiệu chỉnh kém nét do nhiễu xạ.

- Ảnh được tạo bằng trình xử lý trong máy ảnh sẽ không giống hệt với ảnh được xử lý bằng Digital Photo Professional.
- Bạn còn có thể chọn hiệu ứng cho điều kiện xử lý bằng cách xoay nút xoay trên màn hình điều kiện xử lý.
- Để hiển thị phóng to trên màn hình điều kiện xử lý, xoay nút xoay theo chiều kim đồng hồ.
- Bạn có thể so sánh ảnh hiện tại với ảnh gốc trên màn hình điều kiện xử lý bằng cách chạm vào [So sánh] và nhấn nút (SET). Để quay lại màn hình thiết lập, nhấn nút MENU.
- Để khôi phục thiết lập gốc, trên màn hình điều kiện xử lý, chọn [↩], nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).
- Bạn có thể định cấu hình thiết lập nâng cao cho chức năng gắn biểu tượng [INFO] trên màn hình điều kiện xử lý bằng cách nhấn nút ▼.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU > tab [▶3] > [Đang xử lý ảnh RAW].

Xử lý nhiều ảnh

- Để chọn ảnh, chọn MENU > tab [▶3] > [Đang xử lý ảnh RAW] > [Chọn], nhấn nút (SET) rồi nhấn các nút ◀/▶. Khi đã chọn ảnh, biểu tượng [✓] sẽ hiển thị. Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác. Khi hoàn tất, xử lý ảnh.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút (SET). [✓] sẽ không còn hiển thị.

Xử lý một phạm vi ảnh

- Chọn MENU > tab [▶3] > [Đang xử lý ảnh RAW] > [Chọn Phạm vi], nhấn nút (SET) rồi chỉ định một phạm vi ảnh. Khi hoàn tất, xử lý ảnh.
- Có thể chọn tối đa 500 ảnh trong một lần.

Chỉnh sửa phim

Cắt đoạn đầu/cuối phim

- Để hủy chỉnh sửa, nhấn nút MENU, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [OK], rồi nhấn nút (SET).
- Để xóa và ghi chồng phim đã sửa lên phim gốc, chọn [Ghi chồng lên] trên màn hình để lưu phim đã chỉnh sửa.
- Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng trống, bạn chỉ có thể chọn [Ghi chồng lên].
- Nếu hết pin trong khi lưu phim, phim có thể không được lưu.
- Khi chỉnh sửa phim, sử dụng pin sạc đầy hoặc lắp bộ nối nguồn DC và kết nối bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn (cả hai đều bán riêng) nếu có thể.

Giảm kích thước tập tin

- Chất lượng ảnh sau khi nén như sau.

Trước khi nén	Sau khi nén
FHD 59.94P	HD 29.97P
FHD 50.00P	HD 25.00P
FHD 29.97P	HD 29.97P
FHD 23.98P	HD 23.98P
HD 59.94P	HD 29.97P
FHD 25.00P	HD 25.00P
HD 50.00P	HD 25.00P

- Không thể nén phim [VGA 29.97P] và [VGA 25.00P].
- Không thể lưu phim đã chỉnh sửa dưới định dạng nén khi chọn [Ghi chồng lên].

Chỉnh sửa phim digest

- Clip đã chọn được phát lại nhiều lần khi bạn chọn để xóa, chọn [🗑] và nhấn nút (SET).
- Sau khi thông báo [Xóa clip này?] hiển thị, chọn [OK] và nhấn nút (SET) để xóa chương và ghi chồng lên phim digest.
- Biểu tượng [🗑] không hiển thị nếu bạn chọn clip khi máy ảnh đang kết nối với máy in.

Thiết lập

Tìm hiểu về thiết lập chức năng cơ bản của máy ảnh.
Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản này để sử dụng máy ảnh dễ dàng hơn.

Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh

- Có thể định cấu hình thiết lập MENU trên các tab [📷] và [🔧]. Tùy chỉnh các chức năng thường dùng như mong muốn để thuận tiện hơn khi thao tác.

Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp

- Các mục sau khả dụng.

2 giây, 4 giây, 8 giây	Hiển thị ảnh trong thời gian chỉ định. Ngay cả khi ảnh đang hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh khác bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Giữ	Hiển thị ảnh cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Không hiển thị ảnh sau khi chụp.

- Bằng cách nhấn nút ▼ khi ảnh hiển thị sau khi chụp, bạn có thể chuyển kiểu thông tin hiển thị.

Đánh số thứ tự tập tin

- Ảnh chụp được tự động đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001 – 9999) và được lưu trong các thư mục lưu trữ với tối đa 2.000 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh. Các mục sau khả dụng.

Liên tục	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ.
Th/lập gốc	Số ảnh được đặt lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.

- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong thiết lập này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng).

Tính năng không dây/Phụ kiện
Tính năng không dây
Phụ kiện
Tìm hiểu về máy ảnh
Thiết lập và cơ bản
Chụp/quay
Xem lại
Thiết lập
Giải quyết các vấn đề trục trặc
Lỗi và cảnh báo
Phụ lục
Chỉ mục

Định dạng thẻ nhớ

- Việc định dạng sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng, sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện các biện pháp khác để sao lưu ảnh.
- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện các biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, chẳng hạn như hủy thẻ bằng cách bẻ gãy, đập vỡ, v.v...
- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.

Định dạng mức độ thấp

- Việc định dạng mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng mức độ thấp, sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện các biện pháp khác để sao lưu ảnh.
- Định dạng mức độ thấp sẽ kéo dài lâu hơn so với định dạng ban đầu, do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Hủy]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.

Sử dụng chế độ tiết kiệm

- Biểu tượng [ECO] sẽ hiện thị trên màn hình khi đặt chế độ tiết kiệm thành [Bật].
- Màn hình tối đi khi dừng sử dụng máy ảnh trong khoảng hai giây. Khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động.
- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt và đèn báo nhấp nháy, nhấn nửa chừng nút chụp.

Điều chỉnh tiết kiệm pin

- Để tiết kiệm pin, bạn nên chọn MENU > tab [2] > [Tiết kiệm pin] > [Tự động tắt] > [1 phút] và đặt [1 phút] trở xuống cho [Tắt hiển thị].
- Thiết lập [Tắt hiển thị] được áp dụng ngay cả khi đặt [Tự động tắt] thành [Tắt].
- Chức năng tiết kiệm pin không sử dụng được khi đặt chế độ tiết kiệm thành [Bật].

Độ sáng màn hình

- Để có độ sáng tối đa, nhấn giữ nút ▼ ít nhất một giây khi màn hình chụp hiển thị hoặc khi đang ở chế độ hiển thị từng ảnh. (Thao tác này sẽ ghi đè thiết lập [Độ sáng hiển thị] trên tab [2].) Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ lại nút ▼ ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.

Tùy chỉnh hiển thị thông tin chụp

- Đối với kiểu khung lưới nhỏ hơn, truy cập MENU > tab [1] > [Hiển thị thông tin chụp] > [Hiển thị lưới].
- Để chuyển từ biểu đồ độ sáng sang biểu đồ RGB, chọn MENU > tab [1] > [Hiển thị thông tin chụp] > [Biểu đồ].

Tùy chỉnh hiển thị thông tin xem lại

- Mẫu hiển thị tùy chỉnh sẽ hiển thị ở bên trái trên màn hình tùy chỉnh hiển thị.
- Để hiển thị chi tiết thiết lập của chế độ [], thêm dấu [✓] vào [Hiển thị thông tin 2] trong MENU > tab [5] > [Hiển thị thông tin phát lại]. Khi nhấn nút ▼, thông tin thiết lập này sẽ hiển thị, sau đó [Hiển thị thông tin 2] sẽ xuất hiện.

Giờ quốc tế

- Trước khi sử dụng giờ quốc tế, đảm bảo thiết lập ngày và giờ cũng như múi giờ địa phương.
- Để thiết lập giờ mùa hè (trước 1 giờ) khi chọn điểm đến, nhấn các nút ▲/▼ để chọn biểu tượng [], rồi nhấn các nút ◀/▶ để chọn [].
- Sau khi chuyển sang [Giờ q/tế], biểu tượng [] sẽ hiển thị trên màn hình chụp.
- Điều chỉnh ngày hoặc giờ khi đang ở chế độ [] sẽ tự động cập nhật ngày và giờ của [Giờ địa/p].

Ngôn ngữ hiển thị

- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Ngôn ngữ] trong chế độ xem lại bằng cách nhấn giữ nút rồi nhấn nút MENU.

Điều chỉnh màn hình cảm ứng

- Tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng nếu máy ảnh khó nhận biết thao tác.
- Chú ý những cảnh báo dưới đây sử dụng màn hình cảm ứng.
  - Màn hình không nhạy với áp lực. Không sử dụng các vật sắc nhọn như móng tay hoặc bút bi để thực hiện thao tác cảm ứng.
  - Không thực hiện các thao tác với màn hình cảm ứng khi ngón tay của bạn bị ướt.
  - Nếu thực hiện các thao tác với màn hình cảm ứng khi màn hình hoặc ngón tay của bạn bị ướt, máy ảnh có thể không phản ứng hoặc có thể bị trục trặc. Trong trường hợp này, tắt máy ảnh và sử dụng vải để lau màn hình.
  - Không dán miếng bảo vệ màn hình hoặc màng phim được mua riêng. Làm vậy có thể làm giảm độ phản ứng của thao tác cảm ứng.
- Máy ảnh có thể phản ứng kém hơn nếu thực hiện nhanh các thao tác cảm ứng khi đặt thiết lập thành [Độ nhạy].

Tự động khóa màn hình cảm ứng

- Màn hình cảm ứng sẽ không khóa khi đang mở 180°.
- Để mở khóa màn hình cảm ứng, nhấn nửa chừng nút chụp. Cũng có thể mở khóa màn hình cảm ứng bằng cách nhấn hoặc xoay các nút điều khiển, chẳng hạn như nút MENU hoặc nút xoay .

Làm sạch cảm biến hình ảnh

Kích hoạt làm sạch cảm biến

- Sau khi chọn [Làm sạch bây giờ] và quá trình làm sạch bắt đầu, thông báo sẽ hiển thị cho biết máy đang tiến hành làm sạch. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng màn trập, nhưng không chụp ảnh.
- Làm sạch cảm biến cũng hoạt động khi không lắp ống kính. Nếu không lắp ống kính, không đưa ngón tay hoặc đầu bóng thổi vào trong ngàm ống kính, làm vậy có thể gây hư hỏng màn trập.
- Để có kết quả tốt nhất, làm sạch cảm biến khi máy ảnh được đặt thẳng đứng trên bàn hoặc bề mặt phẳng khác.
- Làm sạch cảm biến nhiều lần sẽ không mang lại kết quả tốt hơn đáng kể. Lưu ý rằng [Làm sạch bây giờ] có thể không sử dụng được ngay sau khi làm sạch.
- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng khi làm sạch cảm biến không thể loại bỏ bụi hoặc tạp chất khác.

Làm sạch cảm biến bằng tay

- Cảm biến ảnh rất mỏng manh. Cẩn thận khi làm sạch cảm biến.
- Sử dụng bóng thổi không kèm chổi. Chổi có thể làm trầy xước cảm biến.
- Không đưa đầu bóng thổi vào trong ngàm ống kính của máy ảnh. Làm vậy có thể gây hư hỏng màn trập.
- Tuyệt đối không sử dụng khí xịt hoặc khí nén để làm sạch cảm biến. Lực của khí xịt có thể làm hỏng cảm biến, khí nén bám vào và đóng băng trên cảm biến cũng có thể gây hỏng cảm biến.
- Nếu vẫn còn vết bẩn không thể loại bỏ bằng bóng thổi, vui lòng mang máy ảnh đến Bộ phận hỗ trợ khách hàng để làm sạch cảm biến.

Thiết lập thông tin bản quyền cần ghi trên ảnh

- Thông tin bạn nhập vào trên màn hình thông tin bản quyền được ghi lại trong ảnh chụp.
- Để kiểm tra thông tin nhập, chọn MENU > tab [4] > [T/t bản quyền] > [H/thị t/t bản quyền], rồi nhấn nút .
- Khi đã lưu ảnh vào máy tính, bạn có thể kiểm tra thông tin bản quyền được ghi trên ảnh bằng phần mềm. Một số ký tự đã nhập bằng phần mềm có thể không hiển thị trên máy ảnh nhưng sẽ được ghi chính xác trong ảnh.
- Bạn có thể kiểm tra thông tin bản quyền ghi trên ảnh bằng cách sử dụng phần mềm khi đã lưu ảnh vào máy tính.
- Tải về hướng dẫn sử dụng EOS Utility từ trang web Canon nếu cần. Để tìm hiểu hướng dẫn về cách tải, tham khảo phần “Hướng dẫn sử dụng phần mềm.”

Xóa tất cả thông tin bản quyền

- Bạn có thể xóa cả tên tác giả và chi tiết bản quyền cùng lúc nhưng thông tin bản quyền đã ghi trên ảnh sẽ không bị xóa.

Điều chỉnh thiết lập khác

- Bạn cũng có thể điều chỉnh các thiết lập sau.
  - [Thiết lập giao tiếp không dây] (tab [4])
  - [firmware phiên bản] (tab [4]) (sử dụng để cập nhật firmware)
- Trong khi cập nhật firmware, màn hình cảm ứng sẽ tắt để ngăn các thao tác vô tình.

Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh

Khôi phục tất cả thiết lập mặc định của máy ảnh

- Các chức năng sau không được khôi phục về thiết lập mặc định.
  - [Hệ thống video] (tab [1])
  - [Múi giờ], [Ngày/Giờ] và [Ngôn ngữ] (tab [2])
  - Tab [1]
  - Chế độ chụp
  - Thiết lập không dây
  - Thông tin bản quyền

Khôi phục thiết lập mặc định của từng chức năng riêng

- Có thể khôi phục từng thiết lập riêng cho các chức năng sau về mặc định.
  - [Thiết lập flash tích hợp], ở [Điều khiển Flash] (tab [5])
  - Tab [1]
  - Thiết lập không dây
  - Thông tin bản quyền

Giải quyết các vấn đề trục trặc

Giải quyết các vấn đề trục trặc của máy ảnh theo mô tả trong phần này. Nếu vẫn còn vấn đề, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.

Thiết bị nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi nhấn nút nguồn.

- Xác nhận rằng đã sạc pin.
- Xác nhận rằng pin được lắp vào đúng hướng.
- Xác nhận rằng nắp thẻ nhớ/pin được đóng hoàn toàn.
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, nguyên nhân là do tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.

Máy ảnh lắp ống kính EF-M sẽ phát ra tiếng ồn khi bật hoặc tắt.

- Để bảo vệ các bộ phận bên trong máy ảnh, khi tắt máy ảnh, khẩu độ sẽ thu hẹp để tránh ánh sáng lọt vào máy.

Tính năng không dây/Phụ kiện
Tính năng không dây
Phụ kiện
Tìm hiểu về máy ảnh
Thiết lập và cơ bản
Chụp/quay
Xem lại
Thiết lập
Giải quyết các vấn đề trục trặc
Lỗi và cảnh báo
Phụ lục
Chỉ mục

Chụp

Không thể chụp.
- Nếu chủ thể không được lấy nét, máy ảnh sẽ không chụp ảnh. Nhấn nửa chừng nút chụp để cho phép máy ảnh lấy nét. Trước khi chụp, chờ cho đến khi khung đổi thành màu xanh lá cây.
- Trong chế độ xem lại, nhấn nửa chừng nút chụp.

Hiển thị lạ trên màn hình trong ánh sáng yếu.
- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, chức năng xem vào ban đêm sẽ tự động tăng độ sáng màn hình để dễ dàng kiểm tra bố cục ảnh hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp. Lưu ý rằng chuyển động bị giật của chủ thể hoặc hiện tượng méo ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.

Hiển thị lạ trên màn hình khi chụp.
- Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh nhưng lại có ghi trong phim.
  - Màn hình có thể nhấp nháy và có dải nằm ngang trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.

[ϟ] nháy sáng trên màn hình khi nhấn nút chụp và không thể chụp.
- Không thể chụp cho đến khi đèn flash sạc xong. Có thể tiếp tục chụp ngay khi đèn flash đã sẵn sàng, do đó bạn có thể nhấn hoàn toàn nút chụp và đợi, hoặc nhả nút chụp rồi nhấn lại.

[] hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Chụp với hệ thống ổn định hình ảnh.
- Mở flash và đặt chế độ flash thành [ϟ].
- Tăng tốc độ ISO.
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh.

Ảnh bị mất nét.
- Chụp với lấy nét tự động (AF).
- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể trước khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.
- Không lấy được nét nếu bạn ở quá gần chủ thể và vượt quá khoảng cách lấy nét gần nhất. Để xác định khoảng cách lấy nét gần nhất, hãy kiểm tra ống kính. Khoảng cách lấy nét gần nhất của ống kính được tính từ dấu ⊖ (mặt phẳng tiêu cự) ở trên cùng máy ảnh đến chủ thể.
- Đặt [Đánh đèn hỗ trợ lấy nét tự động] thành [Bật].
- Xác nhận rằng các tính năng bạn không muốn sử dụng, chẳng hạn như lấy nét tay đã được tắt.
- Thử chụp với khóa lấy nét.

Ảnh bị nhòe.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, hiện tượng nhòe ảnh có thể xảy ra thường xuyên hơn khi sử dụng thao tác chạm để chụp. Hãy giữ chắc máy ảnh khi chụp.

Khung AF hiển thị bằng màu cam và chủ thể mất nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Để hiển thị khung lấy nét màu xanh lá cây và máy ảnh lấy nét chính xác, trước khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp (hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần), bố cục ảnh với khu vực có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm.

Chủ thể trong ảnh trông quá tối.
- Mở flash và đặt chế độ flash thành [ϟ].
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng.
- Điều chỉnh độ sáng bằng Tự động tối ưu hóa ánh sáng.
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng từng phần.

Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.
- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [⊘].
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng.
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng từng phần.
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng.
- Chụp trong phạm vi đèn flash.
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng flash hoặc thay đổi mức công suất flash.
- Tăng tốc độ ISO.

Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.
- Chụp trong phạm vi đèn flash.
- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [⊘].
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng flash hoặc thay đổi mức công suất flash.

Đốm trắng xuất hiện trong ảnh chụp với đèn flash.
- Đây là do ánh sáng của đèn flash phản chiếu bụi hoặc các hạt trong không khí.

Ảnh trông nhiễu hạt.
- Giảm tốc độ ISO.
- Tốc độ ISO cao trong một số chế độ chụp có thể dẫn đến ảnh bị nhiễu hạt.

Ảnh chụp có thể bị ảnh hưởng bởi nhiễu hạt tuyến tính hoặc hiệu ứng gợn sóng.
- Một số chủ thể khiến ảnh chụp dễ chịu ảnh hưởng của nhiễu hạt tuyến tính hoặc gợn sóng. Tình huống này hay xảy ra trong các điều kiện sau.
  - Chủ thể có đường ngang nhỏ hoặc kiểu ô vuông.
  - Có mặt trời, đèn hoặc nguồn sáng chói khác ở trên hoặc gần màn hình chụp.

  Trong trường hợp này, thực hiện theo các bước sau có thể giảm nhiễu hạt hoặc vân sọc.
  - Thay đổi khoảng cách lấy nét hoặc zoom xa hay gần để điều chỉnh lại kích thước chủ thể.
  - Bố cục lại ảnh để nguồn sáng chói xa khỏi màn hình chụp.
  - Lắp loa che nắng để tránh nguồn sáng chói chiếu vào ống kính.
- Ảnh chụp cũng có thể bị ảnh hưởng bởi nhiễu hạt tuyến tính hoặc gợn sóng nếu chuyển hoặc nghiêng ống kính TS-E.

Chủ thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng mắt đỏ.
- Đặt [Mắt đỏ] thành [Bật]. Đèn giảm mắt đỏ sẽ bật trong ảnh chụp với flash. Để có kết quả tốt nhất, các chủ thể nên nhìn vào đèn giảm mắt đỏ. Ngoài ra, hãy thử tăng độ chiếu sáng với cảnh trong nhà và chụp ở phạm vi gần hơn.
- Chỉnh sửa ảnh bằng hiệu chỉnh mắt đỏ.

Ghi thẻ nhớ tốn nhiều thời gian hoặc chụp liên tục chậm hơn.
- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp.

Chụp liên tục dừng đột ngột.
- Chụp liên tục sẽ tự động dừng để bảo vệ máy ảnh sau khoảng 1.000 tấm ảnh được chụp trong một lần. Nhả nút chụp đôi chút trước khi tiếp tục chụp.

Thiết lập chụp hoặc thiết lập màn hình điều khiển nhanh không sử dụng được.
- Các mục có thể thiết lập khác nhau theo chế độ chụp. Tham khảo các phần “Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp”, “Thiết lập nhanh”, “Tab chụp”, “Tab C.Fn”, “Điều khiển nhanh nút INFO.” và “Tab thiết lập” (101 – 114).

Chế độ chạm lấy nét hoặc chạm để chụp không hoạt động.
- Chế độ chạm lấy nét và chạm để chụp sẽ không hoạt động nếu bạn chạm vào rìa màn hình. Hãy chạm vào gần trung tâm màn hình.

Biểu tượng [] hiển thị và máy ảnh tự động tắt.
- Sau khi chụp liên tục trong thời gian dài hoặc chụp trong điều kiện thời tiết nóng, biểu tượng [] sẽ hiển thị cho biết máy ảnh sắp tự động tắt. Trong trường hợp này, tắt máy ảnh để nhiệt độ máy giảm xuống.

Quay phim

Thời gian đã quay hiển thị không chính xác hoặc việc ghi bị gián đoạn.
- Sử dụng máy ảnh để định dạng thẻ nhớ hoặc chuyển sang thẻ hỗ trợ ghi tốc độ cao. Lưu ý rằng ngay cả khi thời gian đã quay hiển thị không chính xác, thời lượng phim trên thẻ nhớ vẫn tương ứng với thời gian ghi thực tế.

Chủ thể trông bị méo.
- Chủ thể đi nhanh qua trước máy ảnh có thể trông bị méo. Đây không phải là vấn đề trục trặc.

Phim có lúc bị dừng hình.
- Với một số ống kính, phim có thể đôi lúc bị mất khung hình khi độ sáng thay đổi đáng kể.

Xem lại

Không thể xem lại.
- Không thể xem lại ảnh hoặc phim nếu sử dụng máy tính để đổi tên tập tin hoặc thay đổi cấu trúc thư mục.

Xem lại dừng hoặc âm thanh bị mất.
- Chuyển sang thẻ nhớ mà bạn đã thực hiện định dạng mức độ thấp bằng máy ảnh.
- Có thể có những gián đoạn ngắn khi xem phim được sao chép sang thẻ nhớ có tốc độ đọc chậm.
- Khi xem phim trên máy tính, phim có thể bị nhảy đoạn và âm thanh có thể bị mất do hiệu suất máy tính kém.

Âm thanh không được phát trong khi xem phim.
- Điều chỉnh âm lượng nếu âm thanh trong phim quá nhỏ.
- Do chế độ [] hoặc [] không ghi âm thanh, nên phim quay ở các chế độ này sẽ không phát âm thanh.

Máy tính

Không thể truyền ảnh vào máy tính.

- Khi truyền ảnh sang máy tính qua cáp, hãy thử giảm tốc độ truyền như sau.
  - Nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại. Giữ nút MENU khi bạn nhấn các nút ▲ và (SET) cùng lúc. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút ◀/▶ để chọn [B], rồi nhấn nút (SET).

Wi-Fi

Không thể truy cập menu Wi-Fi bằng cách nhấn nút (Wi-Fi).

- Không thể truy cập menu Wi-Fi trong khi máy ảnh kết nối với máy in qua cáp. Ngắt kết nối cáp.

Không thể thêm thiết bị/kết nối đích.

- Bạn có thể thêm tổng cộng 20 mục thông tin kết nối vào máy ảnh. Xóa thông tin kết nối không cần thiết từ máy ảnh trước, rồi thêm thiết bị/kết nối đích mới (📖30).
- Sử dụng máy tính hoặc smartphone để đăng ký dịch vụ web (📖16).
- Để thêm smartphone, trước tiên cài đặt ứng dụng Camera Connect dành riêng trên smartphone (📖8).
- Không sử dụng máy ảnh gần nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Không thể kết nối với điểm truy cập.

- Xác nhận rằng kênh điểm truy cập đã được đặt thành kênh được máy ảnh hỗ trợ (📖120). Lưu ý rằng thay vì gán kênh tự động, bạn nên chỉ định kênh được hỗ trợ bằng tay.

Không thể gửi ảnh.

- Thiết bị đích không đủ dung lượng để lưu trữ. Tăng dung lượng lưu trữ trên thiết bị đích rồi gửi lại ảnh.
- Mấu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh đích đặt ở vị trí khóa. Trượt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa.
- Ảnh RAW không thể gửi đến máy ảnh hoặc hiển thị trên TV. Ảnh RAW đã chọn để truyền vào smartphone sẽ được truyền dưới dạng ảnh JPEG. Tuy nhiên, bạn có thể gửi ảnh RAW bằng chức năng đồng bộ ảnh.
- Bạn không thể gửi ảnh đến CANON iMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác nếu đã di chuyển hoặc đổi tên tập tin hoặc thư mục ảnh trên máy tính nhận ảnh được gửi bằng Đồng bộ ảnh qua điểm truy cập (📖26). Trước khi di chuyển hoặc đổi tên các tập tin hoặc thư mục ảnh này trên máy tính, đảm bảo ảnh được gửi đến CANON iMAGE GATEWAY hoặc dịch vụ web khác.

Không thể thay đổi cỡ ảnh để gửi.

- Không thể thay đổi cỡ ảnh để có thiết lập độ phân giải ảnh lớn hơn ảnh gốc.
- Không thể thay đổi cỡ phim.

Mất nhiều thời gian để gửi ảnh./Kết nối không dây bị ngắt.

- Gửi nhiều ảnh có thể mất nhiều thời gian. Thử thay đổi cỡ ảnh để giảm thời gian gửi (📖25).
- Gửi phim có thể mất nhiều thời gian.
- Không sử dụng máy ảnh gần nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Máy tính hoặc smartphone không nhận được thư thông báo sau khi thêm CANON iMAGE GATEWAY vào máy ảnh.

- Đảm bảo địa chỉ email được nhập chính xác, rồi thử thêm lại dịch vụ đích.
- Kiểm tra thiết lập email trên máy tính hoặc smartphone. Nếu các thiết lập được định cấu hình để chặn email từ một số tên miền nhất định, bạn có thể sẽ không nhận được thư thông báo.

Muốn xóa thông tin kết nối Wi-Fi trước khi vứt bỏ hoặc đưa máy ảnh cho người khác.

- Đặt lại thiết lập Wi-Fi (📖33).

Lỗi và cảnh báo

Nếu hiển thị thông báo lỗi, có thể xử lý như sau.

Chụp hoặc xem lại

Không có thẻ nhớ
- Thẻ nhớ có thể bị cắm sai hướng. Cắm lại thẻ nhớ vào đúng hướng.

Thẻ nhớ bị khóa
- Mấu chống ghi của thẻ nhớ đặt ở vị trí khóa. Gạt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa.

Không thể ghi lại!
- Chụp mà không có thẻ nhớ trong máy ảnh. Để chụp, cắm thẻ nhớ vào đúng hướng.

Lỗi thẻ nhớ
- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã định dạng thẻ nhớ được hỗ trợ và cắm thẻ nhớ vào đúng hướng, hãy liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.

Ko đủ bộ nhớ trên thẻ
- Thẻ nhớ không đủ dung lượng để chụp hoặc chỉnh sửa ảnh. Xóa các ảnh không cần thiết hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng trống.

Không thể chạm lấy nét
- Chạm để lấy nét không khả dụng trong chế độ chụp hiện tại.

Bỏ chạm lấy nét tự động
- Chủ thể được chọn cho thao tác chạm lấy nét sẽ không được nhận diện nữa.

Sạc pin
- Pin đã cạn.

Không có ảnh
- Thẻ nhớ không chứa bất kỳ ảnh nào có thể hiển thị.

Khoá!
- Ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh.

Ảnh không nhận/Không t/thích JPEG/Ảnh quá lớn./Không thể xem lại phim/Không thể xem lại MP4

- Không thể hiển thị ảnh không được hỗ trợ hoặc ảnh lỗi.
- Có thể không hiển thị được ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay ảnh được chụp bằng máy ảnh khác.

Không thể phóng to!/không thể xoay/Không thể chỉnh sửa ảnh/Không thể chỉnh sửa/Ảnh không thể chọn

- Đối với ảnh được đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay được chụp bằng máy ảnh khác, những chức năng sau có thể không sử dụng được. Lưu ý rằng chức năng có gắn dấu sao (*) không sử dụng được cho phim.
  Phóng to*, Xoay ảnh*,Xếp hạng, Chỉnh sửa*, Danh sách in* (45) và Lập sách ảnh* (46).

Vùng lựa chọn vô hiệu

- Khi chỉ định vùng lựa chọn ảnh, bạn đã chọn ảnh sau tấm ảnh cuối cùng làm ảnh ban đầu, hoặc ngược lại.

Vượt giới hạn lựa chọn

- Hơn 998 ảnh được chọn cho Danh sách in (45) hoặc Lập sách ảnh (46). Chọn 998 ảnh trở xuống.
- Không thể lưu chính xác thiết lập Danh sách in (45) hoặc Lập sách ảnh (46). Giảm số lượng ảnh được chọn rồi thử lại.
- Bạn đã chọn hơn 500 ảnh trong Chống xóa, Xóa, Xếp hạng, Danh sách in (45) hoặc Lập sách ảnh (46).

Lỗi đặt tên!

- Không thể tạo thư mục hoặc không thể ghi ảnh, do đã đạt đến số thư mục cao nhất được hỗ trợ (999) để lưu trữ ảnh trên thẻ và đã đạt đến số ảnh cao nhất được lưu trữ (9999) cho ảnh trong thư mục. Đổi MENU > tab [1] > [Số TT tập tin] thành [Th/lập gốc] hoặc định dạng thẻ nhớ.

Lỗi ống kính

- Xảy ra vấn đề giao tiếp giữa máy ảnh và ống kính. Làm sạch điểm tiếp xúc ống kính rồi lắp đúng lại ống kính trên máy ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị hỏng hóc. Trong trường hợp này, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.

Một lỗi máy ảnh được phát hiện (*Mã lỗi*)

- Nếu thông báo lỗi này hiển thị ngay sau khi chụp, ảnh có thể không được lưu. Chuyển sang chế độ xem lại để kiểm tra ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị hỏng hóc. Trong trường hợp này, hãy ghi lại mã lỗi (*Exx*) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng.

Lỗi File

- Có thể không thực hiện được in chính xác (41) đối với các ảnh chụp từ máy ảnh khác hoặc ảnh được chỉnh bằng phần mềm máy tính, ngay cả khi máy ảnh kết nối với máy in.

Lỗi in

- Kiểm tra thiết lập kích cỡ giấy (43). Nếu thông báo lỗi này hiển thị khi thiết lập chính xác, khởi động lại máy in và hoàn tất lại thiết lập trên máy ảnh.

Thiết bị hút mực đầy

- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng để yêu cầu hỗ trợ thay thế thiết bị hút mực.

Wi-Fi

Lỗi kết nối

- Không có điểm truy cập nào được phát hiện. Kiểm tra thiết lập điểm truy cập (13).
- Không thể tìm thấy thiết bị. Tắt và bật lại máy ảnh, rồi thử kết nối lại.
- Kiểm tra thiết bị bạn muốn kết nối và đảm bảo rằng thiết bị đã sẵn sàng để kết nối.

Không thể nhận điểm kết nối

- Nút WPS trên nhiều điểm truy cập được nhấn đồng thời. Thử kết nối lại.

Không thấy điểm truy cập

- Kiểm tra để đảm bảo đã bật điểm truy cập.
- Khi kết nối điểm truy cập bằng tay, đảm bảo rằng đã nhập SSID chính xác.

Mật mã sai/Thiết lập bảo mật Wi-Fi sai
- Kiểm tra thiết lập bảo mật của điểm truy cập (📖13).

Xung đột IP
- Đặt lại địa chỉ IP để không xung đột với địa chỉ khác.

Đã ngắt/Không thể nhận dữ liệu/Lỗi gửi
- Có thể bạn đang ở khu vực chặn tín hiệu Wi-Fi.
- Tránh sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh gần lò vi sóng và các thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz khác.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.
- Kiểm tra thiết bị được kết nối để đảm bảo thiết bị không gặp phải lỗi.

Lỗi gửi
Lỗi thẻ nhớ
- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã cắm thẻ nhớ được định dạng vào đúng hướng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.

Không thể nhận dữ liệu
Thẻ không đủ trống
- Dung lượng thẻ nhớ trong máy ảnh đích không đủ để nhận ảnh. Xóa ảnh để tăng dung lượng trên thẻ nhớ hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng vào.

Không thể nhận dữ liệu
Thẻ nhớ bị khóa
- Mấu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh nhận được đặt ở vị trí khóa. Trượt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa.

Không thể nhận dữ liệu
Lỗi đặt tên!
- Không thể nhận ảnh nữa khi đã đạt đến số thư mục cao nhất (999) và số ảnh cao nhất (9999) trên máy ảnh đang nhận.

Server không đủ trống
- Xóa ảnh không cần thiết được tải lên CANON iMAGE GATEWAY để tăng dung lượng.
- Sử dụng Image Transfer Utility để lưu ảnh gửi từ máy chủ đồng bộ ảnh đến máy tính của bạn.

Kiểm thiết lập mạng
- Kiểm tra để đảm bảo máy tính của bạn có thể kết nối internet với thiết lập mạng hiện tại.

Phần 3:

Phụ lục

Thông tin hữu ích khi sử dụng máy ảnh.

Thông tin trên màn hình

Khi chụp ảnh/quay phim

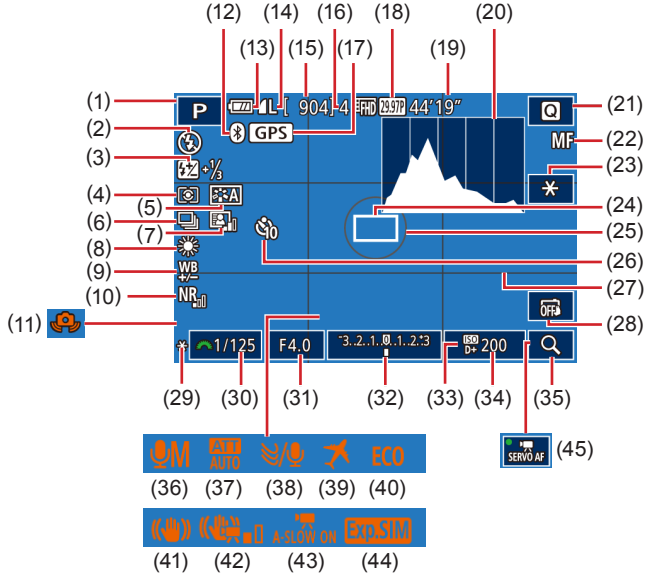

(1) Chế độ chụp, Biểu tượng cảnh
(2) Chế độ flash
(3) Bù trừ phơi sáng flash / Mức công suất flash
(4) Chế độ đo sáng
(5) Kiểu ảnh
(6) Chụp liên tục
(7) Tự động tối ưu hóa ánh sáng
(8) Cân bằng trắng
(9) Hiệu chỉnh cân bằng trắng
(10) Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao
(11) Cảnh báo rung máy
(12) Trạng thái kết nối Bluetooth
(13) Mức pin
(14) Chất lượng ảnh (Nén, thiết lập độ phân giải ảnh)

(15) Số ảnh có thể ghi
(16) Số ảnh chụp liên tục tối đa
(17) Kết nối Bluetooth trên smartphone, trạng thái tiếp nhận GPS
(18) Chất lượng phim (độ phân giải, tốc độ khung hình)
(19) Thời gian ghi còn lại
(20) Biểu đồ
(21) Màn hình điều khiển nhanh
(22) Lấy nét tay
(23) Khóa phơi sáng phim
(24) Khung lấy nét
(25) Khung đo sáng
(26) Hẹn giờ
(27) Đường lưới
(28) Chạm để chụp
(29) Khóa phơi sáng
(30) Tốc độ màn trập
(31) Giá trị khẩu độ
(32) Bù trừ phơi sáng
(33) Ưu tiên tông màu sáng
(34) Tốc độ ISO
(35) Phóng to
(36) Chế độ ghi âm
(37) Bộ tiêu âm
(38) Lọc gió
(39) Múi giờ
(40) Chế độ tiết kiệm
(41) Hệ thống ổn định hình ảnh
(42) Digital IS cho phim
(43) Tự động giảm tốc độ màn trập
(44) Mô phỏng phơi sáng
(45) Lấy nét Servo phim

Mức pin

Biểu tượng hoặc thông báo trên màn hình cho biết mức pin sạc.

Hiển thị	Chi tiết
	Pin đầy
	Đã dùng một phần nhưng vẫn đủ dùng
(Nhấp nháy đỏ)	Gần hết—cần nhanh chóng sạc pin
[Sạc pin]	Đã hết—cần sạc pin ngay lập tức

Trong khi xem lại

Hiển thị thông tin 1

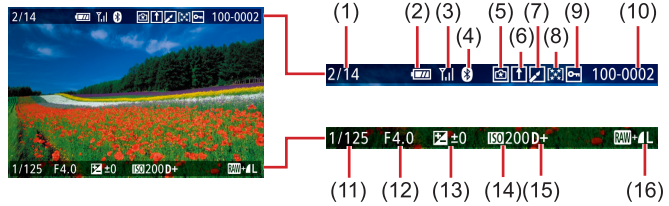

(1) Ảnh hiện tại / Tổng số ảnh
(2) Mức pin
(3) Cường độ tín hiệu Wi-Fi
(4) Trạng thái kết nối Bluetooth
(5) Thiết lập có thể áp dụng cho chế độ [★]
(6) Đồng bộ ảnh hoàn tất
(7) Đã chỉnh sửa*1
(8) Xếp hạng
(9) Chống xóa
(10) Số thư mục - Số tập tin
(11) Tốc độ màn trập
(12) Giá trị khẩu độ
(13) Mức bù trừ phơi sáng
(14) Tốc độ ISO
(15) Ưu tiên tông màu sáng
(16) Chất lượng ảnh*2

*1 Hiển thị trên các ảnh có áp dụng bộ lọc sáng tạo, thay đổi kích cỡ, cắt ảnh hoặc hiệu chỉnh mắt đỏ.
*2 Ảnh cắt được gắn biểu tượng [⧉].

Hiển thị thông tin 2

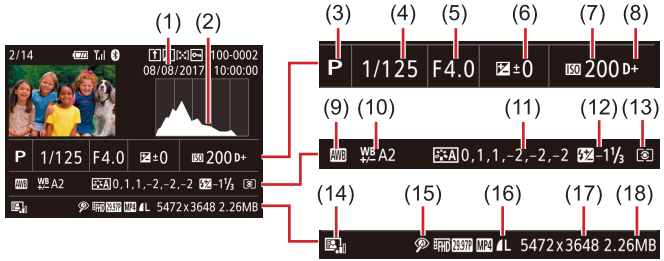

(1) Ngày/giờ chụp
(2) Biểu đồ
(3) Chế độ chụp
(4) Tốc độ màn trập
(5) Giá trị khẩu độ
(6) Mức bù trừ phơi sáng
(7) Tốc độ ISO
(8) Ưu tiên tông màu sáng
(9) Cân bằng trắng
(10) Hiệu chỉnh cân bằng trắng
(11) Chi tiết thiết lập kiểu ảnh
(12) Bù trừ phơi sáng flash
(13) Chế độ đo sáng
(14) Tự động tối ưu hóa ánh sáng
(15) Hiệu chỉnh mắt đỏ
(16) Chất lượng ảnh*
(17) Thiết lập độ phân giải ảnh, Thời lượng quay phim
(18) Cỡ ảnh

* Ảnh cắt được gắn biểu tượng [⧉].

Hiển thị thông tin 3

Hiển thị tên ống kính, độ dài tiêu cự và biểu đồ RGB. Lưu ý rằng tên ống kính dài có thể không hiển thị hoàn toàn. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 4

Hiển thị thông tin cân bằng trắng. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 5

Hiển thị thông tin Kiểu ảnh. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 6

Hiển thị thiết lập giảm nhiễu hạt cho phơi sáng lâu và tốc độ ISO cao. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 7

Hiển thị dữ liệu hiệu chỉnh ống kính cũng như thông tin về hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi, hiệu chỉnh sắc sai và hiệu chỉnh nhiễu xạ. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 8

Hiển thị thông tin GPS. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Tóm tắt bảng điều khiển phim

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển phim trên màn hình xem lại như sau.

	Hiển thị khi máy ảnh kết nối với máy in tương thích PictBridge.
▶	Phát
▶	Chuyển động chậm (Nhấn các nút ◀/▶ để điều chỉnh tốc độ xem lại. Âm thanh không được phát.)
⏮	Tua về trước* hoặc clip trước (Để tiếp tục tua về trước, nhấn giữ nút (FUNC/SET).)
◀	Khung hình trước (Để tua lại nhanh, nhấn giữ nút (FUNC/SET).)
▶	Khung hình tiếp theo (Để tua đi nhanh, nhấn giữ nút (FUNC/SET).)
⏭	Tua về sau* hoặc clip kế tiếp (Để tiếp tục tua về sau, giữ nút (FUNC/SET).)
	Xóa clip (hiển thị khi chọn phim digest)
	Chỉnh sửa

* Hiển thị khung hình khoảng 4 giây trước hoặc sau khung hình hiện tại.

- Khi xem lại phim, bạn có thể tua về trước hoặc về sau (hoặc đoạn phim trước hay đoạn phim kế tiếp) bằng cách nhấn các nút ◀/▶.
- Để chuyển khung, chạm vào thanh cuộn hoặc kéo sang trái hoặc sang phải.

Bảng chức năng và menu

Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp

Chức năng \ Chế độ chụp/quay																													
			M	Av	Tv	P																				HDR			
Bù trừ phơi sáng		–	O	O	O	O	–	*1	*1	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Tốc độ ISO	AUTO	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	100 – 6400	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	–
	8000 – 25600	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
Flash	Tự động	O	–	–	–	O	O	O	–	O	O	–	O	–	–	O	–	O	O	O	O	O	O	O	–	–	–	–	–
	Bật	–	O	O	O	O	–	O	O	O	O	–	O	–	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	–	–	–	–	–
	Đồng bộ chậm	*2	–	O	–	O	*2	O	–	–	–	–	–	–	–	*2	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
	Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Bù trừ phơi sáng flash		–	O	O	O	O	–	*3	*3	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
Công suất Flash		–	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
Giá trị khẩu độ		–	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	–
Tốc độ màn trập		–	O	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	–
Phơi sáng bulb		–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
Thay đổi chương trình		–	–	–	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O
Khóa phơi sáng, Khóa phơi sáng flash		–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O
Khóa phơi sáng (trong khi quay phim)		–	O	O	O	O	–	–	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–
Bù trừ phơi sáng (trong khi quay phim)		–	O	O	O	O	–	–	–	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–

*1 Thiết lập trong [Độ sáng].
*2 Không thể sử dụng. Máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ [ ] trong một số trường hợp.
*3 Điều chỉnh để phù hợp với thiết lập [Độ sáng].

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Chức năng	Chế độ chụp/quay		M	Av	Tv	P																							
Di chuyển khung lấy nét	Trung tâm	–	O	O	O	O	–	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	–	O	O	O	O	O
	Vùng ngoại vi	–	O	O	O	O	–	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	–	O	O	–	–	O	O	O	O	O
Chạm lấy nét		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	–	O	O	–	–	O	O	O	O	O
Hiển thị phóng to		–	O	O	O	O	–	O	–	O	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
Chạm để chụp		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	*4	*4	O	O	*4	–	O	–	–	–	
Thay đổi hiển thị	Hiển thị 1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
	Hiển thị 2 / Không hiển thị thông tin	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	
	Điều khiển nhanh nút INFO.	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	

*4 Chỉ sử dụng được khi chụp. Chỉ định chủ thể không sử dụng được.

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Điều khiển nhanh

Chức năng \ Chế độ chụp/quay				M	Av	Tv	P																								
Phương pháp AF	AF		O	O	O	O	O	O	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	–	O	O	O	–
	AF		–	O	O	O	O	–	*1	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	–	O	O	O	–
	AF		–	O	O	O	O	–	*1	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Thao tác lấy nét	ONE SHOT		O	O	O	O	O	O	*1	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	SERVO		–	O	O	O	O	–	*1	–	–	–	–	–	O	–	–	O	O	–	–	O	O	O	–	O	–	–	–
Ch.lượng ảnh			Tham khảo phần “Tab chụp” (📖105).																												
Cỡ quay phim	NTSC	FHD 59.94P	O	O	O	O	O	O	*2	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–
		FHD 29.97P	O	O	O	O	O	O	*2	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	*4	O	O	O	O
		FHD 23.98P	O	O	O	O	O	O	*2	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	–
		HD 59.94P / VGA 29.97P	O	O	O	O	O	O	*2	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	*4	O	O	O	–
	PAL	FHD 50.00P	O	O	O	O	O	O	*2	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–
		FHD 25.00P	O	O	O	O	O	O	*2	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	*4	O	O	O	O
		HD 50.00P / VGA 25.00P	O	O	O	O	O	O	*2	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	*4	O	O	O	–
Kiểu chụp			O	O	O	O	O	O	*3	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
			O	O	O	O	O	–	*3	–	O	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	–
Hẹn giờ			O	O	O	O	O	O	*3	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		/ /	O	O	O	O	O	O	*3	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Thiết lập hẹn giờ	Hẹn giờ tùy chọn	Trì hoãn	O	O	O	O	O	O	*3	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Ảnh	O	O	O	O	O	–	*3	–	O	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

*1 Các chức năng có thể được định cấu hình trên tab [3].
*2 Các chức năng có thể được định cấu hình trên tab [7].
*3 Các chức năng có thể được định cấu hình trên tab [6].
*4 Đồng bộ với thiết lập tỷ lệ khung ảnh và được đặt tự động.

Chức năng \ Chế độ chụp/quay			M	Av	Tv	P																							
Cân bằng trắng	AWB	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	☀ / ⛅ / ☁ / ☀ / 💡	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	O
	ϟ	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
	K	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	O
Hiệu chỉnh WB		–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	O
Kiểu ảnh	A	O	O	O	O	O	O	–	–	O	–	O	O	O	O	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	O
	S	–	O	O	O	O	–	O	O	–	O	–	–	–	–	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	P / L / FD / N / F / M / 1 / 2 / 3	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	O
Chế độ đo	◉	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	⬚ / • / ▭	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
Tối ưu hóa ánh sáng tự động	OFF	–	O	O	O	O	–	O	O	–	O	–	–	–	–	–	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	▪ / ▪	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	–
	▪	O	O	O	O	O	O	–	–	O	–	–	O	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	–
Tỷ lệ khung ảnh	16:9	O	O	O	O	O	–	*5	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	*6	*6	O	
	3:2	O	O	O	O	O	O	*5	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	–	–	–	
	4:3	O	O	O	O	O	–	*5	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	*6	*6	–	
	1:1	O	O	O	O	O	–	*5	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	–	–	–	

*5 Các chức năng có thể được định cấu hình trên tab [1].
*6 Đặt tự động để phù hợp với tỷ lệ khung ảnh của kích thước ghi phim.

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Tab chụp

Chức năng	Chế độ chụp/quay			M	Av	Tv	P																									
1	Ch.lượng ảnh	JPEG	–	O	O	O	O	O	–	–	–	O	–	–	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	O	O	O
			4L	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
			4L / 4M / 4M / 4S1 / 4S1 / S2	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		RAW	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
			RAW	O	O	O	O	O	–	–	–	O	–	–	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	O	O	O
	Tỷ lệ khung ảnh			Tham khảo phần “Điều khiển nhanh” (103).																												
	Hiển thị thông tin chụp	Hiển thị lưới	Tắt / 3x3 / 6x4	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Biểu đồ	Độ sáng / RGB	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Mô phỏng p.sáng		Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
			Tắt	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
	Hiển thị ngược		Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
			Tắt	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Chức năng		Chế độ chụp/quay			M	Av	Tv	P																									
2	Xem lại ảnh*1	Tắt / 2 giây / 4 giây / 8 giây / Giữ		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Chạm để chụp	Chạm để chụp	Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	–	–	–
			Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Định vị khung AF	Trung tâm / Điểm chạm	–	O	O	O	O	–	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	–	O	O	–	–	O	–	–	–		
		Biểu tượng chạm để chụp	Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	–	–	–		
			Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Bố trí menu th.lập nhanh			O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
3	Thao tác lấy nét			Tham khảo phần "Điều khiển nhanh" (📖103).																													
	Phương pháp AF			Tham khảo phần "Điều khiển nhanh" (📖103).																													
	Cỡ khung AF *2	Bình thường		–	O	O	O	O	–	O	–	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O		
		Nhỏ		–	O	O	O	O	–	O	–	O	O	O	O	–	O	–	O	O	O	–	O	O	O	–	O	–	–	–		
	Lấy nét liên tục	Bật		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O		
		Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	–	–		
	Chế độ lấy nét	AF		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O		
		MF / AF+MF		–	O	O	O	O	–	O	–	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O		
	Đánh đèn hỗ trợ lấy nét tự động	Bật		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	–	–		
		Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O		

*1 Đặt thành [Tắt] và không thể điều chỉnh khi chọn cả [🖳] và [SERVO].

*2 Chỉ sử dụng được khi phương pháp AF là [AF □].

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Chức năng / Chế độ chụp/quay					M	Av	Tv	P																								
4	Th/lập báo nét khi lấy nét tay	Vùng nét	Bật	–	O	O	O	O	–	O	–	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
			Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Mức	Thấp / Cao	–	O	O	O	O	–	O	–	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Màu	Đỏ / Vàng / Xanh da trời	–	O	O	O	O	–	O	–	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Chỉnh IS	Chống rung*3	Tắt	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
			Liên tục	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–
		Digital IS	Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
			Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	–
			Nâng cao	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	–
	H.chỉnh quang sai ống kính	Chiếu sáng góc	Bật / Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Quang sai sắc	Bật / Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Nhiễu xạ	Bật	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	–	–	–
			Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Bù phơi sáng			Tham khảo phần “Điều khiển nhanh” (📖103).																												

*3 Không hiển thị khi sử dụng ống kính EF hay EF-S, hoặc ống kính EF-M không có hệ thống ổn định hình ảnh.

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Chức năng			Chế độ chụp/quay	A+	M	Av	Tv	P																			HDR			
5*4	Tốc độ ISO	Tốc độ ISO		Tham khảo phần "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp" (101).																										
		ISO Tự Động		–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	–
	Ưu tiên vùng sáng	Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Bật		–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	–
	Tối ưu hóa ánh sáng tự động			Tham khảo phần "Điều khiển nhanh" (103).																										
	Chế độ đo			Tham khảo phần "Điều khiển nhanh" (103).																										
	Điều khiển Flash: Đánh flash			Tham khảo phần "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp" (101).																										
	Điều khiển Flash: Đo E-TTL II	Toàn khung		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	–	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	–	–	–	–
		Trung bình		–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
	Điều khiển Flash: Mắt đỏ	Bật / Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	–	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	–	–	–	–
	Điều khiển Flash: FE an toàn	Bật		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	–	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	–	–	–	–
		Tắt		–	O	O	O	O	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
	Điều khiển Flash: Thiết lập flash tích hợp	Chế độ Flash	E-TTL II	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	–	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	–	–	–	–
			Flash tay	–	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
		Đồng bộ m.trập	Màn 1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	–	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	–	–	–	–
			Màn 2	–	O	O	O	O	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
		bù sáng		Tham khảo phần "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp" (101).																										
		*côngsuất flash		Tham khảo phần "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp" (101).																										
	Điều khiển Flash: Bỏ thiết lập			–	O	O	O	O	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

*4 Các mục trên tab [6] sẽ hiển thị ở tab [5] trong chế độ []. Các mục trên tab [7] sẽ hiển thị ở tab [5] trong các chế độ sau: [], [], [] và [HDR].

Chức năng / Chế độ chụp/quay				M	Av	Tv	P																										
	Cân bằng trắng		Tham khảo phần “Điều khiển nhanh” (📖103).																														
	Tùy chọn WB		–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O		
	Hiệu chỉnh WB		Tham khảo phần “Điều khiển nhanh” (📖103).																														
	Kiểu ảnh		Tham khảo phần “Điều khiển nhanh” (📖103).																														
6*5	Giảm nhiễu phơi sáng dài	Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O			
		Tự động / Bật	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–			
	Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao	Tiêu chuẩn	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O			
		Tắt / Thấp / Cao / Giảm nhiễu chụp nhiều lần	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–			

*5 Các mục trên tab [7] sẽ hiển thị ở tab [6] trong các chế độ sau: [], [], [], [], [], [], [], [], [], [], [], [], [], [] và []. Các mục trên tab [8] sẽ hiển thị ở tab [6] trong các chế độ sau: [], [], [] và [HDR].

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Chức năng \ Chế độ chụp/quay				A+	M	Av	Tv	P																		HDR			
7*6	Kiểu chụp			Tham khảo phần “Điều khiển nhanh” (103).																									
	Hẹn giờ			Tham khảo phần “Điều khiển nhanh” (103).																									
	Loại Digest	Bao gồm ảnh / Không có ảnh		–	–	–	–	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
	T.đngchuyển AF	Bật		O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
		Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Giữ thiết lập [icon]	Tắt / Bật		–	–	–	–	–	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
	Thiết lập phim time-lapse	Cảnh chụp	Cảnh 1 / Cảnh 2 / Cảnh 3 / Tùy chọn	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O
		Khoảng/ Ảnh	2-4 giây / 30-900 (Cảnh 1) 5-10 giây / 30-720 (Cảnh 2) 11-30 giây / 30-240 (Cảnh 3) 2-30 giây / 30-900 (Tùy chọn)	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O
		Ph.sáng	Cố định / Cho từng ảnh	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O
		Xem lại ảnh	Bật / Tắt	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

*6 Các mục trên tab [8] sẽ hiển thị ở tab [7] trong các chế độ sau: [icon], [icon], [icon], [icon], [icon], [icon], [icon], [icon], [icon], [icon], [icon], [icon], [icon], [icon], [icon], [icon] và [icon].

Chức năng \ Chế độ chụp/quay				A+	M	Av	Tv	P																			HDR			
8	Cỡ quay phim			Tham khảo phần "Điều khiển nhanh" (103).																										
	Ghi âm	Ghi âm	Tự động / Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	–
			Chỉnh tay	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	–
			Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Mức ghi		–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	–
		Bộ lọc/lược giảm gió	Lọc gió: Tự động	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	–
			Lọc gió: Tắt	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	–	O	O	O
			Bộ lược giảm: Tự động	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
			Bộ lược giảm: Tắt / Bật	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	–
	Tự động lấy nét Servo phim		Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O
			Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–
	AF với nút chụp trong khi quay phim		ONE SHOT	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–
			Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Chụp chậm t.động		Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	–	–
			Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Tính năng không dây/Phụ kiện
Tính năng không dây
Phụ kiện
Tìm hiểu về máy ảnh
Thiết lập và cơ bản
Chụp/quay
Xem lại
Thiết lập
Giải quyết các vấn đề trục trặc
Lỗi và cảnh báo
Phụ lục
Chỉ mục

Tab C.Fn

Chức năng	Chế độ chụp/quay		A+	M	Av	Tv	P																								
C.Fn I: Ph.sáng	Mở rộng ISO	Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Bật	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	–
	Chuyển an toàn	Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Bật	–	–	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
C.Fn II: Khác	Bấm nút chụp ko có ống kính	Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Bật	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	
	Ống kính thu vào khi tắt nguồn	Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
		Tắt	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	
	Đặt nút	Phim	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
		Xem trước độ sâu trường ảnh / Không được gán	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	
	Chọn ch/độ /	AF/Khóa AE	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
		Khóa AE/AF	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	–	
		AF/Khóa AF, không khóa AE	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	–	
		AE/AF, không khóa AE	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	–	
Bỏ tất cả Tùy chỉnh t.năng (C.Fn)			–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Điều khiển nhanh nút INFO.

Màn hình điều khiển nhanh nút INFO. không sử dụng được trong các chế độ sau: [A+], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ], [ ] và [HDR].

Chế độ chụp/quay / Chức năng	M	Av	Tv	P			
Chế độ chụp/quay	O	O	O	O	O	O	O
Tốc độ màn trập	O	–	O	–	–	O	–
Giá trị khẩu độ	O	O	–	–	–	O	–
Tốc độ ISO	O	O	O	O	–	O	–
Bù phơi sáng	O	O	O	O	O	O	O
Bù sáng Flash	O	O	O	O	–	–	–
Đánh flash	O	O	O	O	–	–	–
Thiết lập phim time-lapse	–	–	–	–	–	–	O
Mức ghi	–	–	–	–	O	O	–
Kiểu ảnh	O	O	O	O	O	O	O
Cân bằng trắng	O	O	O	O	O	O	O
Hiệu chỉnh WB	O	O	O	O	O	O	O
Chế độ đo	O	O	O	O	–	–	–
Tối ưu hóa ánh sáng tự động	O	O	O	O	O	O	–
Thao tác lấy nét	O	O	O	O	–	–	–
Phương pháp AF	O	O	O	O	O	O	–
Kiểu chụp	O	O	O	O	–	–	–
Lọc gió	–	–	–	–	O	O	–
Bộ lược giảm	–	–	–	–	O	O	–

Chế độ chụp/quay / Chức năng	M	Av	Tv	P			
Cỡ quay phim	–	–	–	–	O	O	–
Hẹn giờ	O	O	O	O	O	O	O
Ch.lượng ảnh	O	O	O	O	O	O	O

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Tab thiết lập

Tab	Mục
1	Tạo thư mục
	Số TT tập tin
	Định dạng
	Hệ thống video
2	Chế độ tiết kiệm
	Tiết kiệm pin
	Độ sáng hiển thị
	Múi giờ
	Ngày/Giờ
	Ngôn ngữ
3	Tiếng bíp
	Tiếng vận hành*1
	Gợi ý
	Cỡ/t.tin b.tượng c.độ
	Th/tác cảm ứng
	Th.lập t.động khóa m.hình
	Làm sạch cảm biến
4	Kết nối Wi-Fi
	Thiết lập giao tiếp không dây
	Thiết lập GPS
	Hiện Logo Chứng Nhận
	T/t bản quyền
	Đặt lại máy ảnh
	firmware phiên bản.: *.*.* *2

*1 Có thể sử dụng trong các chế độ chụp/quay khác ngoài [].

*2 Chỉ sử dụng được trong các chế độ sau: [M], [Av], [Tv], [P], [], [] và [].

Tab xem lại

Tab	Mục
▶1	Chống xóa
	Xoay ảnh
	Xóa
	Xếp loại
	Trình chiếu
▶2	Liệt kê/xem phim digest
	Tìm ảnh
	Bộ lọc sáng tạo
▶3	Thay đổi cỡ ảnh
	Cắt ảnh
	Hiệu chỉnh mắt đỏ
	Đang xử lý ảnh RAW
	Thiết lập in
	Lập sách ảnh
▶4	H/ứng chuyển
	H/ứng d/mục
	Hiển thị cuộn
	Xoay hình
▶5	Tiếp tục lại
	Hiển thị thông tin phát lại

Màn hình điều khiển nhanh trong chế độ xem lại

Mục
Chống xóa
Xoay ảnh
Xếp loại
Tìm ảnh
Xem phim
Xem phim Digest liên kết
In
Thay đổi cỡ ảnh
Cắt ảnh
Bộ lọc sáng tạo
Đang xử lý ảnh RAW
Dùng thiết lập [★]*

* Trong các chế độ chụp khác ngoài [★]: [Áp dụng thiết lập cho [★]]

Thông số kỹ thuật

Loại

Loại ..... Máy ảnh kỹ thuật số không phản xạ ống kính đơn AF/AE

Cảm biến ảnh

Kích cỡ ảnh
- Khu vực chụp ảnh (Kích cỡ ảnh ghi) ..... Khoảng 22,3 x 14,9 mm

Số điểm ảnh
- Số điểm ảnh hiệu dụng của máy ảnh (Điểm ảnh có thể bị giảm do quá trình xử lý ảnh) ..... Khoảng 24,2 megapixel
- Tổng số điểm ảnh ..... Khoảng 25,8 megapixel

Tỷ lệ khung ảnh 3:2

Tính năng xóa bụi (Tự động/Bằng tay) ..... Được cung cấp

Điều khiển lấy nét

Phương pháp AF ..... Khuôn mặt+Theo dõi, AF theo vùng mượt, Lấy nét 1 điểm

- Điểm AF (tối đa) ..... 49 điểm
- Phạm vi quét sáng lấy nét (nhiệt độ phòng 23 °C/73 °F, ISO 100, khi sử dụng ống kính EF-M 22mm f/2 STM)
  - Giá trị phơi sáng ..... –1 – 18

Thao tác lấy nét
- Lấy nét tự động TTL ..... Lấy nét một lần, Lấy nét Servo

Tia giúp lấy nét ..... Đèn LED tích hợp

Điều khiển phơi sáng

Chế độ đo sáng
- Ảnh ..... Đo sáng theo thời gian thực bằng cảm biến ảnh, Đo sáng toàn khung ảnh, Đo sáng từng phần, Đo sáng trung bình trung tâm, Đo sáng điểm
- Phim ..... Đo sáng theo thời gian thực bằng cảm biến ảnh, Đo sáng toàn khung ảnh

Phạm vi quét sáng đo sáng (nhiệt độ phòng 23 °C/73 °F, ISO 100)
- Ảnh Giá trị phơi sáng ..... 1 – 20
- Phim Giá trị phơi sáng ..... 2 – 20

Điều khiển phơi sáng
- Ảnh ..... Chương trình AE, Tự động phơi sáng ưu tiên tốc độ màn trập, Tự động phơi sáng ưu tiên khẩu độ, Phơi sáng chỉnh tay

Điều khiển phơi sáng
- Ảnh
  - Bù trừ phơi sáng ..... ±3 điểm dừng theo mức tăng 1/3 điểm dừng
  - Thay đổi chương trình ..... Được cung cấp
  - Khóa phơi sáng ..... Bằng tay/Tự động
- Phim
  - Bù trừ phơi sáng ..... ±3 điểm dừng theo mức tăng 1/3 điểm dừng
  - Khóa phơi sáng ..... Bằng tay/Tự động

Tốc độ ISO (chỉ số phơi sáng khuyên dùng)
- Ảnh
  - Phạm vi ISO tự động
    - Tốc độ tối thiểu (chế độ AUTO) ... ISO 100
    - Tốc độ tối đa (chế độ AUTO) ..... ISO 6400
    - Thiết lập giới hạn tốc độ tối đa cho ISO Tự động ..... Chế độ P, Chế độ Tv, Chế độ Av, Chế độ M, Khi chọn quay phim phơi sáng chỉnh tay
  - Thiết lập tốc độ khả dụng (Chế độ P)
    - Tốc độ tối thiểu ..... ISO 100
    - Tốc độ tối đa ..... ISO 25600
    - Số điểm dừng có thể thiết lập ..... 1/3 điểm dừng
- Phim
  - Full HD (1920 x 1080)
    - Thiết lập tự động
      - Tốc độ tối thiểu ..... ISO 100
      - Tốc độ tối đa ..... ISO 6400
    - Thiết lập bằng tay
      - Tốc độ tối thiểu ..... ISO 100
      - Tốc độ tối đa ..... ISO 6400
      - Mở rộng ..... ISO 12800
  - HD (1280 x 720)
    - Thiết lập tự động
      - Tốc độ tối thiểu ..... ISO 100
      - Tốc độ tối đa ..... ISO 6400
    - Thiết lập bằng tay
      - Tốc độ tối thiểu ..... ISO 100
      - Tốc độ tối đa ..... ISO 6400
      - Mở rộng ..... ISO 12800
  - VGA (640 x 480)
    - Thiết lập tự động
      - Tốc độ tối thiểu ..... ISO 100
      - Tốc độ tối đa ..... ISO 6400
    - Thiết lập bằng tay
      - Tốc độ tối thiểu ..... ISO 100
      - Tốc độ tối đa ..... ISO 6400
      - Mở rộng ..... ISO 12800

Cân bằng trắng

Thiết lập cân bằng trắng ..... Tự động, Ban ngày, Bóng râm, Nhiều mây, Đèn dây tóc, Đèn huỳnh quang trắng, Đèn flash, Nhiệt độ màu, Tùy chỉnh

Hiệu chỉnh cân bằng trắng ..... Được cung cấp

Màn trập

Màn trập loại mặt phẳng tiêu cự điều khiển điện tử, Chạm để chụp

Tốc độ màn trập
- Phạm vi trong tất cả các chế độ chụp
  - Tv tối đa ..... 30 giây
  - Tv tối thiểu ..... 1/4000 giây
- Tốc độ màn trập đồng bộ nhanh nhất với đèn flash ..... 1/200 giây

Đèn flash

Flash tích hợp
- Loại: Đèn flash bật lên bằng tay
- Thông số kỹ thuật
  - Chỉ số hướng dẫn (ISO 100/m): Khoảng 5
- Điều khiển flash: Đo sáng E-TTL II, Giảm mắt đỏ
- Khóa phơi sáng flash: Được cung cấp

Màn hình

- Loại: Tinh thể lỏng màu TFT
- Kích thước màn hình: Loại 3,0"
- Số điểm ảnh hiệu dụng: Khoảng 1.040.000 điểm ảnh
- Xem trước độ sâu trường ảnh: Được cung cấp

Chụp

Xử lý ảnh
- Giảm nhiễu
  - Ảnh chụp phơi sáng lâu: Được phơi sáng một giây trở lên và phơi sáng bulb
  - Ảnh chụp với tốc độ ISO cao: Với bất kỳ tốc độ ISO nào
- Hiệu chỉnh ảnh
  - Tự động tối ưu hóa ánh sáng: Được cung cấp
  - Ưu tiên vùng sáng: Được cung cấp
- Hiệu chỉnh ống kính (Ống kính EF-M có dữ liệu hiệu chỉnh ống kính tích hợp): Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi, Hiệu chỉnh sắc sai, Hiệu chỉnh nhiễu xạ
- Kiểu ảnh: Tự động, Tiêu chuẩn, Chân dung, Phong cảnh, Chi tiết nhỏ, Trung tính, Chân thực, Đơn sắc, Người dùng xác định 1, Người dùng xác định 2, Người dùng xác định 3

Chụp liên tục
- Kiểu chụp: Chụp từng ảnh, Chụp liên tục (Tối đa: khoảng 6,1 ảnh/giây)

Số ảnh chụp liên tục tối đa

4L	Khoảng 89 ảnh
4L	Khoảng 92 ảnh
4M	Khoảng 67 ảnh
4M	Khoảng 69 ảnh
4S1	Khoảng 62 ảnh
4S1	
S2	Khoảng 70 ảnh
RAW	Khoảng 21 ảnh
RAW+JPEG (RAW+4L)	Khoảng 19 ảnh

Ghi

- Định dạng tập tin: Tương thích DPOF, tuân thủ theo DCF (Phiên bản 1.1)

Kiểu dữ liệu
- Ảnh
  - Định dạng ghi: Exif 2.3 (DCF 2.0)
  - Ảnh (Máy ảnh xử lý ảnh RAW được chụp liên tục bằng bộ chuyển đổi AD 12 bit): JPEG/RAW (CR2, định dạng RAW 14 bit của Canon)
- Phim
  - Định dạng ghi: MP4
  - Hình: MPEG-4 AVC/H.264
    Tỷ lệ bit (trung bình) có thể thay đổi

Âm thanh .....MPEG-4 AAC-LC (stereo)
Micro tích hợp.....Stereo
Điều chỉnh mức ghi âm.....Được cung cấp
Lọc gió
(khi sử dụng micro tích hợp) .....Được cung cấp
Bộ tiêu âm .....Được cung cấp

Số lượng ảnh

Ảnh

Sử dụng thẻ nhớ 16 GB (UHS-I)

Chất lượng ảnh	Số lượng ảnh (Khoảng)
4L	1833 ảnh
4L	2760 ảnh
4M	3114 ảnh
4M	4671 ảnh
4S1	4717 ảnh
4S1	6656 ảnh
S2	8098 ảnh
RAW	450 ảnh
RAW+JPEG (RAW+4)	361 ảnh

Phim

Sử dụng thẻ nhớ 16 GB (UHS-I)

Chất lượng ảnh	Kích thước tập tin ghi (Khoảng)	Thời gian có thể ghi trên mỗi thẻ nhớ (Khoảng)
FHD 59.94P FHD 50.00P	4288 KB/giây	59 phút 30 giây
FHD 29.97P FHD 25.00P	2945 KB/giây	1 giờ 26 phút 5 giây
FHD 23.98P	2945 KB/giây	1 giờ 26 phút 5 giây
HD 59.94P HD 50.00P	1969 KB/giây	2 giờ 8 phút 27 giây
VGA 29.97P VGA 25.00P	382 KB/giây	10 giờ 22 phút 35 giây

- Có thể ghi liên lục cho đến khi thẻ nhớ đầy hoặc thời gian ghi cho một phim riêng đạt khoảng 29 phút 59 giây.

Phương tiện ghi .....Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC

Tạo thư mục .....Hàng tháng/Hàng ngày

Đánh số thứ tự tập tin.....Liên tục, Tự động đặt lại

Xem lại

Hiển thị tỷ lệ thu phóng
- Tỷ lệ thu phóng ..... Tối thiểu: khoảng 2.0 x
Tối đa: khoảng 10.0 x

Xem lại phim ..... Loa tích hợp

Xếp hạng ..... Được cung cấp

Bảo vệ ảnh ..... Được cung cấp

Phương pháp duyệt ảnh ..... Một ảnh, Nhảy 10 ảnh, Nhảy 100 ảnh, Tìm ảnh (Xếp hạng, Ngày, Người, Ảnh, Phim, Phim Digest), Hiển thị cuộn

Trình chiếu ..... Tất cả ảnh, trình chiếu của ảnh sau khi chọn từ danh sách tìm kiếm

Xử lý ảnh hậu kỳ
(Chỉ có thể sử dụng cho ảnh được chụp bằng cùng model máy) ..... Bộ lọc sáng tạo (Đen trắng hạt, Nét mềm, Hiệu ứng mắt cá, Hiệu ứng in đậm nghệ thuật, Hiệu ứng tranh màu nước, Hiệu ứng máy đồ chơi, Hiệu ứng thu nhỏ), Thay đổi cỡ ảnh, Hiệu chỉnh mắt đỏ

Tùy chỉnh

Đăng ký chức năng tùy chỉnh ..... Nút chụp, nút quay phim

Thông tin bản quyền ..... Được cung cấp

Thiết bị nguồn

Pin LP-E12

Số lượng ảnh
(Tuân thủ CIPA: nhiệt độ phòng 23 °C/73 °F)
- Màn hình bật ..... Khoảng 295 ảnh

Số lượng ảnh
(Chế độ tiết kiệm Bật)
- Màn hình bật ..... Khoảng 410 ảnh

Thời lượng quay phim
(Tuân thủ CIPA: nhiệt độ phòng 23 °C/73 °F)
- Màn hình bật ..... Khoảng 80 phút

Thời lượng quay phim
(Quay liên tục)*
- Màn hình bật ..... Khoảng 125 phút

* Tổng thời gian quay liên tục dưới các điều kiện sau:
Trong chế độ tự động, tất cả thiết lập được đặt theo mặc định, không thực hiện zoom hoặc các thao tác khác, và tự động dừng/tiếp tục sau khi đạt thời gian hoặc dụng lượng cho mỗi lần ghi

Cáp nối

Có dây
- Cổng Digital (tuân thủ Hi-Speed USB) ..... Mini-B
- Cổng HDMI OUT ..... Loại D
  Ngõ ra HDMI trong khi ghi (không màn hình quay hoặc không âm thanh)

Không dây
- NFC ..... Tuân thủ nhãn loại 3/loại 4 của NFC Forum (Động)
- Bluetooth
  - Tiêu chuẩn tuân thủ ..... Bluetooth phiên bản 4.1 (Công nghệ năng lượng thấp Bluetooth)
  - Lược đồ truyền ..... Lược đồ điều biến GFSK

Wi-Fi

Tiêu chuẩn tuân thủ ..... IEEE 802.11b (Điều biến DS-SS), IEEE 802.11g (Điều biến OFDM), IEEE 802.11n (Điều biến OFDM)

Tần số truyền

Tần số ..... 2412 – 2462 MHz

Kênh ..... 1 – 11 kênh

Bảo mật

Chế độ cơ sở hạ tầng ..... WPA2-PSK (AES/TKIP), WPA-PSK (AES/TKIP), WEP

* Tuân thủ Wi-Fi Protected Setup

Chế độ điểm truy cập máy ảnh ..... WPA2-PSK (AES)

Chế độ Ad hoc ..... WPA2-PSK (AES)

Môi trường thao tác

Nhiệt độ ..... Tối thiểu: 0 °C (32 °F), Tối đa: 40 °C (104 °F)

Độ ẩm ..... Độ ẩm vận hành: 85 % hoặc thấp hơn

Kích thước (Tuân thủ CIPA)

W ..... Khoảng 108,2 mm (4,3 in.)

H ..... Khoảng 67,1 mm (2,6 in.)

D ..... Khoảng 35,1 mm (1,4 in.)

Trọng lượng (Tuân thủ CIPA)

Bao gồm pin, thẻ nhớ ..... Khoảng 302 g (10,7 oz.)

Chỉ thân máy ..... Khoảng 266 g (9,4 oz.)

Pin LP-E12

Loại ..... Pin lithium-ion có thể sạc lại

Điện áp định mức ..... 7,2 V DC

Dung lượng pin ..... 875 mAh

Phạm vi nhiệt độ vận hành ..... Sạc: 5 °C – 40 °C (41 °F – 104 °F) Chụp/Quay: 0 °C – 40 °C (32 °F – 104 °F)

Sạc pin LC-E12E

Pin tương thích ..... Pin LP-E12

Thời gian sạc ..... Khoảng 2 giờ (ở nhiệt độ phòng)

Ngõ vào định mức ..... 100 – 240 V AC (50/60 Hz)

Ngõ ra định mức ..... 8,4 V DC / 540 mA

Phạm vi nhiệt độ vận hành ..... 5 °C – 40 °C (41 °F – 104 °F)

- Tất cả dữ liệu ở trên đều căn cứ theo các tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon cũng như tiêu chuẩn thử nghiệm và quy tắc của CIPA (Camera & Imaging Products Association).
- Kích thước, đường kính tối đa, chiều dài và trọng lượng được liệt kê ở trên dựa trên Hướng dẫn của CIPA (ngoại trừ trọng lượng riêng của thân máy ảnh).
- Thông số kỹ thuật của sản phẩm và bề ngoài có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Nếu có vấn đề xảy ra với ống kính không phải của Canon được lắp vào máy ảnh, vui lòng tham vấn nhà sản xuất ống kính.

Chỉ mục

Số

1 điểm (Chế độ khung lấy nét) 65

A

Ảnh
- Chống xóa 81
- Thời gian hiển thị 86
- Xem lại → Xem
- Xóa 82

Av (chế độ chụp) 70

B

Báo nét khi lấy nét tay 64
Bão hòa màu 63
Bật 67
Biểu tượng 97, 98
Bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn 36, 38
Bộ lọc sáng tạo (chế độ chụp) 59
Bộ nối nguồn DC 36, 38
Bù trừ phơi sáng flash 67

C

Cài đặt 40
Camera Connect 10
CANON iMAGE GATEWAY 16
Cáp HDMI 38
Cắt ảnh 43, 83
Cân bằng trắng (màu) 62
Cân bằng trắng tùy chỉnh 62
Cận cảnh (chế độ chụp) 58
Chạm để chụp 75
Chạm lấy nét 66
Chân thực 63
Chất lượng ảnh → Nén (chất lượng ảnh)
Chế độ điểm truy cập máy ảnh 16
Chế độ tiết kiệm 87
Chế độ tự động (chế độ chụp) 53
Chỉnh sửa
- Cắt ảnh 83
- Hiệu chỉnh mắt đỏ 83
- Thay đổi cỡ ảnh 83

Chỉnh sửa hoặc xóa thông tin kết nối 30
Chống xóa 81
Chụp
- Thông tin chụp 97

Chụp ảnh cận cảnh 58
Chụp đêm cầm tay (chế độ chụp) 58
Chụp live view từ xa 29

D

Dải tương phản động cao (chế độ chụp) 59
Dây đeo cổ → Dây đeo
DLNA 20
DPOF 45

Đ

Đánh số thứ tự tập tin 86
Đầu cực 38, 39, 41
Đen trắng (đơn sắc) 63
Đèn báo 52
Đèn flash
- Bật 67
- Bù trừ phơi sáng flash 67
- Đồng bộ chậm 67
- Tắt 67

Đồ ăn (chế độ chụp) 59
Độ nét 63
Độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) 75
Độ tương phản 63
Đồng bộ ảnh 26
Đồng bộ chậm 67

F

Firmware 89

G

Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu 69
Giải quyết các vấn đề trục trặc 90
Giảm nhiễu
- Phơi sáng lâu 70

Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu 70
Giờ quốc tế 88
Gửi ảnh 16
Gửi ảnh đến máy ảnh khác 22
Gửi ảnh đến smartphone 8
Gửi ảnh lên dịch vụ web 19

H

Hẹn giờ 74
- Tùy chỉnh hẹn giờ 74

Hiển thị bảng kê 80
Hiển thị nhảy 81
Hiển thị phóng to 79
Hiển thị từng ảnh 78
Hiển thị TV 38
Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi 68
Hiệu chỉnh mắt đỏ 83
Hiệu chỉnh sắc sai 68
Hiệu ứng bộ lọc 64
Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp) 60
Hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp) 59
Hiệu ứng tông màu 64

I

In 41

K

Khóa lấy nét 65
Khóa phơi sáng 61
Khóa phơi sáng flash 67
Khung lấy nét 65
Khuôn mặt+Theo dõi 65
Kiểu ảnh 63

L

Làm sạch (cảm biến ảnh) 88
Làm sạch cảm biến 88
Lập sách ảnh 46
Lấy nét
- Báo nét khi lấy nét tay 64
- Chạm lấy nét 66
- Khung lấy nét 65
- Lấy nét Servo 66

Lấy nét Servo 66
Lấy nét tay 64
Lưu ảnh vào máy tính 40

M

M (chế độ chụp) 70
Màn hình
- Biểu tượng 97, 98
- Ngôn ngữ hiển thị 50

Màn hình điều khiển nhanh
- Bảng 103
- Thao tác cơ bản 52

Mang máy ảnh đi du lịch 88
Màu (cân bằng trắng) 62
Máy ảnh
- Thiết lập lại 89

Mặc định → Thiết lập lại
Menu
- Bảng 101
- Thao tác cơ bản 52

MF (Lấy nét chỉnh tay) 64

Mức 98

N
Ngày/giờ
Giờ quốc tế 88
Pin lưu trữ ngày/giờ 49
Thiết lập 49
Ngăn bụi vào máy ảnh 88
Nén 75
Nét mềm (chế độ chụp) 60
Ngôn ngữ hiển thị 50
Nguồn 36 → Bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn, → Pin, → Sạc pin
Nguồn điện lưới 38
Nhiệt độ màu 62

Ô
Ổn định hình ảnh 68
Ống kính 50

P
Phần mềm
Cài đặt 40
Lưu ảnh vào máy tính 40
Phim
Chất lượng ảnh (Độ phân giải/tốc độ khung hình) 77
Chỉnh sửa 84
Phim time-lapse (chế độ chụp) 74
Phơi sáng
Khóa phơi sáng 61
Khóa phơi sáng flash 67
Phơi sáng bulb 71
Phơi sáng lâu 71
Phong cảnh 63
Phụ kiện 36
Phương pháp đo sáng 61
PictBridge 37, 41
Pin → Ngày/giờ (pin lưu trữ ngày/giờ)
Chế độ tiết kiệm 87
Mức 98
Sạc 49
Tiết kiệm pin 51

R
RAW 76

S
Sạc 49
Sạc pin 36

T
Tắt 67
Thay đổi cỡ ảnh 83
Thể thao (chế độ chụp) 58
Thiết lập lại 89
Thông báo lỗi 94
Thời gian hiển thị 86
Tiết kiệm pin 51
Tìm kiếm 80
Tính năng không dây 7
Tốc độ ISO 61
Trình chiếu 79
Trợ giúp sáng tạo (chế độ chụp) 56
Trung tính 63
Tùy chọn WB 62
Tự chụp chân dung (chế độ chụp) 58
Tự động kép (chế độ chụp) 54
Tự động tối ưu hóa ánh sáng 61
Tự động xoay 83
Tv (chế độ chụp) 70
Tỷ lệ khung ảnh 76

Ư
Ưa thích 82
Ưu tiên tông màu 62

V
Vùng lấy nét
Lấy nét chỉnh tay 64

X
Xem 78
Hiển thị bảng kê 80
Hiển thị nhảy 81
Hiển thị phóng to 79
Hiển thị từng ảnh 78
Hiển thị TV 38
Tìm ảnh 80
Trình chiếu 79
Xem lại → Xem
Xếp hạng 82
Xóa 82
Xoay ảnh 82
Xử lý ảnh RAW 84

Z
Zoom điểm AF 64

Những điều cần chú ý về bảo mật

Do Wi-Fi sử dụng sóng vô tuyến để truyền tín hiệu, nên khi sử dụng cáp mạng LAN phải đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo mật.
Khi sử dụng Wi-Fi, cần chú ý những điều sau.

- Chỉ sử dụng mạng được phép truy cập.
  Sản phẩm này dò tìm mạng Wi-Fi trong vùng lân cận và hiển thị kết quả trên màn hình. Những mạng không được phép dùng (mạng không xác định) cũng có thể hiển thị. Tuy nhiên, thử kết nối hoặc sử dụng những mạng này có thể bị coi là truy cập trái phép. Đảm bảo chỉ sử dụng mạng mà bạn được phép truy cập và không cố gắng kết nối với các mạng không xác định khác.

Nếu thiết lập bảo mật chưa được đặt chính xác, có thể xảy ra các vấn đề sau.

- Đường truyền bị giám sát
  Bên thứ ba với mục đích xấu có thể giám sát đường truyền Wi-Fi và lấy dữ liệu bạn đang gửi.
- Truy cập mạng trái phép
  Bên thứ ba với mục đích xấu có thể truy cập trái phép mạng bạn đang dùng để đánh cắp, sửa đổi hoặc phá hoại thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của những hành vi truy cập trái phép khác, chẳng hạn như mạo danh (người khác mạo danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm bàn đạp tấn công (người khác truy cập trái phép mạng của bạn để xâm nhập vào hệ thống khác).

Để tránh xảy ra những vấn đề này, cần thiết lập bảo mật triệt để mạng Wi-Fi của bạn.
Chỉ sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh khi đã hiểu rõ về bảo mật Wi-Fi, đồng thời cần cân nhắc giữa rủi ro và tiện lợi khi điều chỉnh thiết lập bảo mật.

Phần mềm bên thứ ba

- expat.h

  Copyright (c) 1998, 1999, 2000 Thai Open Source Software Center Ltd

  Permission is hereby granted, free of charge, to any person obtaining a copy of this software and associated documentation files (the "Software"), to deal in the Software without restriction, including without limitation the rights to use, copy, modify, merge, publish, distribute, sublicense, and/or sell copies of the Software, and to permit persons to whom the Software is furnished to do so, subject to the following conditions:

  The above copyright notice and this permission notice shall be included in all copies or substantial portions of the Software.

  THE SOFTWARE IS PROVIDED "AS IS, WITHOUT WARRANTY OF ANY KIND, EXPRESS OR IMPLIED, INCLUDING BUT NOT LIMITED TO THE WARRANTIES OF MERCHANTABILITY, FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE AND NONINFRINGEMENT. IN NO EVENT SHALL THE AUTHORS OR COPYRIGHT HOLDERS BE LIABLE FOR ANY CLAIM, DAMAGES OR OTHER LIABILITY, WHETHER IN AN ACTION OF CONTRACT, TORT OR OTHERWISE, ARISING FROM, OUT OF OR IN CONNECTION WITH THE SOFTWARE OR THE USE OR OTHER DEALINGS IN THE SOFTWARE.

- AES-128 Library

  Copyright (c) 1998-2008, Brian Gladman, Worcester, UK. All rights reserved.

  LICENSE TERMS

  The redistribution and use of this software (with or without changes) is allowed without the payment of fees or royalties provided that:

  1. source code distributions include the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer;
  2. binary distributions include the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in their documentation;
  3. the name of the copyright holder is not used to endorse products built using this software without specific written permission.

  DISCLAIMER

  This software is provided 'as is' with no explicit or implied warranties in respect of its properties, including, but not limited to, correctness and/or fitness for purpose.

Thông tin cá nhân và những điều cần chú ý về bảo mật

Nếu máy ảnh đã từng lưu thông tin cá nhân và/hoặc thiết lập bảo mật Wi-Fi như mật mã v.v..., lưu ý rằng những thông tin và thiết lập này có thể vẫn giữ trong máy ảnh.
Khi chuyển giao máy ảnh cho người khác, vứt bỏ máy ảnh hoặc gửi máy đi sửa chữa, đảm bảo thực hiện những giải pháp sau đây để ngăn việc rò rỉ các thông tin và thiết lập này.

- Xóa thông tin bảo mật Wi-Fi đã đăng ký bằng cách chọn [Thiết lập lại] trong thiết lập Wi-Fi.